

# CHÁNH PHÁP

PHÁT HÀNH MỖI ĐẦU THÁNG

HOẰNG PHÁP — TIN TỨC PHẬT SỰ — VĂN HỌC PHẬT GIÁO

SỐ 2 - THÁNG 6.2009

## Lá thư Chủ nhiệm

Trước khi nhập Niết-bàn, Đức Thế Tôn với thân bệnh, tuổi già, sức yếu, vẫn ân cần dặn dò những lời cuối cùng của Ngài đối với môn đồ. Không khí được ghi lại trong Kinh Di Giáo thật cảm động, mà cảm động nhất là những lời cuối cùng ấy đã tóm tắt toàn bộ tinh hoa giáo lý trong suốt 45 năm hoằng pháp của Ngài. Các phương cách để tự phòng hộ (giới), phát triển định lực (định) và tăng trưởng tuệ giác (tuệ), là điều mà Đức Như Lai từng giảng dạy suốt nhiều năm lại được Ngài nhắc lại nhắc nhở, tóm tắt trong những hơi thở cuối cùng.

Điều mà hàng đệ tử Phật đời sau lưu ý trong Kinh Di Giáo là lúc mở đầu, Đức Phật nói về Tịnh Giới, và khi kết thúc, Ngài khuyến khích các môn đệ còn điều gì chưa tường tận đối với giáo lý Tứ Diệu Đế hãy nêu lên để Ngài giải thích.

**Tịnh Giới**, tức là Giới Luật, được Đức Phật xác định sẽ là "vị

thầy cao cả" của chúng ta sau khi Ngài diệt độ. "Nếu Như Lai còn ở đời thì cũng không khác gì Tịnh Giới ấy cả," đó là lời xác minh của Ngài.

**Tứ Diệu Đế**, tức là bốn chân lý vi diệu về thực trạng và nguyên nhân dẫn đến khổ đau, cảnh giới an lạc tịch tịnh và con đường để đạt đến cảnh giới ấy. Tứ Diệu Đế là giáo lý mà tất cả các bộ phái Phật giáo đều lấy làm nền tảng, từ đây triển khai thành ba tạng kinh điển đồ sộ, từ đây mở ra 84 ngàn pháp môn.

Xuyên qua những điều cốt lõi từ Kinh Di Giáo, hàng đệ tử Phật, xuất gia cũng như tại gia, dù đứng từ vị trí hay hệ phái nào, đều nhất thống quan điểm với nhau rằng: "Giới luật còn thì Phật Pháp còn, giới luật mất thì Phật Pháp mất." Và cũng có thể nói: "Bao lâu Tứ Diệu Đế còn được giảng dạy, học hỏi và thực hành, Chánh Pháp còn được luân lưu, bất diệt."

Ý thức được điều trên, người con Phật chân chính đều tự gánh lấy trách nhiệm bảo vệ và hoằng dương Chánh Pháp bằng cách: đối với tự thân thì giữ gìn tịnh giới và chuyên tâm thực hành giáo lý; đối với tha nhân thì tìm cách khuyến khích, giới thiệu, giảng dạy, hướng dẫn họ con đường cao rộng của Chánh Pháp. Chánh Pháp là tịnh giới, là giáo lý thâm diệu của Phật để lại, được tôn xưng là Pháp Bảo (trong Tam Bảo). Chánh Pháp ấy có được trường tồn hay không là do hàng đệ tử Phật nghiêm cẩn thực hành và truyền bá, chứ không có cá nhân hay tổ chức nào có thể là đại diện cho Chánh Pháp.

Mục đích của báo Chánh Pháp trên tay quý vị không ngoài những gì nói trên: giới thiệu và quảng bá giáo lý của Đức Phật đến với mọi người qua phương tiện của ngôn ngữ, báo chí.

Kính thưa quý bạn đọc, Trong xã hội văn minh hiện nay, người ta dành rất nhiều thời

(tiếp trang 2)



**VÌ HÒA BÌNH—DÂN CHỦ CHO NHÂN LOẠI và DÂN TỘC**, trang 2



**TRUY TÌM TỰ NGÃ**, trang 3

## 3 NGÀY CẦU NGUYỆN CHO TỰ DO TÔN GIÁO, DÂN CHỦ, NHÂN QUYỀN VÀ TOÀN VẬN LÃNH THỔ CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM TRƯỚC TRỤ SỞ LIÊN HIỆP QUỐC TẠI GENÈVE DO GHPGVNTN ÂU CHÂU TỔ CHỨC DIỄN RA TỐT ĐẸP



Cầu nguyện tuần hành chung quanh quảng trường Place des Nations, trước trụ sở LHQ Genève ngày 8/5/2009

Đáp lời kêu gọi của Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Chủ tịch Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu (GHẮC), hàng trăm đồng hương tỵ nạn, bà con Phật tử, quý vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo bạn, các đoàn thể đấu tranh và tổ chức cộng đồng người Việt quốc gia khắp nơi; từ xa, như Úc Châu, Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, các nước Bắc Âu và gần, như Pháp, Đức, Bỉ, Áo, Ý Đại Lợi, Hòa Lan,..v.v.. đã kéo đến quảng trường Place des Nations, trước trụ sở Liên Hiệp Quốc, thành phố Genève, vào các ngày 6, 7 và 8 tháng 5, tuần lễ vừa qua để «cầu nguyện cho tự do tôn giáo, dân chủ, nhân quyền

và toàn vận lãnh thổ của dân tộc Việt Nam», nhưng đồng bào bà con đồng hương tỵ nạn tụ họp vẫn là ngày 8 tháng 5 năm 2009, ngày bạo quyền Cộng Sản Hà Nội phải điều trần và bị chất vấn về hiện tình nhân quyền tại Việt Nam trước Hội Đồng Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc,

Như chương trình dự định, thì ngày 8/5/09 là ngày cao điểm trong 3 ngày cầu nguyện của GHẮC, nên ngay từ sáng sớm, đồng hương và bà con Phật tử đã tề tựu trước lễ đài đã được thiết lập từ ngày 6/5 với bàn thờ tổ quốc,

(tiếp trang 6)

# LÁ THƯ CHỦ NHIỆM

(tiếp theo trang 1)

gian để truy cập, đọc, viết và phổ biến bài vở, trong đó có kinh sách Phật giáo, trên mạng lưới toàn cầu. Có thể nói là kinh điển Phật giáo với đủ loại ngôn ngữ đã xuất hiện đầy đủ hơn bao giờ hết trên các websites. Thế nhưng không phải ai cũng có cơ hội để ngồi vào máy vi tính; cũng không phải ai cũng biết lục lọi tìm tòi kinh sách trên mạng. Đối với những người thông thạo về vi tính và mạng lưới điện toán, cũng không hẳn là họ có đủ thời gian và tâm cảnh trầm mặc để chiêm nghiệm giáo lý Phật-đà trên màn ảnh. Do đó, nhu cầu có một tờ báo giấy để giới thiệu giáo lý và các thông tin Phật sự đến độc giả vẫn luôn là nhu cầu thiết yếu trong vấn đề hoằng pháp.

Yếu chỉ và đường hướng của báo Chánh Pháp sẽ được người đọc dễ dàng nhìn ra qua nội dung của nó, ở đây không cần nói rộng. Nhưng một vài chi tiết gợi ý cũng cần nêu ra để bạn đọc chia sẻ:

- **cần sự đa dạng, phong phú:** rất mong sự đóng góp bài vở của chư tôn đức và các văn thi hữu đối với các thể loại văn học Phật giáo như tiểu luận, giáo lý chuyên đề, khảo cứu, lịch sử, pháp thoại, tùy bút, truyện ngắn, thi ca, hội họa, v.v...
- **cần quan tâm giới trẻ:** các thế hệ đi sau khó có thể tiếp cận giáo lý Phật qua những bài viết chuyên môn, khô khan, quá nhiều thuật ngữ Phật học và từ ngữ Hán-Việt, vì vậy phần song ngữ hoặc chuyên biệt Anh ngữ sẽ được dần dần triển khai trong báo Chánh Pháp.
- **cần sự trung thực:** tất nhiên con Phật phải nói lời ngay thật, báo Chánh Pháp phải nói như Chánh Pháp, nhưng những sự thực nếu không được nói hết sẽ trở thành thiếu trung thực; vậy trong trường hợp cần thiết, báo Chánh Pháp sẽ không từ chối cất lên tiếng nói để bảo vệ sự thực, bảo vệ Phật Pháp.
- **cần thông tin rộng rãi:** ước mong chư tôn đức,

văn thi hữu và bạn đọc thuộc các hệ phái, tông môn, từ nhiều thành phần xã hội khác nhau, tích cực đóng góp bài vở và tin tức Phật sự địa phương đến tòa soạn, nếu không, tin tức sẽ bị giới hạn, cục bộ, không sao chu đáo, đầy đủ.

- **cần sự yểm trợ tài chánh và phân phối:** báo Chánh Pháp là báo biểu, không bán, do đó rất cần sự yểm trợ tài chánh của chư tôn đức Tăng Ni và quý Phật tử xa gần để tờ báo được duy trì và phát triển trên đường dài. Ngoài ấn phí, tòa soạn cũng bỏ ra một ngân khoản lớn cho cước phí gửi báo đến các tư viện, tu viện, văn thi hữu và bạn đọc khắp nơi. Do vậy, ước mong quý vị có thể yểm trợ tài chánh cho ấn phí hoặc cước phí; đăng quảng cáo thương vụ trên báo Chánh Pháp; cổ động, giới thiệu, hoặc phân phối báo Chánh Pháp đến thân quyến, bằng hữu và bạn đạo của mình. Mọi sự yểm trợ đều thật cần thiết và là điều khích lệ lớn lao cho công tác hoằng pháp của chúng tôi.

Với ý nguyện tiếp nối con đường hoằng dương Phật Pháp của Thầy-Tổ, chúng tôi cố gắng trong khả năng giới hạn của mình để thực hiện tờ báo khiêm nhường trên tay bạn đọc. Tuy nhỏ bé, khiêm nhường, đây là cả chân tình và ước vọng của chúng tôi. Rất mong qua những số báo Chánh Pháp, quý vị sẽ có những phút giây trầm lắng, thanh thản, suy nghiệm sâu sắc những lời Phật dạy, cũng như thưởng thức được những áng thơ văn đạo vị, chân chất, nâng tâm hồn ra khỏi những hệ lụy phiền toái của đời thường. Được vậy thì đó chính là phần thưởng quý giá mà quý vị trao tặng chúng tôi để tô điểm cho đẹp thêm con đường học đạo, hành đạo.

Trân trọng kính thư.

Chủ nhiệm,

Tỳ kheo Thích Nguyên Trí

# THÔNG BẠCH PHẬT ĐÀN

PL. 2553

## VÌ HÒA BÌNH — DÂN CHỦ cho NHÂN LOẠI và DÂN TỘC

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni  
Phật

Kính bạch chư tôn Hòa thượng,  
Thượng tọa, Đại đức Tăng Ni,  
Kính thưa toàn thể quý thiện  
nam, tín nữ gần xa,

Đức Phật sở dĩ là bậc đại giác tôn quý trên thế gian, vì từ địa vị một con người, bằng nỗ lực tự thân, ngài đã giác ngộ và chứng nhập chân lý về thực trạng và nguyên nhân khổ đau của con người, của thế giới, mở bày con đường dẫn đến an lạc giải thoát, niết-bàn tịch tịnh.

Đạo Phật là con đường hòa bình, từ bi và trí tuệ mà nhân loại tuyên xưng, vì nền giáo lý này được khai thị từ tuệ giác của đức Thế Tôn, được triển khai từ nền tảng của bốn sự thực vi diệu (tức Tứ diệu đế); có nghĩa là từ con người, từ thế giới thống khổ này mà xuất hiện con đường viển vông siêu tuyệt, không thông qua bất cứ thần linh nào, cũng không nhờ cậy bất cứ quyền lực nào của thế gian để được truyền bá. Suốt hơn 2500 năm, giáo lý nhà Phật với tinh thần tự giác tự độ, đã được lan rộng một cách nhẹ nhàng, thăm lặng đến những ai hữu duyên. Không hề có sự bức bách, hăm dọa bởi thần linh hay gươm giáo, cũng không hề có sự ép uống, chiêu dụ bằng danh vọng hay quyền lợi. Từ bi, bất bạo động là chất liệu nền tảng và cũng là phương thức nhất quán cho việc hoằng dương Chánh Pháp.

Kính thưa chư liệt vị,

Nhân loại đang bước vào thế kỷ 21 với nhiều tiến triển vượt bậc về khoa học kỹ thuật nhưng cũng không cứu được hàng tỉ người trở thành nạn nhân của nghèo đói, thất học, bất công, tù hãm và chết chóc. Điều này cho thấy văn minh tiến bộ vẫn có những giới hạn, không phải là giải pháp toàn hảo đem lại an lạc hạnh phúc của con người. Ngược lại, những tiện ích về kỹ thuật và vật chất có thể là điều kiện thuận lợi để con người khuấy lên những biến động xã hội, dẫn đến những tranh chấp danh vọng và quyền lực, khởi mào cho những mâu thuẫn ý hệ và đảng phái, khích động cho những xung đột chủng tộc và tôn giáo, vân vân.

Chưa kể là sự lạm dụng thái quá của con người đối với tài nguyên thiên nhiên để khai thác và hưởng dụng tiện nghi vật chất, đã góp phần lớn cho tình trạng hâm nóng trái đất, tạo nên các thay đổi nhanh chóng về môi trường, khí hậu, dẫn đến thảm họa chung cho toàn hành tinh trong một ngày rất gần.

Chung qui, như đức Phật từng dạy, thực trạng thống khổ của thế gian đều bắt nguồn từ tham lam, sân hận và si mê. Bao lâu con người còn ôm giữ và phát triển các thứ phiền não này, họ sẽ phải trải nghiệm đổi dời với đau khổ, hoạn nạn, âu lo sợ hãi, khủng bố và chết chóc. Thực trạng thống khổ ấy là yếu tính phổ quát, bình đẳng, mà con người tự tạo và là kẻ thừa tự đối với chính những gì họ tạo nên. Tuyên ngôn bất hủ của đức Phật đã từng minh định về tính đồng đẳng này như sau: "Không có giai cấp trong giòng máu cùng đỏ, trong nước mắt cùng mặn như nhau." Tuyên ngôn này xác minh sự bình đẳng của con người trong sự cảm nhận chết chóc và khổ đau, từ thể xác đến tinh thần, không miễn trừ một ai; mặt khác, cũng trên nền tảng của tính bình đẳng này, gợi ý cho một thế giới hòa bình, dân chủ và tự do, trong đó con người biết cảm thông, khoan dung, thương yêu và không tổn hại nhau.

Quán xét thực trạng đầy khủng hoảng và biến động của thế giới hôm nay, người con Phật không nên bi quan, mà nên hiểu rằng, nếu giáo pháp của Phật được con người ứng dụng triệt để qua giới-định-huệ, sẽ góp phần giảm thiểu khổ đau, cuồng tín, thù hận và tham vọng điên đảo. Vì lẽ đó, trách nhiệm trước tiên của người con Phật là thực hành Chánh Pháp để tự cứu mình, đồng thời vì lòng từ bi mà chia sẻ kinh nghiệm tu học của mình đến với tha nhân. Được như vậy, mỗi người con Phật chính là hiện thân của Chánh Pháp; và nơi đâu có mặt Chánh Pháp, nơi đó khổ đau và phiền não được giảm trừ. Thế giới nhờ đó mới hòa bình; nhân loại nhờ đó mới an lạc, hạnh phúc.

→

# TRUY TÌM TỰ NGÃ — Tuệ Sỹ

Từ sự quán xét một cách tổng thể về hiện trạng của nhân loại và quán xét một cách tổng thể về hiện trạng của nhân loại và thế giới, người phật-tử Việt Nam cũng không quên nhìn về chính quê hương thân yêu của mình; nơi đó, vẫn còn tiếp diễn các thảm trạng xã hội: bắt công, nghèo đói, đạo đức băng hoại, thiếu tự do, không dân chủ; và có thể nói là đang đứng trước thử thách sinh-tử của họa xâm lăng. Trong bước đồng hành của Phật giáo với dân tộc suốt gần hai nghìn năm, phật-tử Việt Nam chưa hề lãng quên trách nhiệm công dân của mình đối với công cuộc dựng nước, giữ nước. Do vậy, nhân mùa Phật Đản năm nay, trước quan ngại và nguyện vọng chung của người Việt trong và ngoài nước, chúng ta hãy cùng hướng tâm cầu nguyện cho hòa bình, dân chủ sớm trở về trên quê hương; cùng lên tiếng kêu gọi các nhà lãnh đạo đất nước can đảm nhìn nhận các sai lầm trong quá khứ, mạnh dạn chia sẻ cùng toàn dân trách nhiệm bảo toàn lãnh thổ, xây dựng đời sống dân chủ, tự do, ngõ hầu đưa đất nước đến hòa bình, thịnh trị và hạnh phúc thực sự.

Trong niềm hoan hỷ đón mừng ngày Phật Đản, xin thành kính dâng lễ đức Thế Tôn, bậc thầy vĩ đại của trời người, ngưỡng nguyện tuệ giác của ngài soi sáng cho thế giới tối tăm của chúng con để vạn loại có thể nhìn nhận và cảm thông nhau, đối xử với nhau với lòng từ bi, độ lượng và hòa kính.

Chúng tôi cũng tha thiết khải thỉnh chư tôn thiên đức và phật-tử gần xa hãy cùng nhất tâm phụng hành Chánh Pháp, nghiêm trì giới-định-huệ để giải trừ thống khổ của trần gian. Vì đây chính là sự cúng dường tối thắng đối với Pháp Phật, và là sự tưởng niệm ý nghĩa nhất đối với Đại Lễ Phật Đản đang diễn ra trên khắp hành tinh của chúng ta.

Nam mô Vô Ưu thọ hạ thị hiện  
đàn sanh Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni  
Phật.

Nay thông bạch,  
California, ngày 25 tháng 4 năm  
2009

Hội Đồng Giáo Phẩm  
GHPGVNTNHK,  
Chánh Văn Phòng,  
(ấn ký)

**Sa môn Thích Thăng Hoan**



Chúng ta hãy khởi đầu đọc kinh Kim-cang như một tác phẩm văn học. Giá trị văn học là sự biểu hiện thẩm mỹ của nội dung tư tưởng. Kinh Kim-cang được soạn tập bằng tiếng Phạn tiêu chuẩn, nhưng rất tiếc chúng ta không thông thạo thứ cổ ngữ này, nên cũng chẳng hẳn là không thể hiểu hết những tư tưởng ẩn áo của kinh hàm chứa trong các từ ngữ và các câu văn. Như người không biết chữ Hán mà đọc thơ Đường qua một bản dịch thì không thể thưởng thức hết giá trị của bài thơ. Lời thơ là lời của phạm phu mà còn vậy, huống chi lời kinh là lời của Phật. Tuy nhiên, không hiểu chữ Hán thì đọc thơ Đường qua các bản dịch cũng được. Nhưng cũng nên nói thêm là thế giới xưa nay chưa có Huệ Năng thứ hai.

Kinh điển Nguyên thủy và Đại thừa được kết tập không giống nhau. Kinh điển Nguyên thủy được kết tập theo dạng truyền khẩu; có những nét đẹp của nền văn học truyền khẩu. Kinh điển Đại thừa phần lớn được ký tải bằng văn tự, có những nét đẹp riêng của văn tự.

Văn học Đại thừa xuất hiện vào giai đoạn mà văn học Ấn Độ nói chung phát triển đến một hình thức nhất định, với văn chương thi ca, các thể loại về kịch, truyện, vốn rất ít được phổ biến trong thời Phật. Như kinh Pháp hoa chẳng hạn, mở đầu bằng nhân duyên Phật phóng quang, sau đó ngài Di-lặc hỏi, Văn-thù trả lời. Đó là phần mở đầu giới thiệu, như thường được thấy trong các thể loại kịch cổ.

Trong kinh Kim-cang, chúng ta sẽ thấy không giống như kinh điển Đại Thừa khác, mà lại gần với Nguyên thủy ở chỗ Phật ôm bình bát khất thực xong rồi trở về Tinh xá. Sau bữa ăn, các vị tỳ-kheo thường tập hợp tại giảng đường để thảo luận giáo lý. Bấy giờ, trong đại chúng có sự hiện diện của Tu-bồ-đề; và ngài bắt đầu thưa hỏi. Ở đây, không mở đầu bằng sự phóng quang, hay những thần thông biến hóa khác. Nhìn từ ý nghĩa văn học, người ta giải thích rằng, những vấn đề được nêu trong kinh Kim-cang là những sự việc

trong đời sống, là những cái ăn, cái uống, nghỉ ngơi, không phải trong thế giới huyền bí kỳ ảo như là của Hoa nghiêm, Pháp hoa.

Còn một nghĩa nữa mà chúng ta thấy có quan hệ đến lịch sử văn học.

Trong các kinh điển Nguyên thủy, các vị tỳ-kheo buổi trưa sau khi thọ thực xong, nếu không tụ tập tại giảng đường, thì thường vất tọa cụ trên vai, đi vào rừng, tìm đến một gốc cây mà ngồi nghỉ trưa. Có khi đức Phật ngồi ở một gốc cây, và các ngài Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, cũng ngồi ở một gốc cây gần đó. Cho đến xế chiều, các tỳ-kheo ngồi gần đó liền đi tới ngài Xá-lợi-phất, tới đức Phật để đành lễ, hoặc thưa hỏi giáo lý.

Trong kinh Kim-cang cũng thế; các tỳ-kheo tụ tập quanh đức Phật để chờ nghe Phật giảng Pháp.

Trong truyền thống Ấn Độ, các buổi giảng hay các lớp học của những người Bà-la-môn thường diễn ra giữa khu rừng, giữa cảnh thiên nhiên. Một lớp các đạo sĩ sống trong rừng, giảng giải ý nghĩa cũng như nghi thức Vệ-đà; tư tưởng triết học tôn giáo của họ được soạn tập thành bộ Sâm lâm thư. Đó là bộ Thánh điển về sau phát triển thành các Upanishad, tức Áo nghĩa thư.

Chúng ta nên hiểu tổng quát về Upanishad hay Áo nghĩa thư vì nó liên hệ tới kinh Kim-cang rất nhiều, là điểm để chúng ta có thể tin là kinh Kim-cang thật sự do Phật nói hay không.

Một số vị nhận định kinh điển Bát-nhã từ hình thức kết cấu văn học đến nội dung tư tưởng, so sánh với các tập Upanishad, rồi kết luận Kim-cang cũng như một bộ phận của Upanishad, hay phỏng theo Upanishad; nghĩa là, không phải Phật thuyết.

Upanishad là giai đoạn phát triển cao của tư duy Ấn Độ, bắt đầu từ Vệ-đà. Có tất cả bốn bộ Vệ-đà, nhưng trong thời Phật chỉ mới xuất hiện có ba, mà kinh Phật gọi là Tam minh. Bà-la-môn tam minh là người thông thạo ba bộ Vệ-đà. "Minh" là từ Hán dịch của Vệ-đà. Thời Phật, chưa xuất hiện

Upanishad.

Trên kia, chúng ta đã nói đến Sâm lâm thư. Đây là từ dịch tiếng Phạn Aranyaka. Ở nơi khác, chúng ta có nói các tỳ-kheo a-lan-nhã sống trong rừng thời đức Phật. A-lan-nhã là từ phiên âm của aranyaka.

Luật tạng có kể, một thời, đức Phật nhập thất, không một tỳ-kheo nào được phép đến gần hương thất của Phật, trừ vị thị giả. Bấy giờ có một nhóm ba chục vị là những tỳ-kheo a-lan-nhã đến thăm Phật. Vì Phật đang nhập thất, nên các vị tỳ-kheo tại trú xứ này ngăn cản. Nhưng các tỳ-kheo a-lan-nhã nói, họ được Phật cho phép đến gặp Ngài bất cứ lúc nào. Vì các vị này chỉ sống trong rừng nên ít có cơ hội gặp Phật. Rồi họ vẫn tới gõ cửa hương thất. Thật đáng kinh ngạc, từ trong thất đức Phật liền mở cửa.

Đức Phật truyền dạy những pháp gì cho các tỳ-kheo A-lan-nhã? Không có kinh điển nào tường thuật. Đức Phật đã có biệt thị đối với họ, tất cũng có giáo pháp biệt truyền cho họ. Pháp ấy là pháp gì? Kinh điển Nguyên thủy không đề cập.

Ngài Tu-bồ-đề cũng là một tỳ-kheo a-lan-nhã, như được xác định chính trong kinh Kim-cang. Truyền thống Pāli cũng xác nhận điều này.

Các tỳ-kheo a-lan-nhã thường tu tập Không tam muội, như được Phật nói trong kinh Đại không, Trung A-hàm. Sau thời Phật, các Trưởng lão chủ trì cuộc kết tập thứ hai cũng phần lớn tu tập Không tam muội, như được ghi chép trong Luật tạng. Các vị này cũng sống trong rừng. Không tam muội là thiền định y trên hành tướng vô ngã. Không và vô ngã là giáo nghĩa căn bản trong kinh Kim-cang.

Kinh nói: Hết thảy pháp hữu vi đều là như chiêm bao, như huyễn thuật, v.v...; đó là nói về giáo nghĩa Tánh không và Vô ngã bằng kinh nghiệm trực giác hay thực chứng. Giáo nghĩa này về sau được các Bà-la-môn học Vệ-đà thay thế bằng học thuyết như huyễn tức mātman và hữu ngã tức ātman. Những điểm tư tưởng này là tinh yếu của các tập Upanishad. Nói một cách đại cương, thế giới này chỉ là huyễn hóa,

Thơ và thư pháp

## HÀN LONG ẨN

9

*Nhớ ai vàng phố mây trời*

*Chiều cầm sáo trúc ra đời ngân nga*

*Bên trời cánh nhạn về qua*

*Ngoảnh đôi mắt ngó buồn ta tần ngần*

10

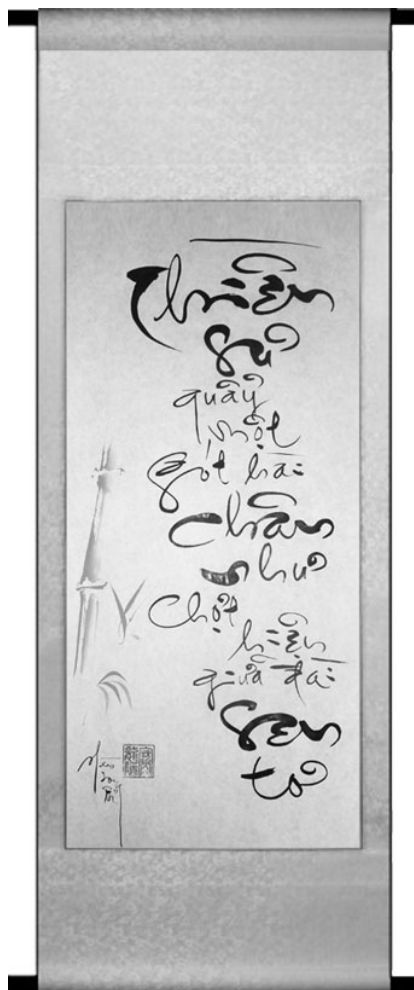
*Mùa đông cúc ẩm sương trong*

*Mùa xuân nở một nụ hồng đón ai*

*Thiền sư quảy một gót hài*

*Chân như chợt hiện giữa đài sen tơ*

(Cát Bụi Đường Bay)



vậy ta là ai, hay ta là cái gì, trong tấn tuồng huyền hóa này?

Như vậy có thể thấy ảnh hưởng của các tỷ-kheo a-lan-nhã đối với các đạo sĩ soạn tập Sâm lâm thư để rồi phát triển thành tư tưởng triết học Upanishad. Thế nhưng, về sau do sự phục hồi địa vị của giai cấp Bà-la-môn, những người Ấn Độ giáo thân thái rất nhiều giáo nghĩa của Phật trong đó có giáo nghĩa Tánh không diễn thành như huyền, rồi cho rằng tư tưởng Không trong các bộ Bát-nhã là do ảnh hưởng của Upanishad. Cũng có nhiều Phật tử tin điều này nên cho rằng kinh điển Bát-nhã cũng như của cả Đại thừa chịu ảnh hưởng của Bà-la-môn giáo, thay vì ngược lại.

Vậy, Upanishad là phản ứng của các Bà-la-môn, họ vay mượn giáo nghĩa Tánh không tức Vô ngã trong các kinh Bát-nhã. Vì phủ nhận sự tồn tại của tự ngã thường hằng là phủ nhận luôn cả sự tồn tại của Brahman, là Thượng đế Sáng tạo.

Ngay cả trong Phật giáo, sau khi Phật nhập niết-bàn, trong nội bộ Phật giáo đã xuất hiện một số bộ phái chấp nhận có tự ngã hay ātman, như Độc tử bộ hay Hóa địa bộ. Những bộ phái này lý luận rằng, nếu không tồn tại một tự ngã, không có một cái tôi thường hằng bất biến, vậy ai hay cái gì luân hồi, lang thang chìm nổi trong biển sinh tử? Cũng nên biết rằng tự ngã hay ātman trong tư tưởng tôn giáo Ấn Độ là cái mà trong các tôn giáo, Đông cũng như Tây, hiểu là linh hồn. Cho nên, có linh hồn mới có đầu thai, mới có việc sinh lên Thiên đường hay địa ngục như là hậu quả của hành vi tội hay phước.

Giáo nghĩa Phật dạy, có tác nghiệp thiện ác, có quả báo lành dữ, nhưng không có người hành động, không có người thọ quả. Đây là điều rất khó hiểu.

Chúng ta nên đi từ cái dễ, rồi đến cái khó. Cái dễ hiểu là tất cả đều có một cái tôi: tôi đi, tôi đứng, tôi ăn, tôi ngủ, v.v... Nhưng khi người ta ngủ, mà ngủ như không chiêm bao, thì hình như cái tôi này biến mất. Hoặc như người bị tai nạn mà mất trí nhớ, không còn nhớ ra mình là ai. Nếu được chữa trị, trí nhớ phục hồi, bấy giờ vẫn là cái tôi như khi trước. Rồi khi người ta chết, cái tôi ấy còn hay không? Thừa nhận còn, tức là thừa nhận có linh hồn

tồn tại bất biến, khi thức cũng như khi ngủ, lúc còn sống cũng như sau khi chết.

Đây là kinh nghiệm thường nhật về một cái tôi. Kinh nghiệm ấy là sự tích lũy trong một đời người những hoài niệm, những đau khổ, hạnh phúc, những danh vọng, khổ cù. Từ những kinh nghiệm tích lũy ấy mà hình thành ý tưởng về một cái tôi thường hằng. Trong trình độ thấp nhất, cái tôi ấy được đồng hóa với thân xác và những sở hữu cho thân xác. Vị đại hoàng đế có cả một đế quốc: ta và đế quốc của ta. Nhưng một khi thân xác này tan rã, mà chắc chắn là như vậy, thì ta là ai, mà đế quốc này là gì? Những hoàng đế ấy, như Tần Thủy Hoàng, Hán Vũ Đế, Thành Cát Tư Hãn, tin vào một cái ta và thân xác ta có thể tồn tại lâu dài, vì không muốn cái danh vọng, quyền lực đang có mất đi; họ đi tìm đạo sỹ, cầu thuốc trường sinh. Những người đi tìm trường sinh ấy, bây giờ ở đâu?

Lại còn những người khác, giàu sang có cả một cơ đồ, nhưng khi thị trường chứng khoán sụp đổ, nhay lâu tự tử. Ta và tài sản của ta; cái này mất thì cái kia cũng không còn lý do tồn tại. Thật sự thì ở đây ta là ai, trong cái cơ đồ phú quý ấy?

Với một hạng người khác, ta là danh, đã sinh ra trong trời đất, thì phải có danh gì với núi sông. Một mai vật đổi sao dời, để bảo tồn danh tiết, họ đâm cổ tự sát. Vậy, ta là gì trong cái danh này?

Với những tín đồ tôn giáo tin vào một linh hồn bất tử, một cái ta tồn tại trên thiên đường, hưởng những lạc thú mà Thượng đế ban cho vì đã biết phục tùng Thiên ý. Vì thế họ sẵn sàng giết đồng loại để chinh phục nước Chúa dưới trần gian.

Ta là ai, ta là cái gì, để vì phục vụ nó, bảo tồn nó, mà tự gây khổ cho mình, và cũng gây khổ cho người? Có chăng một cái ta thường hằng, siêu việt thân xác này, và tâm trí này, để cho mọi hành vi trong một đời người, dù thiện hay ác, ngu hay trí, chỉ nhằm mục đích là phục vụ nó, vì ích lợi của nó, vì hạnh phúc của nó, vì danh dự của nó, vì quyền lực của nó?

Trước khi muốn hỏi ta là ai, trước hết nên hỏi, từ đâu có ý tưởng về cái ta ấy?

Có một người mới mua về một con chó, đặt tên cho nó

Lucky. Ban đầu, gọi Lucky, nó đứng đưng, vô cảm. Dần dần, nghe hai tiếng Lucky, nó mừng rỡ, ngoắt đuôi. Nó đã hiểu Lucky là cái gì, và như vậy nó cũng hiểu nó là cái gì. Nó hình thành một cái vỏ tự ngã mới qua một cái tên gọi mới. Trước khi có một tên gọi, nó vẫn tồn tại, và tự bảo vệ sự tồn tại ấy. Nó tìm thức ăn, tìm chỗ ngủ, và cắn bắt cứ ai đến gần như muốn đe dọa, uy hiếp nó. Khi được đặt tên, toàn thể sự tồn tại ấy bây giờ tồn tại dưới một cái tên gọi Lucky. Dù vậy, nếu có ai xúc phạm đến cái tên Lucky, nó không có phản ứng gì. Nhưng với một con người, khi cái tên gọi, một cái danh gì đó, mà bị xúc phạm, thì hãy coi chừng. Tất nhiên, con người cho đến một tuổi nào đó mới biết nó tên gì, cũng như con Lucky vậy. Rõ ràng, cái danh mang nội hàm tự ngã ấy chỉ là hư danh, nhưng con người cũng như vậy đau khổ hay hạnh phúc bởi chính cái hư danh đó.

Một ông thầy giáo có cái ngã là thầy giáo. Ai xúc phạm đến danh từ thầy giáo, chúc nghiệp nhà giáo, người ấy phải bị khiển trách.

Nó là ông vua, nhưng ban đêm lên ra ngoài thành chơi. Dân nào không biết mà đối xử vô lễ như với dân thường, hãy coi chừng.

Tự ngã chỉ là một cái danh, và đó là giả danh do nghề nghiệp, hay do chỗ ngồi, chỗ đứng giữa mọi người mà đạt thành. Cái giả danh chỉ mới hình thành trong một đời người thôi, mà đã khó quên, khó trừ như vậy; nếu là cái ngã được tích lũy trong nhiều đời, tất không dễ gì trừ bỏ.

Cái ngã của ông xã trưởng chỉ to bằng cái xã của ông. Cái ngã của một quốc vương to bằng cái vương quốc của ông. Cái ngã của một nhà thông kim bác cổ thì dài bằng thời gian kim cổ, rộng bằng không gian đông tây. Cái ngã của một chúng sinh luân hồi trong tam giới, tất cũng lớn bằng cả tam giới. Cái ngã ấy không phải dễ nhận ra. Không nhận ra nó, để thấy nó là thật hay giả, thì cũng không thể tận cùng biên giới đau khổ.

Trong kinh Phật có một câu chuyện: Một thiên thần kia, hiện đến Phật, nói rằng trong quá khứ, ông là một tiên nhân, có tên là Ngựa Đò, có phép thần thông quảng đại. Ông muốn thấy được biên tế vũ trụ, để thấy được biên tế khổ, và chấm dứt khổ. Thế là ông bắt đầu đi tìm biên tế của vũ trụ. Tuổi thơ



# IM LẶNG

Vĩnh Hảo

Đêm khuya là thời gian lý tưởng để học sự im lặng. Lúc ấy, không có ai bên cạnh để mở miệng. Hầu như mọi động vật đều trở thành tĩnh vật. Màn đêm làm tăng vẻ bao la của tĩnh mịch. Tĩnh mịch cũng làm cho đêm càng thêm sâu thẳm. Thường khi không có biên giới giữa đêm và sự tĩnh mịch. Cái gì vô hạn thì có thể hòa lẫn vào nhau. Cái gì tự khép trong giới hạn của hình tướng và tiếng động thì dù bé nhỏ, cũng trở thành ngăn ngại, cản trở, đụng chạm, xô xát nhau.

Vậy nên, học bài học của đêm và sự tĩnh mịch chính là học về sự bất động của hình sắc và âm thanh. Học cách thể trả lời và phản ứng của vô hạn. Cũng có nghĩa là học im lặng.

*Nếu ai cũng nói nhiều, hãy im lặng.*

*Nếu ai cũng im lặng, hãy im lặng.*

*Nếu có người chửi mắng mình vô cớ, hãy im lặng.*

*Nếu có người chửi mắng mình hữu lý, hãy im lặng.*

*Nếu có người khen tặng, tán thưởng mình, thật hay giá vỡ, hãy im lặng.*

*Nếu có người hiểu mình, hãy im lặng.*

*Nếu có người không hiểu gì mình cả, hãy im lặng.*

*Nếu có người thương mình mà không nói, hoặc đã nói ra, nhưng mình lại chẳng biết nói gì để đáp lại, hãy im lặng.*

*Nếu mình thương người quá đỗi mà e rằng không thể biểu lộ hết bằng lời, hãy im lặng.*

*Nếu kẻ ấy hiểu lầm mình đủ thứ chuyện mà mình không thể giải thích thỏa đáng, hãy im lặng.*

*Nếu lời yêu thương nói ra không biết có đúng lúc không, hãy im lặng.*

*Nếu lời yêu thương nói ra biết chắc là đã đúng lúc, hãy im lặng.*

*Nếu người ấy đẹp quá, chẳng bút mực nào tả xiết, hãy im lặng.*

*Nếu ai đó làm cho mình nhớ nhung thắt cả tim, xiêu cả óc, hãy im lặng.*

*Nếu người kia xấu nết quá, chẳng ai trên đời có thể chịu nổi, hãy im lặng.*

*Nếu người nọ hám danh và phô trương quá, hãy im lặng.*

*Nếu kẻ ấy thường dối trá, hãy im lặng.*

*Nếu kẻ kia thường nói lời trung thực, hãy im lặng.*

*Nếu người nọ khiêm cung, lễ độ quá, hãy im lặng.*

*Nếu lời của kẻ ấy chẳng đáng lọt vào tai, hãy im lặng.*

*Nếu lời của người kia đáng để lắng nghe chiêm nghiệm, hãy im lặng.*

*Nếu thực sự chẳng có gì đáng để nói, hãy im lặng.*

*Nếu thực sự cần nói, hãy im lặng.*

*Nếu cả thế giới đồng lúc khóc rống lên, hãy im lặng.*

*Nếu cả thế giới đồng lúc cười rộ lên, hãy im lặng.*

*Nếu cả thế giới đồng lúc im lặng, hãy im lặng.*

Thế thì còn trường hợp nào, còn con người nào trong cuộc đời này có thể làm cho người lên tiếng, hỡi người học sự im lặng của đêm sâu tĩnh mịch?

Ừm, câu hỏi khá hóc búa và buồn cười đấy nhỉ!  
Im lặng.

của ông bấy giờ dài đến một đại kiếp, đại khái là tỷ tỷ năm, nhưng không bao giờ thấy được cái biên tế của vũ trụ. Rồi ông hỏi Phật: "Có cần đi suốt cái biên tế vũ trụ này mới chấm dứt khổ không?" Phật xác nhận rằng, "Nếu không thấy được cái biên tế của vũ trụ thì không chấm dứt được khổ". Đức Phật lại nói thêm: "Nhưng không cần. Chỉ trên cái thân cao một tầm này, với năm uẩn này, ta có thể biết được thế gian sinh, thế gian diệt".

Điều đó có nghĩa rằng, thân thể này, với xúc cảm này, với tư duy này, với nhận thức này, là tập hợp tích lũy cả một khối kinh nghiệm lớn bằng biên tế vũ trụ. Cái khối ấy đông kết thành cái vỏ cứng dày. Nó chỉ có thể bị đập vỡ bằng chày Kim-cang mà thôi.

Nói tóm lại, giáo nghĩa trong kinh Kim-cang bắt đầu bằng sự đối trị tự ngã: vô ngã tướng, vô nhân tướng... Trong các tôn giáo, trong mỗi hệ thống tư tưởng triết học, đều có riêng một quan niệm về tự ngã. Trong nhiều tôn giáo, tự ngã là linh hồn do Thượng đế ban cho. Giữ cho linh hồn đừng bị mất, để sau này được hưởng ân phước của Thượng đế, đó là mục đích đời người.

Trong Nho giáo, người quân tử phải biết lập thân và lập danh. Lập thân cho hiện tại, lập danh cho hậu thế. Đó là xác lập tự ngã trong xã hội.

Lão Tử nói: ta có đại họa vì ta có thân. Nếu ta không có thân,

nào đâu có đại họa? Đó là hãy sống trọn tuổi trời chứ đừng theo hư danh, hãy để cho thân và danh cùng mục nát với cỏ cây.

Các đạo sĩ Upanishad đi tìm cái tự ngã chân thật là gì. Vượt ra ngoài cái tôi trong đời sống thường nhật, và cái tôi lang thang trong luân hồi để chịu đau khổ, có hay không có một cái tôi thường hằng, chân thật? Cái tôi như giọt nước biển bị cô lập trong một cái vỏ cứng nhỏ mọn, vô nghĩa, trôi nổi bồng bềnh trong đại dương; để rồi khi cái vỏ cứng ấy đập vỡ, giọt nước ấy sẽ hòa tan vào nước biển trong đại dương. Khi ấy, Tiểu ngã hòa tan vào Đại ngã.

Trong Phật giáo, Tiểu ngã hay Đại ngã, chỉ là những khái niệm giả danh. Nhưng cái giả danh được đông kết bởi tích lũy vô số vọng tưởng điên đảo. Cái ngã được hình thành trong đời này, do ảnh hưởng truyền thống, tôn giáo, tư tưởng, xã hội, để từ đó hình thành một nhân cách, một linh hồn, và rồi chấp chặt vào đó để tồn tại. Cái đó được gọi là phân biệt ngã chấp.

Cái ngã do tích lũy từ điên đảo vọng tưởng nhiều đời, hình thành bản năng khát vọng sinh tồn nơi cả những sinh vật li ti nhất; đó là câu sinh ngã chấp.

Vì vậy, không cần đi tìm ở đâu Tiểu ngã và Đại ngã, mà cần diệt trừ khái niệm giả danh bởi vọng tưởng điên đảo.

Tuệ Sĩ

## Thơ HOÀNG XUÂN SƠN

### ĐỊNH LỰC

*Ngồi đây định lực hao mòn*

*Ra vào thấp thoáng tựa hồn quỳ ma*

*Ngồi đây lẩn bóng dương tà*

*Ngộ đêm tóc trắng mù sa tuổi đời*

*Qua đường lánh một niềm vui*

*Từng khung kỷ niệm buốt trời xưa đi*

*Ngồi đây lạnh buổi phân kỳ*

*Vấn hồn thiếp mộng hồi qui bến nào*

*Nghe buồn vỡ ngọc trầm châu*

*Hoa vàng mấy thuở nhành trao lại người*

*Ngồi đây hằng một môi cười*

*Cũng đành vấn lệ sầu ngui một mình.*

### THIÊN SỬ

*Lên đời sương ướt cỏ vàng*

*Hồi chuông phá tịch vỡ ngàn thông xanh*

*Bỗng nhiên trời đất trao tình*

*Con chim ẩn sắc trên cành hư vô*

*Nhìn nhau khe suối hững hờ*

*Đêm qua vũ nguyệt dưới bờ trúc hiên*

*Về thôi một cõi ba miền*

*Môi đời đã nhạt màu thiên sử buồn.*

# 3 NGÀY CẦU NGUYỆN CHO TỰ DO TÔN GIÁO, DÂN CHỦ, NHÂN QUYỀN VÀ TOÀN VỆ LÃNH THỔ CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM TRƯỚC TRỤ SỞ LHQ TẠI GENÈVE DO GHPGVNTN ÂU CHÂU TỔ CHỨC DIỄN RA TỐT ĐẸP

(tiếp theo trang 1)

bản đồ Việt Nam và rừng cờ vàng ba sọc đỏ hướng về điện Quốc Liên,- Và, dưới sự điều hợp của quý Thượng Tọa Thích Nguyên Lạc (Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Gia Nã Đại, đến từ Toronto), và Thượng Tọa Thích Quảng Ba (Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Úc Châu, đến từ Canberra), phần nghi thức lễ chào quốc kỳ Việt Nam tự do nền vàng ba sọc đỏ, phút mặc niệm, ghi nhớ công đức tiền nhân, quân, dân, cán, chính VNCH, đồng bào đã bỏ mình vì chính nghĩa tự do của dân tộc, bỏ mình trong lao tù CSHN, những đồng bào đã vùi thây dưới lòng đại dương, trong rừng sâu trên bước đường tìm tự do và lễ rước đại kỳ Việt Nam tự do, do anh Nguyễn Chánh Ly, Gia Đình Phật Tử Chùa Khánh Anh đảm trách. Sau đó là diễn văn khai mạc của Hòa Thượng Chủ Tịch Điều Hành GHÁC cũng là Trưởng Ban Tổ Chức 3 ngày cầu nguyện và lời phát biểu của Linh Mục Đình Xuân Minh đến từ Đức. Tiếp theo, Thượng Tọa Thích Nguyên Lạc giới thiệu quý vị lãnh đạo tinh thần các tôn giáo bạn, quý Thượng Tọa Đại Đức, Chư Tăng Ni, các đoàn thể đấu tranh, tổ chức cộng đồng và thân hào nhân sĩ hiện diện.

Sau nghi thức lễ chào quốc kỳ là phần cầu nguyện trước bàn thờ Đức Thế Tôn cũng như tuần hành cầu nguyện, được sự chứng minh và chủ lễ của Hòa Thượng Chủ Tịch Điều Hành GHÁC.

Đặc biệt, trong phần văn nghệ đấu tranh, còn có sự đóng góp của nữ ca sĩ đấu tranh Nguyệt Ánh đến từ thủ đô Hoa Thịnh Đốn và các anh chị em Phong Trào Hưng Ca.

Trước khi bế mạc 3 ngày cầu nguyện, Thượng Tọa Thích Quảng Ba, đã vội vã rời phòng hội trụ sở Liên Hiệp Quốc ra quảng trường Place des Nations để tường thuật lại cho bà con về buổi điều trần giữa phái đoàn bạo quyền CSHN và Hội Đồng Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc. Sau khi lược tóm buổi họp, Thượng Tọa kết luận là bản điều trần về nhân quyền mà bạo quyền CSHN đã đệ nạp Hội Đồng Nhân Quyền của Liên

Hiệp Quốc là văn bản đối trá, láo khoét.

Cũng được biết, vào chiều ngày 7/5/09, một phái đoàn đại diện GHÁC và người Việt ty nạn hải ngoại, dưới sự hướng dẫn của Hòa Thượng Chủ Tịch Điều Hành GHÁC đã đến trụ sở Phủ Cao Ủy Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc để đạo đạt những đề nghị liên quan về nhân quyền tại Việt Nam đến ông Robert Vaughan, Đặc Trách A Châu và Trung Đông của Phủ Cao Ủy Nhân Quyền, - Và cũng vào buổi chiều ngày 8/5/09, Hòa Thượng Chủ Tịch Điều Hành GHÁC đã hướng dẫn một phái đoàn đại diện GHÁC và người Việt ty nạn hải ngoại đến trụ sở Phủ Cao Ủy Ty Nạn Liên Hiệp Quốc để đạo đạt những câu liên quan về đồng bào sắc tộc Tin Lành hiện còn vất vưởng tại Cao Miên đến ông Jean-Marie Garelli, Giám Đốc Á Châu và Thái Bình Dương Vụ Phủ Cao Ủy Ty Nạn.

Ba ngày cầu nguyện cho tự do tôn giáo, dân chủ, nhân quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc Việt Nam do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tổ chức từ ngày 6 đến 8 tháng 5 năm 2009 đã được diễn ra một cách tốt đẹp trong tinh thần đoàn kết quyết đấu tranh cho quê hương Việt Nam tự do, dân chủ, nhân bản và phú cường; - Và đã được các đoàn thể đấu tranh và tổ chức cộng đồng người Việt quốc gia khắp nơi hải ngoại nhiệt liệt hưởng ứng, hỗ trợ và tham gia, như:

- Văn Phòng Liên Lạc Các Hội Đoàn Và Người Việt Tự Do Tại Pháp (Dương Văn Lợi, Phó Tổng Thư Ký kiêm Phát Ngôn Viên).

- Liên Minh Tự Do Việt Nam (Cựu Chuẩn Tướng Ly Tông Bá - Las Vegas, Nevada).

- Tổng Hội Cựu Chiến Sĩ Việt Nam Cộng Hòa (Cựu ĐT Trương Như Phùng, Houston, TX).

- Hội Đồng Đoàn Kết Người Việt Quốc Gia (Cựu Thẩm Phán Phạm Đình Hưng, Little Saigon - Nam CA).

- Ủy Ban Đoàn Kết Chống Cộng (Cựu Dân Biểu Phạm Ngọc Hợp, Little Saigon - Nam CA).

- Việt Nam Cộng Hòa

Foundation (Cựu Chuẩn Tướng Ly Tông Bá, Las Vegas - Nevada).

- Đại Việt Quốc Dân Đảng (GS Trần Trọng Đạt, Little Saigon - Nam CA).

- Phong Trào Đấu Tranh đòi Tự Do Tôn Giáo, Dân Chủ, Nhân Quyền Và Toàn Vẹn Lãnh Thổ Cho Việt Nam (Cụ Phan Vỹ, Washington, D.C).

- Cộng Đồng Việt Nam Tiểu Bang Florida (Bà Đồng Thanh, Tampa -Florida).

- Liên Minh Dân Chủ Việt Nam Vùng Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn (Cựu Dân Biểu Ly Hiền Tài, Baltimore - Maryland).

- Liên Minh Dân Chủ Việt Nam Boston (DS Trần Quang Tuấn, Boston - MA).

- Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Vùng Greater Vancouver, Canada (Ông Phan Siêu, Vancouver - Canada).

- Phong Trào Giáo Dân Công Giáo Việt Nam Hải Ngoại Cơ Sở Boston (Ông Lại Tư Mỹ, Boston, MA).

- Tập Thể Chiến Sĩ VNCH Vancouver, Canada (Ông Phan Vĩnh Đức, Vancouver - Canada).

- Hội Võ Khoa Thủ Đức Vancouver, Canada (Ông Trần Văn Trung, Vancouver - Canada).

- Ủy Ban Yểm Trợ Khối 8406 Canada (Ông Trần Ngọc Bính, Vancouver - Canada).

- Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Tacoma Tiểu Bang Washington State (BS Nguyễn Xuân Dũng, Tacoma, Washington State).

- Phong Trào Đấu Tranh đòi Tự Do Tôn Giáo, Dân Chủ, Nhân Quyền Và Toàn Vẹn Lãnh Thổ Cho Việt - Nam tại Canada (KS Trần Văn Nam, Vancouver - Canada).

- Ủy Ban Người Việt Quốc Gia Hải Ngoại Yểm Trợ Những Tiếng Nói Đấu Tranh Quốc Nội (Ông Nguyễn Tấn Đức, Atlanta - GA).

- Hội Thừa Thiên Huế Georgia (Ông Thái Quang Ty, Atlanta - GA).

- Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia New York và Phụ Cận (LS Nguyễn Thanh Phong, New York).

- Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Miền Nam Tiểu Bang New Jersey (Nhà văn Trần Quán

Niệm, New Jersey).

- Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Philadelphia (DS Nguyễn Đức Niệm, Philadelphia).

- Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Tiểu Bang New Hampshire (Ông Cao Xuân Khải - New Hampshire).

- Hội Cựu Quân Cán Chính VNCH Tiểu Bang New Hampshire (Ông Cao Xuân Khải - New Hampshire).

- Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Tiểu Bang Nevada (Ông Davis Vũ, Las Vegas - Nevada).

- Cộng Đồng Thống Nhất Người Việt Quốc Gia Tiểu Bang Georgia (Ông Nguyễn Thanh Minh, Atlanta - GA).

- Hội Người Việt Ty Nạn Cộng Sản Tại Saarland, Đức quốc (KS Tạ Văn Khánh - Saarbrücken).

- Nghị Hội Người Việt Ty Nạn Cộng Sản Tại Âu Châu (Ông Cao Tấn Hưng, Strasbourg - Pháp).

- Hội Tù Nhân Và Nạn Nhân Dưới Chế Độ CSVN (KS Dương Văn Lợi, Paris).

- Mặt Trận Việt Nam Tự Do Tại Âu Châu (Ông Trần Minh Chiêu, Metz - Pháp).

- Lực Lượng Thanh Niên Việt Nam Tự Do Âu Châu (Ông Ly Minh Thuận, Moselle - Pháp).

- Đoàn Thanh Niên Việt Nam Tự Do Âu Châu (Ông Nguyễn Văn Tuấn, Strasbourg - Pháp).

- Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH Vùng Đông Pháp (Ông Nguyễn Duy Phương).

- Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Âu Châu (Cựu Thẩm Phán Trần Đức Lai, Mulhouse - Pháp).

- Ủy Ban Liên Kết Đấu Tranh Cho Quyền Làm Người, Tự Do Tôn Giáo, Dân Chủ Và Nhân Quyền Tại Việt Nam (GS Lai Thế Hùng, Strasbourg - Pháp).

Ly Minh Thuận  
(Khối Thông Tin Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Âu Châu)

«lược ghi».

## ĐÍNH KÈM:

**Một số hình ảnh 3 ngày cầu nguyện cho tự do tôn giáo, dân chủ, nhân quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc Việt Nam do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tổ chức từ ngày 06 đến 08 tháng 5 năm 2009.**



Dưới sự chứng minh và chủ lễ của Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Chủ tịch Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, Chư Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni, đồng bào và Phật tử cầu nguyện trước di ảnh Đức Thế Tôn tại quảng trường Place des Nations, trước trụ sở Liên Hiệp Quốc Genève ngày 8 tháng 5 năm 2009.



Đại kỳ Việt Nam Cộng Hòa đang được đồng hương tỵ nạn kính cẩn dương cao trước bàn thờ tổ quốc tại quảng trường Place des Nations, trước trụ sở Liên Hiệp Quốc Genève ngày 8 tháng 5 năm 2009.



Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Chủ tịch Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, Linh Mục Đinh Xuân Minh, Chư Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni, đồng bào và Phật tử nghiêm chỉnh trước bàn thờ tổ quốc để chào quốc kỳ Việt Nam tự do tại quảng trường Place des Nations, trước trụ sở Liên Hiệp Quốc Genève ngày 8/5/2009.



Nữ ca sĩ Nguyệt Ánh và đoàn Hung Ca đang cất cao tiếng hát đấu tranh trong ngày cầu nguyện cho tự do tôn giáo, dân chủ, nhân quyền và toàn vận lành thổ của dân tộc Việt Nam do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu tổ chức tại quảng trường Place des Nations, trước trụ sở Liên Hiệp Quốc Genève ngày 8 tháng 5 năm 2009.



HT Thích Minh Tâm, Chủ Tịch Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu và TT Thích Từ Trí đang ân cần thăm hỏi ca sĩ Nguyệt Ánh trong ngày cầu nguyện cho tự do tôn giáo, dân chủ, nhân quyền và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc Việt Nam do GHPGVNTN Âu Châu Tổ Chức tại quảng trường Place des Nations, trước trụ sở LHQ Genève ngày 8/5/2009.



Dưới sự chứng minh và chủ lễ của HT Thích Minh Tâm, Chủ Tịch Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu, Chư Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni, đồng bào và Phật tử tiếp tục cầu nguyện trước di ảnh Đức Thế Tôn tại quảng trường Place des Nations, trước trụ sở Liên Hiệp Quốc Genève ngày 8/5/2009.



Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Chủ Tịch Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu trong cuộc phỏng vấn của đặc phái viên đài truyền hình SBTN, California - Hoa Kỳ tại quảng trường Place des Nations, trước trụ sở Liên Hiệp Quốc Genève ngày 8 tháng 5 năm 2009.



Dưới sự chứng minh và chủ lễ của HT Thích Minh Tâm, Chủ Tịch Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu, Chư Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni, đồng bào và Phật tử tiếp tục cầu nguyện trước di ảnh Đức Thế Tôn tại quảng trường Place des Nations, trước trụ sở LHQ Genève ngày 8/5/2009.



Thượng Tọa Thích Quảng Ba đang lược tóm buổi truy vấn phái đoàn bảo quyền CSHN của Hội Đồng Nhân Quyền LHQ tại trụ sở Liên Hiệp Quốc Genève ngày 8/5/2009





CỘNG ĐỒNG PHẬT GIÁO VIỆT NAM - MIỀN NAM CALIFORNIA  
**BAN TỔ CHỨC ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN - PL 2553**  
9561 Bixby Ave., Garden Grove, CA 92841 - U.S.A. - Tel.: (714) 636-7725

## KÍNH THÔNG BÁO

Trân trọng kính mời Quý Đồng hương, Đồng bào Phật tử vui lòng tham dự Chương trình Đại Lễ Phật Đản, PL 2553 được tổ chức tại:

Anaheim Convention Center - Hội Trường Arena  
800 W. Katella Ave., Anaheim, CA 92802  
Vào lúc **2 giờ chiều, thứ Bảy, ngày 06 tháng 06 năm 2009**

### Dưới sự chứng minh của:

- Đại Lão Hòa Thượng Thích Tâm Châu, Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam trên Thế giới.
- Hòa Thượng Thích Thắng Hoan, Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm - Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ.
- Hòa Thượng Thích Minh Tâm, Chánh Văn Phòng - Văn Phòng Điều Hợp - Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu.

### Chương trình Đại Lễ Phật Đản gồm có:

- **Nghi Lễ Phật Đản** - Cung Nghinh Xá Lợi - Triển Lãm Nghệ Thuật Văn Hóa Phật giáo: Tranh ảnh, nhiếp ảnh, điêu khắc, thư họa, nghệ thuật cắm hoa, bonsai v.v....
- **Chương trình Văn Nghệ** đặc sắc với sự góp mặt của các ca sĩ tài danh: Chí Tâm, Phương Dung, Quang Lê, Huy Sinh, Đài Trang, Tuấn Vũ, Mỹ Huyền, Giáng Ngọc, Trish Thùy Trang, Đoàn Phi, Sandra Bảo Phương v.v... cùng các Gia Đình Phật tử, các đoàn thể các chùa, Ban Hợp Xướng Hoa Từ Bi, ban nhạc Y2K v.v...
- Ban tổ chức sẽ cung cấp nước uống và thức ăn đến toàn thể Quý vị tham dự.
- Xe bus đưa rước quý Cù thiếu phương di chuyển tại 4 địa điểm: Chùa Huệ Quang, Chùa Bảo Quang, chợ ABC và chợ Viễn Đông cũ. (nay là Thuận Phát)

Mọi chi tiết xin vui lòng liên lạc số điện thoại:

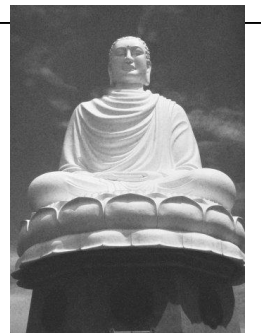
- |                     |              |                   |              |
|---------------------|--------------|-------------------|--------------|
| * Chùa Liên Hoa:    | 714-636-7725 | * Chùa Huệ Quang: | 714-530-9249 |
| * Chùa Bảo Quang:   | 714-554-1286 | * Chùa Bát Nhã:   | 714-571-0473 |
| * Chùa Quang Thiện: | 909-986-2433 | * Chùa Xá Lợi:    | 626-572-0389 |
| * Như Lai Thiên Tự: | 619-563-5817 |                   |              |

Kính chúc Quý Đồng hương Phật tử Vô Lượng An Khang, Phước Thọ Miên Trường.

Trân trọng,  
Trưởng Ban Tổ Chức,  
(ấn ký)  
**Sa Môn Thích Chơn Thành**

# ĐỨC PHẬT

Tác giả: *Narada Thera* | Dịch giả: *HT. Thích Trí Chơn*



(tiếp theo kỳ trước)

Người có tâm nguyện trở thành Phật gọi là Bồ Tát (Bodhisatta) mà theo nghĩa đen, là chúng sanh đã giác ngộ. Lý tưởng Bồ Tát là tiến trình của một cuộc sống cao đẹp và tinh khiết nhất mà nó được hiến dâng cho thế giới vị kỷ này, đại diện cho điều siêu việt hơn cuộc sống lợi tha và thanh tịnh.

Từ một con người Ngài đã thành Phật và thuyết giảng cho thế giới biết về những tiềm năng phi thường cùng mọi tài năng sáng tạo của con người. Thay vì đặt trên con người một Thượng Đế toàn năng vô hình là đấng chuyên quyền kiểm soát số phận của nhân loại và bảo họ nên khép nép rụt rè trước thần quyền tối thượng, đức Phật đã nâng cao phẩm giá của loài người Chính đức Phật dạy rằng con người có thể thành đạt sự giải thoát và thanh tịnh do nỗ lực (tu tập) của chính mình mà không cần dựa vào một đấng Thần Linh bên ngoài cũng như, khỏi phải nhờ đến các tu sĩ. Chính đức Phật đã giảng truyền cho thế giới ích kỷ (chúng ta) cái lý tưởng cao siêu của sự cứu giúp lợi tha. Ngài đã chống lại tệ đoan phân chia giai cấp suy đồi (ở Ấn Độ) và khuyên dạy về sự bình đẳng giữa người và người, cũng như cho con người những cơ hội bình đẳng tự giúp mình làm tăng phẩm giá trong mọi tầng lớp xã hội.

Đức Phật tuyên bố rằng cánh cửa thành công và thịnh vượng phải rộng mở cho tất cả mọi người trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống, dù cao thấp, hiền lương hay tội lỗi, nếu họ quyết tâm cải thiện nếp sống, cầu mong đạt tới sự toàn thiện.

Không phân biệt giai cấp, màu da hay chức vị, đức Phật đã thành lập cho cả hai giới nam lẫn nữ một Giáo Hội dân chủ gồm những người không có gia đình (xuất gia). Đức Phật không cưỡng bách tín đồ phải làm nô lệ vào giáo lý của Ngài hay cho chính Ngài, mà đức Phật đã ban cho họ có quyền tự do tư tưởng hoàn toàn.

Bằng lời nói an ủi, đức Phật

khuyên giải gia đình có người mất, Ngài chăm sóc bệnh nhân bị bỏ rơi. Ngài giúp đỡ kẻ nghèo không ai ngó tới. Ngài nâng cao đời sống của những tên lường đảo, cải hoán cuộc đời tội lỗi của các phạm nhân. Ngài khuyến khích người yếu đuối, làm đoàn tụ kẻ chia ly, giáo hóa cho người vô minh, soi sáng kẻ mê muội, hướng dẫn người dốt nát, nâng đỡ người thấp hèn, và tăng cao phẩm giá người cao quý.

Người giàu lẫn người nghèo, người hiền lương cũng như tội lỗi thảy đều kính yêu Ngài. Những nhà vua độc tài cũng như chánh trực, các hoàng tử và quý tộc tiếng tăm lẫn vô danh, những nhà triệu phú hào hiệp cũng như keo kiệt, những học giả kiêu căng lẫn khiêm tốn, những kẻ ăn xin khốn cùng, hạng phu quét đường bị áp chế, những tên sát nhân hung bạo lẫn gái giang hồ bị khinh miệt - tất cả đều hưởng lợi lạc qua những lời dạy đầy trí tuệ và từ bi của Ngài.

Gương lành cao quý của đức Phật là nguồn gợi cảm cho tất cả mọi người. Nét mặt trầm tĩnh và từ bi của Ngài là một cảnh tượng bình an đối trước những cái nhìn đầy thành kính. Bức thông điệp Hòa Bình và Từ Bi của đức Phật đã được mọi người đón nhận với niềm hoan hỉ vô biên và là nguồn lợi lạc miên trường cho những ai có duyên may được nghe và thực hành theo giáo lý đó.

Bất cứ nơi nào giáo pháp của Ngài được thấm nhuần, nó lưu lại một ảnh hưởng lâu dài trong tâm tính của mỗi dân tộc. Sự phát triển về văn hóa của mọi quốc gia Phật Giáo là chính nhờ ở giáo lý cao siêu của đức Phật. Thật vậy, tất cả những nước theo Phật Giáo như Tích Lan, Miến Điện, Thái Lan, Cam-pu-Chia, Việt Nam, Lào, Nepal, Tây Tạng, Trung Hoa, Mông Cổ, Đại Hàn, Nhật Bản v.v... đều được trường thành trên nền tảng của Phật Giáo. Mặc dù hơn 2500 năm đã trôi qua kể từ ngày nhập diệt của đấng Thế Tôn vĩ đại nhất này, nhưng nhân cách độc đáo của Ngài vẫn còn gây ảnh

hưởng lớn lao đối với tất cả những ai đến muốn để tìm hiểu về Ngài.

Ý chí sắt đá, trí tuệ cao siêu, tình thương bao la, lòng từ bi vô hạn, sự cứu giúp vị tha, hành động xuất gia lịch sử, sự hoàn toàn thanh tịnh và thu hút của nhân cách, những phương pháp đạo đức mà Ngài áp dụng để truyền bá giáo lý, và sự thành công tối hậu của Ngài - tất cả những yếu tố ấy đã khiến cho một phần năm nhân loại của thế giới ngày nay tôn thờ Ngài như vị giáo chủ siêu việt nhất của họ.

Để tỏ lòng tôn kính chân thành đối với đức Phật, Sri Sri Radhakrishnan (4) viết: "Nơi đức Phật Cồ Đàm (Gautama) chúng ta nhận thấy một bậc thầy trí tuệ của người Đông Phương, Ngài không đứng sau bất cứ nhân vật nào về mặt gây ảnh hưởng trong tư tưởng và đời sống của nhân loại. Mọi người đều sùng kính, tôn Ngài như vị sáng lập một tôn giáo cổ truyền, không kém thâm sâu huyền diệu hơn bất cứ đạo giáo nào khác. Đức Phật thuộc về lịch sử của tư tưởng thế giới, và là di sản chung của tất cả những người đạo đức, bởi vì, xét về mặt trí thức toàn vẹn, phẩm hạnh trang nghiêm, và giác ngộ tinh thần, Ngài chắc chắn là một trong những nhân vật vĩ đại nhất của lịch sử".

Trong quyển "Ba Nhân vật Vĩ đại nhất của Lịch Sử" (The Three Greatest Men in History), nhà học giả H.G. Wells (5) ghi nhận như sau: "Nơi đức Phật, các bạn thấy rõ ràng Ngài là một nhân vật giản dị, chân thành, một mình tự lực phấn đấu cho ánh sáng - một nhân vật sống, chứ không phải là thần thoại. Ngài đã truyền lại cho nhân loại một bức thông điệp đầy tánh cách phổ biến. Nhiều tư tưởng hiện đại cao đẹp nhất của chúng ta đều phù hợp gần gũi với giáo lý ấy. Đức Phật dạy rằng mọi khổ đau phiền não đều do lòng vị kỷ gây ra. Con người trước khi có thể trở nên thanh tịnh, nó phải chấm dứt cuộc sống theo những giác quan hoặc cho

riêng chính mình. Rồi nó mới trở thành một bậc đại nhân. Đức Phật, qua nhiều ngôn ngữ khác nhau, 500 năm trước Chúa Giê-Su, đã dạy con người đức tính vị tha. Trong vài phương diện, đức Phật gần gũi hơn với chúng ta và đáp ứng được nhu cầu của chúng ta. Đức Phật cũng tỏ ra sáng suốt hơn Chúa Giê-Su, trong sự quan tâm phục vụ cho con người chúng ta, và ít mơ hồ hơn đối với vấn đề trường tồn bất tử của kiếp nhân sinh".

Thánh Hilaire ghi nhận: "Đức Phật đã thuyết giảng cái gương mẫu toàn hảo của mọi điều đạo đức... và trong đời sống của Ngài không thấy có một vết nhơ nào". Còn ông Fausboll tán dương Ngài như sau: "Càng hiểu biết Ngài, tôi càng kính mến Ngài".

Một người tín đồ khiêm tốn của đức Phật sẽ nói: "Càng hiểu biết Ngài, tôi càng quý mến Ngài. Càng quý mến Ngài, tôi càng hiểu biết Ngài".

(trích từ cuốn Phật Giáo Yếu Lược)

## CHÚ THÍCH CỦA DỊCH GIẢ

Về chữ viết tắt dùng dưới đây, P là Pali (tiếng Ba Ly); S là Sanskrit (tiếng Phạn) và Jap. là Japanese (Nhật Ngữ).

1. THÍCH CA: Danh từ Hán-Việt dịch âm chữ Sakiya (tiếng Ba Ly). Sakyas (Phạn) Shaka (Nhật). Tên một bộ tộc thuộc dòng họ của đức Phật, sinh sống tại nước Ca Tỳ La Vệ (Ba Ly: Kapilavatthu) ngày xưa, (nay là xứ Nepal) vào thế kỷ thứ 6 trước tây lịch.

2. NEPAL: Vương quốc độc lập thuộc miền nam Á Châu gần núi Hy Mã Lạp Sơn (Himalayas) ở vùng biên giới đông bắc Ấn Độ. Thủ đô: Kathmandu.

3. VÍT-NU: Tiếng Hin-đi (Ấn Độ) là Vishnu. Tên gọi một trong ba vị thần chính của Ấn Độ Giáo (Hinduism); hai vị thần kia là Phạm Thiên (Brahma) và Si-Va (Shiva).

4. SARVEPALLI RADHAKRISHNAN: Sinh ngày 5 tháng 9 năm 1888 tại Tiruttani, tiểu bang Andhra Pradesh (đông nam Ấn Độ). Là nhà giáo dục kiêm chính trị gia Ấn Độ. Ông làm giáo sư dạy triết tại đại học Calcutta, Ấn Độ từ năm 1921 đến năm 1931; giáo sư dạy môn tôn giáo và đạo đức Đông Phương tại trường đại học Oxford (Anh Quốc) từ năm 1936 đến 1952. Ông giữ chức viện trưởng đại học Delhi (thủ đô Ấn Độ) năm 1953 đến 1962; và được bầu làm tổng thống Ấn Độ từ năm 1962 đến 1967. Ông qua đời tại Madras (miền nam Ấn) ngày 16 tháng 4 năm 1975. Những tác phẩm chính của ông: Triết Học Ấn Độ, 2 cuốn xuất bản năm 1923-1927; Triết Lý Áo Nghĩa Thư ấn hành năm 1924; Tôn Giáo Đông Phương và Tư Tưởng Tây Phương in năm 1939 v.v..

# THE BUDDHA

excerpt from "Buddhism in a Nutshell" by **Narada Thera**

(continued)

One who aspires to become a Buddha is called a Bodhisattva, which, literally, means a wisdom being. This Bodhisattva ideal is the most beautiful and the most refined course of life that has ever been presented to this egocentric world. For what is nobler than a life of service and purity.

As a Man He attained Buddhahood and proclaimed to the world the latent inconceivable possibilities and the creative power of man. Instead of placing an unseen Almighty God over man who arbitrarily controls the destinies of mankind, and making him subservient to a supreme power, He raised the worth of mankind. It was He who taught that man could gain his deliverance and purification by his own exertion without depending on an external God or mediating priests. It was He who taught the egocentric world the noble ideal of selfless service. It was He who revolted against the degrading caste system and taught equality of mankind and gave equal opportunities for all to distinguish themselves in every walk of life.

He declared that the gates of success and prosperity were open to all in every condition of life, high or low, saint or criminal, who would care to turn a new leaf and aspire to perfection.

Irrespective of caste, color or rank He established for both deserving men and women a democratically constituted celibate Order. He did not force His followers to be slaves either to His Teachings or to Himself but granted complete freedom of thought.

He comforted the bereaved by His consoling words. He ministered to the sick that was deserted. He helped the poor that were neglected. He ennobled the lives of the deluded, purified the corrupted lives of criminals. He encouraged the feeble, united the divided, enlightened the ignorant, clarified the mystic, guided the benighted, elevated the base, dignified the noble.

Both rich and poor, saints

and criminals loved Him alike. Despotism and righteous kings, famous and obscure princes and nobles, generous and stingy millionaires, haughty and humble scholars, destitute paupers, downtrodden scavengers, wicked murderers, despised courtesans - all benefited by His words of wisdom and compassion.

His noble example was a source of inspiration to all. His serene and peaceful countenance was a soothing sight to the pious eyes. His message of Peace and Tolerance was welcomed by all with indescribable joy and was of eternal benefit to every one who had the fortune to hear and practice it.

Wherever His teaching penetrated it left an indelible impression upon the character of the respective peoples. The cultural advancement of all the Buddhist nations were mainly due to His sublime Teachings. In fact all Buddhist countries like Ceylon, Burma, Thailand, Cambodia, Vietnam, Laos, Nepal, Tibet, China, Mongolia, Korea, Japan, etc. grew up in the cradle of Buddhism. Though more than 2500 years have elapsed since the passing away of this greatest Teacher, yet His unique personality exerts a great influence on all who come to know Him.

His iron-will, profound wisdom, universal love, boundless compassion, selfless service, historic renunciation, perfect purity, magnetic personality, exemplary methods employed to propagate the Teachings, and His final success - all these factors have compelled about one-fifth of the population of the world today to hail the Buddha as their supreme religious Teacher.

Paying a glowing tribute to the Buddha, Sri Radhakrishnan states: "*In Gautama the Buddha we have a mastermind from the East second to none so far as the influence on the thought and life of the human race is concerned, and, sacred to all as the founder of a religious tradition whose hold is hardly less wide and deep than any other. He belongs to the history of the world's thought,*

*to the general inheritance of all Cultivated men, for, judged by intellectual integrity, moral earnestness, and spiritual insight, He is undoubtedly one of the greatest figures in history*".

In The Three Greatest Men in History H.G. Wells writes: "*In the Buddha you see clearly a man, simple, devout, lonely, battling for light - a vivid human personality, not a myth. He too gave a message to mankind universal in character. Many of our best modern ideas are in closest harmony with it. All the miseries and discontents are due, he taught, to selfishness. Before a man can become serene he must cease to live for his senses or himself. Then he merges into a great being. Buddha in different language called men to self-forgetfulness 500 years before Christ. In some ways he is nearer to our needs and us. He was more lucid upon our individual importance and service than Christ and less ambiguous upon the question of personal immortality*".

St. Hilare remarks "*The perfect model of all the virtues He preaches... His life has not a stain upon it*". Fausboll says - "*The more I know Him, the more I love Him*".

A humble follower of his would say - "*The more I know Him, the more I love Him; the more I love Him, the more I know Him*".

## FOOT NOTES OF TRANSLATOR

In the abbreviations used here, P stands for Pali; S for Sankrit and Jap. for Japanese words.

1. SAKIYA (P), SAKYA (S), SHAKA (Jap.): The name of the tribe to which Buddha belonged. They lived in the ancient kingdom of Kapilavasthu (now in Nepal) during the 6<sup>th</sup> century B.C.

2. NEPAL: Independent kingdom of South Asia in the Himalayas on north-east border of India. Capital: Kathmandu.

3. VISHNU (Hindi): One of the three Gods of Hinduism (the others being Brahma and Shiva).

4. SRI RADHAKRISHNAN (1888-1975): Sarvepalli Radhakrishnan was born on September 5, 1888 in Tiruttani in Andhra Pradesh (Southeast India). Indian educator and politician. Professor of philosophy at the Calcutta University of India (1921-1962); professor of Eastern Religions and Ethics at Oxford University in England (1936-1952). He was Chancellor, University of Delhi (1953-1931) and President of India (1962-1967). He died in Madras (South India) on April 16, 1975. His works included *India Philosophy*, 2 Vols. (1923-1927); *The Philosophy of Upanishad* (1924); *Eastern Religions and Western Thought* (1939) etc.

## Một Chỗ Nào

### Ta Ở?

Trong cuộc đời vô định của kiếp nhân sinh, chúng ta dầm bước trên dòng sông vô thường, rồi một đôi khi bắt gặp lại mình, một con người già hạp và hiện hữu. Ta có đôi mắt đen trong của tuổi trẻ, có nụ cười khúc khích của bé thơ, có mái tóc bông bênh sương gió, nhưng rồi tất cả sẽ rời xa ta như những gì nó đã đến, biến hoại, từng ngày giờ trôi qua.

Trong tận cùng của dòng sinh mạng, ta tung cánh bay như bầy chim vỗ tổ, về muôn hướng, muôn nơi, nhưng từ chiều sâu trong trái tim, lời tự tình của Chân tâm thức giác sau bao ngày ngủ vùi trong vọng niệm của ta. Gió bụi đường xa, mây mờ che phủ, ánh trăng của muôn đời vẫn như mời gọi, chỉ rõ một nơi chốn trở về, để gom lại ánh trăng, từng hạt sáng một, từng hạt một, dù rơi trên vai gầy, dù rớt trên mây cao, dù hoà lẫn vào cát bụi, gom lại để cho trong tâm ta, ánh trăng vẫn sáng huyền diệu như một thuở nào...

Trăng lay làm vỗ tổ  
bầy hạc vỗ cánh bay  
chờ theo từng hạt sáng  
cho gió lùa tung bay

hoa ngàn cánh mỉm cười  
mở khoe màu sắc mới  
rạng ngời vung tay rộng  
gom từng hạt trăng rơi

người ngồi ôm gối mộng  
mắt nhìn những hạt trăng  
trăng rơi trên vai rộng  
hạt vàng rớt mây gầy

tim lại chiếc áo tâm  
bao năm dài sương gió  
mưa bụi bỏ đường mây  
trên dãy núi vô thường

## Cư sĩ Liên Hoa

# Phật tánh trong "Phật sẽ thành"

**Hạnh Chi**

Dù không phải là Phật tử, hoặc chỉ là kẻ vô thần, có lẽ cũng ít nhất từng một lần tình cờ nghe câu nói: "Chúng sanh là Phật sẽ thành."

Đây là lời xác quyết đầy từ bi của một vị giáo chủ chưa bao giờ nhận mình là giáo chủ. Sau bốn mươi chín ngày đêm thiền định dưới gốc cây bồ đề, sa-môn Gotama đã tìm ra cội nguồn sâu sa tạo nên vòng sinh tử luân hồi, cột buộc bao khổ đau phiền não! Có thực sự biết khổ từ đâu mới mong diệt khổ.

Bốn mươi chín năm sau đó, sa-môn Gotama đã đi không ngừng nghỉ để truyền dạy cách diệt khổ. Người theo học đủ mọi tầng lớp trong xã hội, từ vua quan, trưởng giả tới dân già nghèo hèn; từ trẻ tới già, từ trí tới ngu... một lòng tôn kính gọi ngài là Phật, do chữ Buddha lấy nghĩa theo tiếng Magadhi là Người Tỉnh Thức; và tôn xưng ngài là giáo chủ của một tôn giáo có tên là Đạo Phật, bởi con đường ngài chỉ dạy đưa tới sự tỉnh thức.

Nhân gian biểu tỏ lòng ngưỡng kính như thế, nhưng Đức Phật thì sao? Những ai đã từng nghe câu nói "Ta là Phật đã thành. Chúng sanh là Phật sẽ thành" thì chẳng cần suy cặn nghĩ sâu gì cũng hiểu ngay, vì câu nói đó đơn giản quá! Đức Phật chỉ nhận mình là người đã nhìn ra những nguyên nhân của khổ đau nên đã tỉnh thức, thoát khỏi khổ đau mà thành Phật; trong khi chúng sanh cũng có đủ những hạt giống tỉnh thức, để thành Phật, nhưng vì tập khí sâu dày, chưa nhận ra thôi. Xác quyết điều này, ngụ ý Đức Phật không nhận mình là giáo chủ, mà trái lại, ngài khuyến tấn rằng ngài và chúng sanh không khác, chỉ là sự nhận biết trước hay sau. Và người đã biết sẽ chỉ cho người chưa biết để cùng đạt tới sự giác ngộ như nhau.

Điều này nói lên bản chất của Phật giáo là Giáo Dục chứ không phải là Tôn Giáo. Suốt thời gian thị hiện Ta-bà, Đức Thích Ca Mâu Ni đã không ngừng giảng dạy cho chúng sanh ở mọi giai cấp, mọi căn cơ từ thấp lên cao, như thứ lớp

ngoài đời từ mẫu giáo lên đại học. Ngài là vị thầy không lấy học phí của bất cứ học sinh nào, chỉ nhận sự cúng dường mỗi ngày một chén cơm mà giảng dạy không ngừng nghỉ suốt bốn mươi chín năm! Nhận thức như vậy, chúng ta sẽ hiểu rõ hơn về bốn chữ "Chư pháp thực tướng". Đó là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, cô đọng toàn bộ những lời Phật thuyết trong suốt hơn bốn thập niên.

Phật tử tôn kính Đức Phật là tôn kính một người Cha, một vị Thầy chứ không phải với lòng sợ hãi mù quáng như đối với thần linh!

Không một nơi nào trên trái đất này, mà chỉ có toàn điều tốt, người tốt, hoặc ngược lại, toàn điều xấu, người xấu. Tốt xấu luôn xen kẽ bên nhau như hồ sen mà Đức Phật đã quán chiếu khi vừa đắc đạo. Đóa sen có cọng thấp cọng cao, lá sen có lá non lá già, bông sen có bông nở rộ, bông hàm tiếu nhưng trong mỗi đơn vị đều chứa đựng đủ bản chất của bùn, nước, nắng, gió... Khi nghiệm ra lý duyên khởi và lẽ vô thường trong trời đất cũng là lúc Đức Phật ngạc nhiên nhận diện khả năng giác ngộ, hay Phật tánh, đều có mặt và có sẵn trong mỗi chúng sanh! Ngài đã phải kêu lên: "Lạ thay! chúng sanh nào cũng có sẵn hạt giống trí tuệ và giác ngộ, mà sao muôn ức kiếp vẫn lăn trôi trong sinh tử khổ đau?"

Vì lòng thương tưởng chúng sanh nên Đức Phật đã từ chối nhập Niết Bàn khi Ma Vương tới dụ. Ngài khẳng định ở lại Ta-bà để giáo hóa những Phật-Sẽ-Thành. Đó là thông điệp từ bi nhất, rõ rệt nhất trong đại nguyện của vị Phật-Đã-Thành.

Hơn hai mươi lăm thế kỷ qua, chúng sanh cõi Ta-bà nhận được những gì nơi kho tàng để lại?

Kinh Duy Ma Cật có một chương giới thiệu về quốc độ Chúng Hương của Đức Phật Hương Tích. Đó là một quốc độ cực kỳ trang nghiêm và thanh tịnh vì nơi đó không có hàng Thanh Văn, Duyên Giác mà chỉ có chúng Đại Bồ Tát ngồi nghe pháp bằng hương thơm chứ không bằng ngôn tự. Những vị

Bồ Tát ở nơi lý tưởng và đẹp đẽ như vậy làm sao không sùng sốt khi nghe nói về cõi Ta-bà uế nhiễm đầy những phiền não khổ đau với muôn chúng sanh vô minh khó dạy mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã phát nguyện ở lại giáo hóa!

Không chỉ ngưỡng phục tâm đại bi của Đức Phật Thích Ca mà Chư Bồ Tát cõi Chúng Hương còn kinh ngạc khi trưởng giả Duy Ma Cật giải bày là Chư Bồ tát ở cõi Ta-bà phải thành tựu tám pháp mới vượt qua những chướng ngại trên đường hoằng pháp. Trong tám pháp đó, có ba pháp đầu là căn bản, gồm:

- 1- Làm lợi ích chúng sanh không cầu báo đáp.
- 2- Chịu thay chúng sanh hết thảy khổ não và hồi hướng công đức đã làm cho chúng sanh.
- 3- Tâm bình đẳng với chúng sanh, khiêm hạ, vô ngại. (\*)

Ấy vậy mà không thời nào không có những câu hỏi tiêu cực đầy ác ý của kẻ phàm phu, nhất là trong thời mạt pháp này. Những câu hỏi mà thực chẳng để hỏi, như: "Giáo lý Phật hay lắm! Nhiệm mầu lắm! Nhưng sau Phật Thích Ca đã có ai thành Phật thêm chưa?"

Nếu được nghe, tôi xin thưa: - Dạ có, có nhiều lắm! Rất nhiều Phật-Đã-Thành, mà bạn không nhìn thấy đó thôi. Hãy gỡ cặp kính nghi hoặc xuống. Hãy lắng yên cái tâm phân biệt. Hãy mở rộng lòng hẹp hòi vị kỷ. Hãy hít vào không khí bình an và thở ra những oán kết hận thù. Hãy cho mà không chờ nhận. Hãy sẵn sàng vì lợi ích người mà chẳng quản nhọc nhằn. Hãy chia xẻ áo cơm khi biết có người đói lạnh. Hãy thương người như thương chính ta... Hãy tạm thử ngằn đó thôi, bạn sẽ ngạc nhiên thấy mình thăng hoa, xung quanh bạn đều quá đẹp! quá dễ thương!

Sự chuyển hóa lặng thầm nhưng kỳ diệu đó là gì vậy?

Bạn ơi! Giây phút nào bạn sống được như thế thì chính bạn đang là "Phật Đã Thành" đó. Chỉ tiếc là chúng ta không sống với Phật tánh đó được lâu

vì tập khí tham sân si sâu dày, nên từ "Phật Đã Thành" ta lại nhanh chóng trở về "Phật Sẽ Thành!"

Nhưng xin chớ vội bi quan, vì giữ tâm thanh tịnh mà nhìn quanh, bạn sẽ cảm thấy hoan hỷ và phấn khởi. Bạn thấy gì? Có phải giữa bao cảnh hưởng đảo điên, bi đát, không bao giờ thiếu bóng những vị phát nguyện: "Phục hình Thế Tôn vị chứng minh. Ngũ trước ác thế thệ tiên nhập" Bạch Đức Thế Tôn, xin Ngài chứng minh, đời ác năm trước này, con xin thề vào trước. Những vị đó nguyện quên mình cứu người, chịu đói cho người no, chịu lạnh cho người ấm, chịu chết cho người sống?

Hãy nhìn kỹ, rồi bạn có can đảm nói khác đi, rằng bạn không hề thấy như thế không?

Vậy, những vị đó là ai?

Thưa bạn, tôi tin, đó là những Bồ Tát, nương theo lời dạy của Đức Thích Ca Mâu Ni, tiếp nối con đường cứu độ chúng sanh, xoa dịu những khổ đau trầm thống của kiếp nhân sinh.

Đó là Pháp Thân Phật, là những chúng sanh Đã, Đang và Sẽ thành Phật.

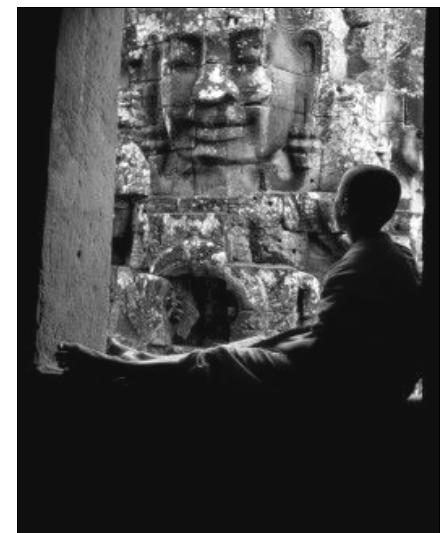
Nếu còn băn khoăn, có lẽ bạn nên tự hỏi ngược lại, là thế giới đảo điên này sẽ tang thương đến đâu, nếu thiếu vắng những Bồ Tát vị chúng sanh mà hành Bồ-Tát-Hạnh?

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

**Hạnh Chi**

(Độc-Cư-Am. tháng tư, 2009)

(\*) Kinh Duy Ma Cật Sở Thuyết- TT Thích Tuệ Sỹ dịch.



# XÂY DỰNG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH

HT. Thích Thắng Hoan

(tiếp theo kỳ trước)

## 1. GIÁ TRỊ GIA ĐÌNH:

Gia đình là căn bản của gia tộc, của cộng đồng, của xã hội. Sự giá trị này có hai lãnh vực:

a- Lãnh Vực Gia Tộc:

Lãnh vực gia tộc là căn cứ trên dòng họ định mức giá trị quan hệ. Gia tộc là bao gồm nhiều đơn vị gia đình cùng chung một dòng họ. Gia tộc có giá trị là khi nào mỗi gia đình sống có ý nghĩa, có đạo đức, có hạnh phúc chân thật. Sự quan hệ giữa gia đình và gia tộc trên hai phương diện: quan hệ vật chất và quan hệ tâm linh.

### 1)- Sự Quan Hệ Vật Chất:

Con người gồm có hai phần: phần vật chất và phần tâm linh. Hai phần này hòa hợp chặt chẽ tạo thành con người, trong đó phần tâm linh đứng vai chủ tế trong mọi lãnh vực sinh hoạt đời sống. Riêng về phần vật chất, con người quan hệ như thế nào với gia đình với gia tộc.

Thân thể người con chính là máu huyết của cha mẹ trao truyền. Thân thể cha mẹ chính là máu huyết của ông nội bà nội của ông ngoại bà ngoại hai họ hòa hợp trao truyền. Thân thể ông nội bà nội cũng do máu huyết của ông cố bà cố hai họ trao truyền, cứ như thế lần lên đến cao tăng tổ khảo..v..v...

Cũng từ ý nghĩa quan hệ đó, chúng ta ý niệm được rằng, thân thể chúng ta toàn diện chính là máu huyết của cha mẹ nảy nở và phát triển, cũng giống cây đậu xanh toàn diện là do hạt đậu xanh nảy nở và phát triển. Không những sự có mặt máu huyết của cha mẹ khắp trong thân thể chúng ta cả đến sự có mặt máu huyết của dòng họ tông môn nhiều đời trong thân thể chúng ta. Trong tinh thần duyên sanh của các pháp, chúng ta là những kẻ có kiến thức đôi chút không thể phủ nhận ý nghĩa quan hệ này trên lãnh vực vật chất.

### 2)- Sự Quan Hệ Tâm Linh:

Con người ngoài sự quan hệ về vật chất còn có quan hệ về tâm linh. Tâm linh của con người là chúa tể của mọi sự sống, tâm linh hiện hữu thì con

người tồn tại, tâm linh giả biệt thì con người biến hoại, tâm linh thánh thiện thì cuộc sống của con người thăng hoa, tâm linh sa đọa thì lồi cuốn con người đi vào vực thẳm đen tối của cuộc đời. Ý niệm được hạnh phúc an lạc cho lẽ sống cũng do tâm linh và chuốc lấy những thất vọng chán chường khổ đau của cuộc đời cũng từ nơi tâm linh.

Sự quan hệ của tâm linh con người đối với gia tộc như thế nào? Theo tinh thần duyên sanh, tâm linh của con cháu đối với tâm linh của dòng họ gia tộc quan hệ đến bày đời, thường gọi là quan hệ thất tổ. Tâm linh của tổ tiên gia tộc chính là nguồn tâm linh cung ứng trực tiếp cho con cháu qua hệ thống tâm linh của cha mẹ. Nguồn tâm linh của tổ tiên dòng họ quan hệ với dòng tâm linh của con cháu trong mỗi gia đình cũng tương tự như nguồn điện lực của nhà máy phát điện quan hệ với dòng điện các bóng đèn trong mỗi nhà. Nguồn tâm linh của tổ tiên dòng họ cũng tương tự như nguồn điện lực của nhà máy phát điện, dòng điện lực của bình biến thế nơi mỗi khu vực cũng tương tự như dòng tâm linh của cha mẹ, dòng điện của mỗi con cháu trong gia đình cũng tương tự như dòng điện của mỗi bóng đèn trong nhà. Sự quan hệ của tâm linh con người đối với gia tộc đúng như câu Tục Ngữ nhân gian thường nói: Cây có cội, nước có nguồn, nghĩa là cây cối thì phải có gốc rễ mới nảy mầm sanh hoa trái, nước phải có cội nguồn thì mới tỏa khắp rạch sông, làm con người thì ai cũng phải có cha mẹ tổ tiên.

Chúng ta cắt đứt mọi sự quan hệ tâm linh với cha mẹ dòng họ tổ tiên, chỉ biết sống riêng tư với khả năng của mình thì không khác nào bóng đèn cắt đứt mọi sự quan hệ với nguồn điện lực của nhà đèn, chỉ quan hệ với bình điện nhỏ (Battery) của riêng nó. Với hiện tượng này, dòng tâm linh cá nhân của mỗi con người tự nó không đủ sức đương đầu với cuộc đời quá nhiều cạm bẫy khổ đau đen tối dồn dập đưa

đến, cũng như dòng điện của bóng đèn với bình điện nhỏ (Battery) không đủ soi sáng một ngôi nhà quá cao rộng.

Sự quan hệ về mặt tâm linh vừa trình bày trên cho chúng ta một ý niệm cụ thể giữa chúng ta và cha mẹ tổ tiên ông bà có mối tương quan tình cảm một cách chặt chẽ không thể phân ly. Để tránh những sự bất hạnh sau này sẽ xảy ra cho đời sống của mình, chúng ta không nên cắt đứt mọi sự quan hệ về mặt tâm linh với cha mẹ tổ tiên ông bà bằng những cung cách bất kính, những cử chỉ thiếu lễ độ mà còn phải nuôi dưỡng mối tương quan tình cảm nói trên qua sự kính trọng, thương yêu, quý mến và thường xuyên quan tâm đến đời sống, đến tình cảm của họ mà họ đã đặt hết niềm tin vào mình. Chúng ta nếu như cắt đứt mọi sự quan hệ tình cảm với cha mẹ tổ tiên ông bà thì vô tình khiến tâm linh của chúng ta bị tổn thương bị đau khổ vì đứ con bất hiếu. Chúng ta giả như có thái độ bất hiếu với đấng sanh thành là nguyên nhân, rồi sau này con cháu của chúng ta sẽ có thái độ bất hiếu với chúng ta và sẽ làm cho chúng ta đau khổ cũng như chúng ta đã từng làm cho họ đau khổ. Chúng ta có thể trốn khỏi luật pháp thế gian, nhưng không thể trốn khỏi luật pháp nhân quả nghiệp báo.

b- Lãnh Vực Cộng Đồng và Xã Hội:

Sự quan hệ giữa con người, giữa gia đình với cộng đồng với xã hội như thế nào? Trước hết chúng ta nhận xét tổng quát sự quan hệ giữa con người và cộng đồng:

### 1)- Sự Quan Hệ Với Cộng Đồng:

Cộng đồng nghĩa là những người sinh hoạt chung một nghề nghiệp, chung một tư tưởng, chung một quan niệm. Cộng đồng bao gồm có các tôn giáo, các đoàn thể, các nghiệp đoàn,..v..v..... Sự quan hệ giữa con người với các tôn giáo, các đoàn thể, các xí nghiệp được nhận định như sau:

+ Một tôn giáo được xã hội tôn kính và quy ngưỡng là do

mỗi cá nhân của những tín đồ nơi tôn giáo đó thể hiện được đạo đức qua lời nói, qua hành động, qua tư tưởng và họ biết hòa hợp lẫn nhau trong cùng một nếp sống đạo đức mà chính họ đã chọn tôn giáo đó làm lý tưởng. Ngược lại tôn giáo đó mất giá trị với xã hội, mất niềm tin với mọi người là do những tín đồ của tôn giáo đó không biểu tượng được tư cách đạo đức để làm gương mẫu cho chúng sanh quy ngưỡng. Tư cách không tốt của một số tín đồ gây ảnh hưởng không nhỏ đến với tôn giáo của họ nương tựa đúng như câu tục ngữ nhân gian thường nói: Con sâu làm sâu nồi canh.

+ Một đoàn thể được mọi người kính yêu và nương tựa là do mỗi thành viên của đoàn thể đó biết sống chân thật, biết liên kết chặt chẽ với nhau, biết thể hiện được tinh thần đạo đức tập thể.

+ Một nghiệp đoàn được phát triển lớn mạnh điều quan trọng không nhỏ là do giữa người lãnh đạo và các đoàn viên biết hòa hợp chặt chẽ, biết thiện chí trong nghĩa vụ, biết chia sẻ và thông cảm trong trách nhiệm.

### 2)- Sự Quan Hệ Với Xã Hội:

Một xã hội có rất nhiều cộng đồng hiện hữu, trong đó bao gồm tất cả đơn vị gia đình, gia tộc, đoàn thể, nghiệp đoàn, tôn giáo,..v..v....cùng nhau góp mặt. Một xã hội muốn được hòa bình an lạc thật sự, muốn đời sống văn minh tiến bộ cả hai mặt vật chất và tinh thần, tất cả thành phần đơn vị trong những cộng đồng, bao gồm có cá nhân của mỗi người biết hòa hợp thân thương, biết đoàn kết chặt chẽ, biết dẫn thân hợp tác đóng góp hết mình trong mọi lãnh vực văn hóa, đạo đức, kinh tế, an ninh,..v..v.... Trái lại, trong một xã hội, có vài đơn vị mâu thuẫn, có vài cá nhân bất chánh sẽ tạo nên tình trạng bất an và viển ảnh đưa xã hội vào con đường bi đát, tràn ngập khổ đau cho đời sống của mọi người.

Những dữ kiện đã trình bày tổng quát ở trên cũng đủ nói lên được sự quan hệ như thế nào giữa con người với gia đình, với gia tộc, với cộng đồng và với xã hội. Tất cả sự quan hệ này là tất yếu của con người sinh tồn và không ngoài nguyên lý duyên sanh của Phật Giáo. Những người sống trong một gia đình hay trong một xã hội không thể thoát ly khỏi mọi sự quan hệ nói trên, nhất là sự quan hệ về mặt tâm linh, nguyên vì con người sở dĩ ý niệm được hạnh phúc chính là nhờ ở nơi tâm linh. Giờ đây chúng ta đã khái niệm được giá trị trọng đại của lẽ sống qua sự quan hệ như thế nào giữa con người với gia đình, với gia tộc, với cộng đồng, với xã hội thì cần phải tiến thêm một bước nữa là phải ý niệm được sự nương tựa.

(còn tiếp)

Nhân tháng 6, xin gửi đến bạn đọc bài thơ bất hủ của thi sĩ **Vũ Hoàng Chương**. Đọc thơ ông để tưởng niệm Bồ-tát Thích Quảng Đức đã vị pháp thiêu thân (ngày 11.6.1963) và cũng để tưởng nhớ một thi hào thời danh của Phật giáo Việt Nam cận đại.

## LỬA TỪ BI

*Lửa! lửa cháy ngất tòa sen!  
Tám chín phương nhục thể trần tâm  
hiện thành THO, quỳ cả xuống.  
Hai Vàng Sáng rưng rưng  
Đông Tây nhòa lệ ngọc  
chấp tay đón một Mặt-trời-mới-mọc  
ánh Đạo Vàng phơi phơi  
đang bùng lên, dâng lên.*



*Ôi! Đích thực hôm nay trời có mặt;  
giờ là giờ Hoàng đạo nguy nga!  
Muôn vạn khối sân si vừa mở mắt  
nhìn nhau: tình Huỳnh đệ bao la.*

*Nam mô Đức Phật Di Đà  
Sông Hằng kia bởi đâu mà cát bay?  
Thương chúng sinh trầm luân bể khổ  
NGƯỜI rẽ phăng đêm tối đất dày  
bước ra, ngồi nhập định, hướng về Tây;  
gọi hết lửa vào xương da bỏ ngõ,  
Phật Pháp chẳng rời tay.*

*Sáu ngả Luân hồi đâu đó  
mang mang cùng nín thở,  
tiếng nấc lên ngừng nhịp Bánh xe quay.  
Không khí vẩn mình theo  
khóc òa lên nổi gió;  
NGƯỜI siêu thăng  
giông bão lắng tử đây.  
Bóng NGƯỜI vượt chín tầng mây,  
nhân gian mát rọi bóng cây Bồ Đề.*

*Ngọc hay đá, tượng chẳng cần ai tạc  
lụa hay tre, nào khiến bút ai ghi;  
chỗ NGƯỜI ngồi: một thiên thu tuyệt tác  
trong vô hình sáng chói nét Từ Bi.*

*Rồi đây, rồi mai sau, còn chi?  
ngọc đá cũng thành tro  
lụa tre dần mục nát  
với Thời gian lê vết máu qua đi.  
Còn mãi chứ! Còn Trái-Tim-Bồ-Tát  
gội hào quang xuống tận ngục A-tỳ.*

*Ôi ngọn lửa huyền vi!  
thế giới ba nghìn phút giây ngơ ngác  
từ cõi Vô minh  
hướng về Cực lạc;  
vấn điệu của thi nhân chỉ còn là rơm rác  
và chí nguyện được là rơm rác,  
THO cháy lên theo với lời Kinh  
tụng cho Nhân loại hòa bình  
trước sau bền vững tình Huỳnh đệ này.*

*Thốn thức nghe lòng trái Đất  
mong thành quả Phúc về cây;  
nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật;  
đồng loại chúng con  
nắm tay nhau tràn nước mắt,  
tình thương hiện Tháp-Chín-Tầng xây.*

(viết tại Sài Gòn ngày 15 tháng 7 năm 1963,  
để tưởng niệm Hòa Thượng Bồ Tát Thích Quảng Đức)

# TẶNG LY CHÚNG TẶNG TÀN

*Khải Tuệ*

(theo phapluanonline.com)

Một bậc đế vương xuất hiện, muôn nghìn quân sĩ rạp mình tung hô vạn tuế, một thể chuyển mình của sư tử chúa sơn lâm, muôn loài cảm thú kinh sợ thu mình thần phục. Bậc đế vương uy danh lừng lẫy khi quanh vị ấy có đầy đủ cung vàng điện ngọc, ấn triện, thể lực và văn võ bá quan, khi tất cả lia xa vị ấy thì vị ấy chỉ còn là một người bình thường, bình thường như bao người dân thường khác. Chúa tể sơn lâm chỉ là chúa tể khi nó ngự trị trong núi rừng, trong thâm sơn cùng cốc của muôn ngàn dã thú, khi đã bị đưa đến chốn thị thành thì cọp chi còn biết quần quanh cùng một khối cảm hờn trong cũi sắt của thảo cầm viên và ăn những thức ăn do con người mang đến như bao loài thú hèn mọn khác.

Sự vật trên thế gian này vốn là như vậy, một thực thể chỉ là một thực thể mang tên này khi nó được kiện toàn bởi những nhân duyên, những chánh báo và y báo tạo nên nó, mỗi khi đã thoát ra khỏi những điều kiện này thì ắt hẳn không còn mang tên đó nữa, bởi thiếu điều kiện, thiếu nhân duyên, nói đúng hơn là thiếu hay lãng quên khả năng phòng hộ và thiếu sự phòng hộ từ cộng đồng. Xuất phát từ ý nghĩa đó, cổ đức trong nhà Phật đã có một câu nói mà trong giới xuất gia ai cũng biết đó là "hồ ly sơn hổ bại, tặng ly chúng tặng tàn".

**Tặng**, nói đầy đủ là tặng-già xuất phát từ chữ sangha của tiếng Phạn, thường được xuất hiện để chỉ cho đoàn thể xuất gia đệ tử đức Phật từ bốn người trở lên, sống hòa hợp và thanh tịnh đúng như giới luật mà đức Phật đã chế định để hướng mục tiêu của mình đến đời sống giác ngộ và giải thoát phiền não khổ đau. Một vị tỳ-kheo chỉ được xem là thành viên của Tăng già khi hội đủ các điều kiện của một thành viên xuất gia đệ tử của đức Phật, chấp nhận đời sống không gia đình và hướng đời mình đến sự nghiệp giải thoát, dẹp trừ cái "tôi" và "của tôi" để khép mình vào tăng đoàn, xây dựng nên bản thể thanh tịnh và hòa hợp của tăng già.

Xuất phát từ những ý nghĩa

và điều kiện đó nên, cổ đức trong nhà thiền đã ví von bằng hình ảnh con hổ lia rưng, cho thấy sự thất bại của một tỳ-kheo khi chấm dứt mối liên hệ với tập thể tăng già, quay lưng lại với bản thể hòa hợp và thanh tịnh như pháp như luật của tăng. "**Tặng li chúng tặng tàn**" ắt hẳn ở đây chỉ cho thành viên tăng rời khỏi khối hòa hợp và thanh tịnh của đại chúng, ắt hẳn sẽ thất bại, sẽ biến đổi, sẽ tàn lụi bởi mất đi khả năng phòng hộ của một thành viên tăng và mất đi sự phòng hộ từ chúng tăng.

Vào thời đức Thế Tôn còn tại thế, khi hệ thống tu viện chưa được áp dụng rộng rãi như bây giờ, các tỳ-kheo sống theo phương thức khất thực và ngủ dưới gốc cây độc cư nhàn tịnh, nhưng không phải vì thế mà độc lập tách biệt khỏi chúng tăng, trái lại, tinh thần chúng tăng, tức tinh thần thanh tịnh và hòa hợp vẫn luôn được các tỳ-kheo tôn trọng và tuân thủ một cách nghiêm túc, dù đi đâu, ở đâu, hành đạo như thế nào cũng luôn giữ một mối liên hệ mật thiết với Tăng ít nhất là qua hình thức bố-tát mỗi nửa tháng một lần. Vào những ngày 15 sáng trăng, các tỳ-kheo nhóm họp theo tinh thần thanh tịnh và hòa hợp của chúng tăng để đọc tụng giới luật và nhắc lại những lời Phật dạy, sám hối sửa sai cho nhau, mối liên hệ đó là sợi dây vô hình nhưng vững chắc, gắn kết tất cả thành viên xuất gia đệ tử Phật trở thành một khối thống nhất đi đúng đường, đúng mục đích xuất gia mà đức Phật đã dạy.

Hình thức bố-tát đó cộng với pháp an cư là hai phương thức duy trì mối liên hệ của tăng. Mặc dù có duyên khởi là các tỳ-kheo dừng lại một trú xứ tránh du hành trong nhân gian để khỏi giẫm đạp côn trùng, pháp an cư đã trở thành một hình thức rất hữu ích trong việc duy trì mối liên hệ với tăng. Suốt mấy tháng mùa mưa, chúng tăng tập trung lại một chỗ, hạn chế sự đi lại đến tối thiểu và dành toàn bộ thời gian cho việc tu tập, ôn lại những lời dạy của đức Thế Tôn và thực hành pháp ấy dưới sự hộ trì của chúng

tăng. Hình thức sinh hoạt tu học cùng đại chúng như vậy là hình thức tối ưu trong việc học tập kinh nghiệm, hoàn thiện bản thân, một pháp hành cần phải thực tập để rút ra kinh nghiệm thì thay vào đó sự lịch nghiệm của nhiều người trong tăng chúng đưa đến lời khuyên đúng đắn thay vì tự thân phải dọ dẫm từng bước một.

Quan trọng hơn, hình thức tu học cùng đại chúng là cơ hội tốt nhất để một cá nhân tăng sĩ bào mòn dần đi bản ngã của mình, sống trong một môi trường của đại chúng, các thành viên đều tự gọt giũa mình để hòa vào cái chung của đại chúng, mà cái gì thuộc đại chúng là của tất cả mà cũng không của riêng ai. Như vậy, pháp bố tát và an cư là hai hình thức điển hình biểu hiện bên ngoài của đoàn thể tăng, tuy nhiên, bản thể tăng chỉ được thành tựu khi và chỉ khi nó có ý nghĩa đoàn thể ấy sống hòa hợp và thanh tịnh đúng với mục đích và lý tưởng của một đoàn thể tỳ-kheo đệ tử Phật xuất gia sống đời phạm hạnh để thành tựu quả vị giải thoát cuối cùng và rao giảng pháp ấy làm lợi lạc cho tha nhân.

Tăng li chúng tăng tàn ắt hẳn không thể là sự quy kết một thành viên tăng chỉ xa lìa đại chúng là bị tàn lụi bị hủy diệt, mà đúng hơn là thành viên đó rời khỏi sự thanh tịnh và hòa hợp của chúng tăng, thành viên đó không tôn trọng sự thanh tịnh và hòa hợp, nói cách khác là không giữ mình trong bản thể của tăng, không góp mình xây dựng nên bản thể thanh tịnh hòa hợp của tăng, không sống đúng như giới như luật, như chánh pháp mà Thế Tôn dạy bảo cho đời sống của tỳ-kheo, thì vị ấy dù có sống trong tăng già cũng không thể nào hòa hợp, không thể nào thanh tịnh hợp với bản thể của tăng và dĩ nhiên không thể tạo nên thể thanh tịnh và hòa hợp với chúng tăng đúng pháp. Kẻ ấy tự mình quay lưng lại với bản thể của tăng, quay lưng lại với thể thanh tịnh và hòa hợp, mất đi khả năng phòng hộ bởi thiếu giới luật và mất đi sự phòng hộ của chúng tăng bởi đã mất sự liên hệ với bản thể của tăng già.

Chính vì ý nghĩa của tăng và thành viên tăng như vậy nên giáo pháp đức Phật không hề mâu thuẫn khi ngài khuyến khích hạnh độc cư nhàn tịnh của các tỳ-kheo và xem đó là hạnh lành tối thắng để một tỳ-kheo đạt đến mục đích tối thượng của mình, bởi sự độc cư đó không độc lập khỏi chúng tăng, không quay lưng với bản thể thanh tịnh và hòa hợp của chúng tăng mà trái lại nó góp phần cho khối thanh tịnh của tăng già thêm càng thanh tịnh, kết quả tu tập ấy là mục đích chung của tất cả tăng già. Một đoàn thể được gọi là tăng khi đoàn thể ấy sống đúng với bản chất thanh tịnh và hòa hợp của tăng, đúng với mục đích chung của chúng tăng, chứ

không chỉ là hình thức của một đoàn thể nhóm hợp lại trong cùng một trú xứ nhưng không cùng nhau xây dựng nên được một bản thể thanh tịnh. Và lời khuyến khích sau đây của đức Phật kêu gọi các tỳ-kheo lên đường lưu truyền chánh pháp vì vậy cũng nằm trong sự nối kết của tăng, trong mục đích chung của tăng già và đời sống như vậy là đời sống hòa hợp với bản thể của tăng. "Này các Tỳ-kheo, các người hãy đi, vì sự lợi ích, vì sự an lạc của nhiều người; vì lòng thương tưởng thế gian; vì sự lợi ích, sự an lạc của chư thiên và nhân loại. Chớ đi với hai người cùng một đường." (P. Caratha, bhikkhave, cārikam bahujanahitāya bahujanasukhāya lokānukampāya atthāya hitāya sukhāya devamanussanāṃ. Mā ekena dve agamittha).

Xuất phát từ bản thể thanh tịnh và hòa hợp, mỗi liên hệ giữa cá nhân và tăng đoàn nơi rộng phạm vi không gian, dù có đi đâu ở đâu, là thành viên của trú xứ nào đi nữa thì cũng đều được nhiếp thủ thành thành viên của chúng tăng, của một thể thống nhất cùng một mục đích chung của đạo pháp.

Tăng tàn trong ý nghĩa thiếu đi khả năng phòng hộ và mất lực phòng hộ từ tăng già khi một tỳ-kheo xa rời đại chúng với một mục đích không cùng mục đích của tăng, vì một lợi ích không nằm trong lợi ích mà tăng già hướng đến, không vì sự an lạc của nhiều người, không vì lòng thương tưởng đến thế gian và cũng không vì con đường độc cư nhàn tịnh để cần cầu quả bồ-đề vô thượng. Vị tỳ-kheo ấy sống buông lỏng theo dục lạc hay theo những mục đích đem đến lợi lạc cho cái tôi và cái của tôi. Vị ấy ắt hẳn mất đi sự phòng hộ bởi không khép mình trong pháp và luật của Phật chế định, mất lực phòng hộ của tăng già bởi chấm dứt sự liên hệ với tăng già, bởi không thể nhiếp mình trong bản thể thanh tịnh hòa hợp của tăng.

Với ý nghĩa của bản thể tăng như vậy, một cá nhân không khép mình bằng một cái tâm mềm mại nhu nhuyễn nhờ công phu tu tập bào mòn bản ngã và từ chối sự cộng tác tạo thành thể hòa hợp với chúng tăng đúng pháp đúng luật đúng lời Phật dạy, sự tách biệt đó dù với một lý do gì đi nữa cũng đã chứng minh sự thất bại của một thành viên tăng. Bởi một cá nhân chỉ được xem là thành viên của tăng già khi sống cùng một hướng và tạo thành một thể với tăng. Trên cùng bản thể đó và duy nhất nhờ vào bản thể đó tăng già đã trở thành Tăng Bảo trong ba ngôi tam bảo Phật Pháp Tăng mà trời người quy y tôn ngưỡng. Một bản thể quý báu và trang nghiêm như vậy, ắt hẳn một kẻ có trí không vì sự bất mãn riêng tư mà quay lưng tự mình lìa bỏ, và ắt hẳn một người con Phật chơn chánh mang trong mình hoài bảo trùng hưng tam bảo tại thế gian lại từ chối xây dựng trang nghiêm thể hòa hợp thanh tịnh của hàng Tăng Bảo.

# Thơ TÂM TÂN

## HƯƠNG SẮC LIÊN HOA

*Có một đoạn đời  
Hồ sen cạn nước  
Nắng tấp cháy cây;  
Có một hư thời  
Gió chướng đen mây  
Sen tàn trụ lá...  
- Ta chung với sầu đau thiên hạ  
Thường dựa bên hồ  
Tâm sự với sen khô...  
Tưởng từ đây sen chết hồ khô  
Không còn dáng thanh cao  
Hương ngâu dăng lẽ Phật  
Năm tháng chìm sâu  
Niềm Ba La Mật...  
- Một sớm tinh sương  
Ghé thăm hồ cạn  
Mắt ngời tia sáng  
Niềm vui tuyệt vời  
Lá cỏ ươm xanh  
Hoa nụ hồng tươi:  
Một chấm Sinh giữa Hồ Lá Tử!  
- Nhớ tới cảnh sen Phật sứ  
Nụ cười Ca Diếp chớp duyên!  
Ba nghìn năm mạch Đạo uyên nguyên,  
Đem duyên ý vượt mưa cuồng nắng lửa...  
Ôi, ngát đẹp như áng Văn đề Tựạ  
Từ Thiên Kinh, Thi Kê ngọc trang Vàng  
Chấm Ngai Tâm hàm dưỡng hạt Kim Cang  
Lụa Thiên Nữ kín oai nghi sắc vóc,  
Tơ vàng kết chớ căng tơ Thanh nhạc  
Ôi muôn đời quy ngưỡng sắc Liên Hoa  
Khắp ba cõi hưởng tâm nguồn Tịnh Lạc.*



## MAY Y

*(Tâm sự Đức Bà Da-Du-Đà-La)*

*Ta trong điện ngọc cung vàng  
Nhìn theo dấu bước đạo tràng Người đi  
Rồng châu voi phục uy nghi  
Cỏ rừng trải thảm, Thánh quỳ dâng hoa  
Tay không níu chéo cà sa  
Tóc tơ (1) mười ngón tay ngà nâng niu  
Áo Đồi (2) lưu dấu hương yêu  
Nguyên không dấy nghiệp làm xiêu Tâm Người,  
Nguyên là trầm ngát hương tươi  
Nguyên là sao sáng soi ngời lối đi  
Lặng thầm xếp áo Hoàng Phi  
Màn Loan, gối Phụng, Văn Thi một thời!*

*Sá chi duyên nghiệp một đời  
Vòng tay chiếm hữu phá mười kiếp tu  
Tinh ta đẹp suốt thiên thu  
Song song đẹp với đường tu của Người*

*Vài vàng, chỉ sắc vàng tươi  
Tay ngà mười ngón chói ngời mũi kim  
Kim không đau nhói vào tim,  
Mà xuyên từng nét đẹp viền Đạo ca  
Ẩn son mười ngón tay ngà  
Luyện câu Thi Thánh vọng tòa Kim Vân*

*Ngàn đời huyền pháp trắng ngần  
Có vầng sao nhỏ trong ngàn sáng theo.*

(1)(2): Tóc và Áo Đồi của Thái Tử Tất-Đạt-Đa giao cho Xa-Nặc mang về trao lại cho Hoàng Phi.

# Lễ Húy Nhật Đức Đệ Tam Tăng Thống GHPGVNTN

**Vĩnh Định** tường thuật

Hôm nay là ngày Chủ nhật, 12/04/2009 (18/3 Kỷ Sửu), chùa Linh Mục tại Stone Mountain, Georgia cử hành lễ Húy Nhật lần thứ 17 của Đức Đệ Tam Tăng Thống GHPGVNTN, cố trưởng lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu.

Trời Georgia hôm nay đẹp quá! Trong khung cảnh tịch mịch của núi rừng, dưới ánh nắng ấm áp của mùa xuân, và hoa lá xanh tươi của thời đâm chồi nảy lộc, chùa Linh Mục (hiện chỉ là một căn nhà) nằm ẩn dưới tàng cây, trên một khu đất rộng tám mẫu (acre). Thật là một nơi chốn thoát trần. Được biết, chùa Linh Mục hiện diện nơi đây chưa tròn một tuổi. Lý do là: HT Thích Trí Chơn sau khi tốt nghiệp văn bằng tiến sĩ triết học Phật giáo tại Ấn Độ đã trực tiếp đến Hoa Kỳ ngày 19/09/1977 do cố HT Thích Thiên Ân bảo lãnh. Trong khoảng thời gian dài này, HT đã vận du hoằng hóa đó đây trên khắp Hoa Kỳ, đã thành lập nhiều đạo tràng và vận động kiến tạo nhiều ngôi chùa. Tuy nhiên, trong thời gian lại đây, do vì tuổi cao sức yếu, HT không thể thường xuyên trực tiếp đến hướng dẫn việc tu học cho các đạo tràng này. Do đó, HT đã vận động để bảo lãnh nhiều Tăng Ni từ Việt Nam hoặc các nơi khác đến để thay thế HT trực tiếp hướng dẫn việc tu học ở các đạo tràng đó.

Khi mới đến hành đạo nơi xứ sở mà có một nền văn hoá khác biệt lớn lao này, nhiều vị đã gặp không ít khó khăn. Do vậy, một số vị trong những Tăng Ni được HT bảo lãnh mà xuất thân hoặc có liên hệ đến chùa Linh Mục - Huế, đã trình bày và xin phép HT được có một cơ sở để song song với việc hành đạo tại các đạo tràng, thỉnh thoảng được cùng nhau trở về sống chung ở một trú xứ trong một thời gian, để được nâng đỡ, an ủi, trao đổi kinh nghiệm, nhắc nhở và chỉ bày của những người đi trước.

Sau nhiều suy tư và cân nhắc, nhận thấy trong cuộc sống tương quan này, tình pháp quyến cũng rất quan trọng, nên HT đã hoan hỷ chấp nhận lời thỉnh cầu. Và quý huynh đệ đã vận động cùng đóng góp tiền cho việc down-payment để tạo mãi cơ sở này và đặt tên là Chùa Linh Mục.

Xin trở lại với lễ Húy Nhật. Sáng sớm, những Tăng ni và Phật tử ở xa đã có mặt tại chùa trước đây vài hôm, trong tư thái thanh thoát và tinh thần trách nhiệm, mỗi vị lo một công việc cho ngày lễ. Rồi khoảng 9 giờ sáng trở đi, xe này rồi xe khác đến đậu trong sân chùa. Chư Tăng Ni và Phật tử trong y phục trang nghiêm, nét mặt hân hoan, từng nhóm người thứ tự tiến vào chùa, với lễ phẩm trong tay dâng lên án thờ, đánh lễ cúng dường. Nhìn được cảnh đó

và cảm với lòng này, thì hình ảnh những ngày trẩy hội trên quê hương thuở nào bỗng nhiên trở dậy.

Đến 11 giờ 15, Đại Đức Hải Viên hướng dẫn tất cả các Phật tử vân tập vào vị trí hành lễ. Rồi 11 giờ 25, cung thỉnh chư Tôn đức Tăng ni quang lâm trước án thờ để cử hành lễ chính thức. Sau khi đại chúng đã an lập vào vị trí, thầy Hải Viên thông qua chương trình buổi lễ và giới thiệu thành phần tham dự. Qua đó, được biết, về phía quan khách Tăng ni gồm có: TT Thích Thượng Chiếu đến từ chùa Ba La Mật; ĐĐ Thích Tâm Hiền, Thích Tâm Thành, Thích Nhuận Hải, Thích Đạo Hưng, Thích Hoảng Đạo, Thích Pháp Thiện đến từ Tu viện Trúc Lâm, Georgia; ĐĐ Thích Đạo Quang đến từ Canada; ĐĐ Thích Chánh Định đến từ chùa Việt Nam, California; Sư cô Thích Nữ Đồng Ngân đến từ chùa Quang Minh, Georgia; Sư cô Thích Nữ Huệ Nghiêm, đến từ chùa Hải Ấn, Georgia. Các phái đoàn Phật tử gồm có: đạo tràng chùa Pháp Bảo - Knoxville, Tennessee; đạo tràng chùa Cát Tường - Savana, Georgia; đạo tràng chùa Tịnh Quang - Dayton, Ohio; đạo tràng chùa Diệu Đế - Pensacola, Florida; đạo tràng chùa Phổ Đà - Memphis, Tennessee; phái đoàn Phật tử từ Orlando, Florida; phái đoàn Phật tử từ Los Angeles, California; các đoàn sinh Gia đình Phật tử và đông đảo đồng bào Phật tử tại Stone Mountain, Atlanta và các vùng phụ cận. Về phía môn đồ pháp quyến có: TT Thích Trí Thành đến từ Canada, TT Thích Hải Chánh chùa Linh Mục - Stone Mountain, ĐĐ Thích Hải Thông chùa Phước Điền - New Hampshire, ĐĐ Thích Hải Đàm, ĐĐ Thích Khánh Minh chùa Pháp Bảo - Tennessee, ĐĐ Thích Hải Viên chùa Phổ Đà - Memphis, Tennessee, ĐĐ Thích Thái Không chùa Tường Vân - New Jersey, ĐĐ Thích Hải An chùa Viên Quang - Pennsylvania, ĐĐ Thích Hải Quang chùa Cát Tường - Savana, Georgia, ĐĐ Thích Hải Chương chùa Tịnh Quang - Dayton, Ohio, ĐĐ Thích Khánh Quang chùa Huyền Quang - Massachusetts, ĐĐ Thích Từ Tánh tu viện Kim Cang - Georgia, Ni sư Thích Nữ Giới Châu chùa Quang Minh - Colorado, Ni sư Thích Nữ Giới Quang, Sư cô Giới Nhơn, Sư cô Hương Liên chùa Diệu Đế - Florida, Sư cô Giới Toàn chùa Lộc Uyển - Floria, Sư cô Tánh Lạc, Sư cô Thiện Tâm, Sư cô Thiện

Ngọc, Sư cô Thiện Trang chùa An Lạc - Indiana, Sư cô Lệ Đoan, Sư cô Giới Nghiêm đến từ Michigan, Sư cô Minh Thủy đến từ Iowa. Ước lượng số người tham dự lễ hôm nay, tính cả Tăng ni lẫn cư sĩ, vào khoảng 300 vị. Nhiều vị đã đến bằng phương tiện máy bay, và cũng nhiều phái đoàn đã phải lái xe đến cả 10 tiếng đồng hồ. Nếu không có một tấm lòng thì thật cũng khó về tham dự được. Quý hóa thay!

Trong dịp này, ĐĐ Hải Viên cũng thưa với đại chúng theo sự nhắn gởi của ban tổ chức, là nhân dịp này, xin đại chúng cùng vận dụng tâm thành để tưởng niệm đến ân đức sâu dày của Lịch Đại Tổ Sư cùng những vị tiền bối hữu công đã hi hiến trọn đời mình cho ánh đạo vàng được mãi tồn tại với thế gian.

Tiếp đến, TT Trí Thành được mời lên với tư cách đại diện môn đồ pháp quyến, trình bày duyên do của buổi lễ. Sau khi chào mừng chư Tôn đức và quý Phật tử, TT nêu lên đôi điều về cuộc đời và hành trạng của cố Hòa Thượng Đệ Tam Tăng Thống GHPGVNTN. Theo đó, cố Hoà Thượng là một bậc cao tăng thạch đức, suốt đời đã tận tụy với đạo pháp và dân tộc. Chức vụ cuối cùng mà Ngài đã đảm nhiệm là Chánh Thư Ký Xử Lý Viện Tăng Thống GHPGVNTN. Rồi sau này, vào năm 2000, văn phòng 2 Viện Hoá Đạo GHPGVNTN tổ chức Đại hội tại chùa Cổ Lâm, Seattle, thừa lệnh Hội Đồng Lương Viện tại quê nhà, suy tôn Ngài lên ngôi vị Đệ Tam Tăng Thống GHPGVNTN. Đó là một ngôi vị cao quý nhất của Giáo Hội. Rồi TT thưa với đại chúng là, hôm nay tất cả chúng ta cùng hiện diện nơi đây, không những chỉ vì tinh tông môn pháp phái, mà còn vì để tưởng niệm đến ân đức cao dày của một vị chân tu đã hi hiến trọn đời mình cho sự tồn tại của đạo pháp và vinh quang của dân tộc. Thượng toạ cũng cảm ơn sự hiện diện đông đảo của chư Tôn đức và Phật tử như là một khích lệ cho môn đồ hiếu quyến duy trì đạo lý "uống nước nhớ nguồn", một đạo lý vô cùng nhân bản.

Sau đó, TT hướng đến môn đồ và thưa là buổi lễ Húy Nhật Bổn Sư hôm nay còn thiếu vắng một số huynh đệ bởi bận Phật sự tại địa phương nên không về được. Đặc biệt là vị Pháp huynh niên trưởng, HT Thích Trí Chơn, vì sức khoẻ không cho phép nên cũng đã vắng mặt. Tuy vậy, HT luôn căn dặn rằng: "Chư huynh đệ phải thể hiện hết lòng thành kính, đầy dạ tri ân trong khi tổ chức lễ Húy Nhật của Ôn để cho buổi lễ được trang nghiêm và đầy đủ ý nghĩa". Rồi TT tâm sự cùng các huynh đệ là tất cả cùng về đây cử hành lễ Húy Nhật của Ôn là để tưởng niệm đến ân đức sâu dày của vị đã trao truyền và xông ướp cho mình giới thân tuệ mạng; cùng quý trước chân dung của Ôn, như là, để thêm một lần nữa phát nguyện với Ôn là tinh cần trau dồi giới định tuệ, hầu đoạn trừ







phiền não khổ đau, đạt được an lạc giải thoát. Đồng thời, noi gương Ôn để sống đạo và hành đạo. Cầu xin Giác Linh Ôn chứng giám và hộ niệm cho tất cả huynh đệ "chân cứng đá mềm".

Tiếp theo chương trình, chư Tăng cử hành nghi lễ Cúng Ngọ theo truyền thống. Lời kinh mầu nhiệm được cất lên với âm điệu trầm bổng nhịp nhàng của đại chúng hòa quyện với âm thanh điệu luyện của chuông mõ khánh linh. Tất cả đều được xuất ra từ lòng thành kính. Thật là huyền diệu bình an!

Sau khi hoàn tất lễ Cúng Ngọ, TT Thích Hải Chánh, vị chiếu liệu lễ Huý Nhật này, đại diện môn đồ có lời cảm tạ chư Tôn đức và quý Phật tử đã niệm tình đến tham dự đông đúc. Thượng Toạ cảm ơn mọi sự đóng góp bằng tịnh tài và công sức của tất cả những vị hảo tâm, cảm ơn các ban trai soạn, trần thiết... Các em trong Gia Đình Phật Tử cũng đã đóng góp nhiều công sức cho lễ Huý Nhật này.

Sau đó, chư Tăng ni và quý Phật tử thọ trai. Từng nhóm người sau khi lấy thức ăn, đến đứng hoặc ngồi dưới các bóng cây, thưởng thức những món chay. Riêng chư Tăng ni thì thọ trai trong patio. Thức ăn của chư Tôn đức và quý Phật tử đều giống nhau. Cảm ơn chư Ni trong môn đồ đã khoản đãi cho đại chúng một bữa cơm chay thịnh soạn và tinh khiết như thế này.

Ngọ trai xong, quý đạo bạn gặp gỡ nhau để chuyện trò thăm hỏi, các em trong Gia Đình Phật Tử, với đoàn phục chỉnh tề, cùng sinh hoạt dưới bóng mát của rừng cây tại

vườn chùa. Các đạo ca vui tươi được cất lên, những trò chơi tráng kiện được xướng họa. Nhìn thấy hình ảnh mà những người con Phật - xuất gia và tại gia, già và trẻ cùng quây quần với nhau trong tinh thần đạo vị và tôn ti như thế này, thử hỏi ai mà không mơ ước.

Sau cùng, được gặp riêng TT Hải Chánh, và được TT cho biết hôm thứ Sáu vừa qua ở đây mưa gió vẫn vũ bởi bị ảnh hưởng Tonado tại Tennessee. Hôm qua thì trời u ám và se lạnh. Lo lắng vô cùng. Nhưng hôm nay thì trời quá tuyệt! Đó mới rõ, trời cũng biết chịu lòng người. Nói xong, TT nở một nụ cười thể hiện lòng hoan hỷ. Thượng Toạ cho biết thêm, vì lễ Huý Nhật này được tổ chức vào ngày Chủ nhật, do vậy có nhiều vị vì bận Phật sự tại địa phương vào ngày này, nên hôm qua (thứ Bảy) đã xin đến trước để dành lễ cúng dường Đức Đệ Tam Tăng Thống, như TT Thích Phước Mỹ cùng chư Tăng và Phật tử chùa Quang Ninh - Georgia, TT Thích Giác Trí cùng đạo tràng Minh Đăng Quang - Atlanta, cũng như nhiều đạo tràng Phật tử khác.

Mặc dù, Chùa còn non trẻ, các phương tiện còn thiếu thốn mà được chư Tôn đức cùng quý Phật tử đến tham dự đông đúc như thế này, thật là một thắng duyên.

Lễ Huý Nhật của Đức Đệ Tam Tăng Thống GHPGVNTN, cố Trưởng Lão Hoà Thượng Thích Đôn Hậu trước sau viên mãn. Đúng là "hào tâm hoàn hảo sự".

**Vĩnh Định** tường thuật

## ÔN LINH MỤ

Kiều	喬	Thiên	扁
mộc	木	chu	舟
tàng	嶒	mê	迷
nham,	巖	vụ,	霧
phát	拂	cử	舉
vân	雲	trạo	棹
khuy	窺	kích	擊
hạo	皓	kinh	驚
nguyệt,	月	đào,	濤
ảnh	影	thanh	聲
phù	浮	đoạn	斷
không	空	cửu	九
dã,	野	thiên,	天
thùy	誰	trường	長
tri	知	xướng	唱
tức	即	vô	無
vọng	妄	sanh	生
tức	即	vô	無
chân.	真.	ngã.	我 .

*Thuyền con giữa chốn mịt mù, vung chèo cõi sóng  
êm thu bão bùng, lời ca vang chín từng không, diễn  
lời kệ ngọc vô sinh nhiệm mầu.*

*Cây cao trên đỉnh ngút ngàn, xé mây bầy ánh trắng  
vàng mát trong, bóng cây tỏa khắp ruộng đồng, ai  
hay tâm vật sắc không là gì.*

**TUỆ SỸ**

Kính thưa quý vị và các bạn,

Chúng ta thường nghe nói: “Người Việt Nam chúng ta đa số theo đạo Phật” hay “Đúng ra, người Việt Nam theo đạo thờ cúng ông bà”, v.v... Nhưng sự thật, nhiều người Việt Nam không biết gì về đạo Phật mặc dù họ có đi chùa đều đặn vào những ngày lễ như Phật Đản, Vu Lan, v.v... Ở trong nước, phần nhiều gia đình nào cũng có bàn thờ ông bà nhưng ở hải ngoại thì không phải như vậy, bàn thờ ông bà tổ tiên không phải thường xuyên được để trong nhà của tất cả người Việt ở hải ngoại, mà có nhiều gia đình chỉ khi nào có cúng giỗ, hay Tết... mới bày ra; trừ nhà của những huynh trưởng GDPT mới có đầy đủ bàn thờ Phật, bàn thờ tổ tiên trong nhà. Vì vậy, một số các em đoàn sinh ở nhà có thể không nghe cha mẹ nói về Phật, về ngày Phật Đản, v.v... và có em chỉ biết Phật Đản, Vu Lan, v.v... nhờ qua sinh hoạt với GDPT. Chương trình tu học của GDPT có bài “Lịch sử đức Phật Thích-ca từ sơ sanh đến nhập diệt”, nhiều em đoàn sinh bảo rằng em có đem về kể cho ba mẹ nghe, thật ra ba mẹ không biết nhiều như em!

Hôm nay, chúng tôi xin mời quý vị và các bạn theo dõi cuộc hội thoại bỏ túi “về ngày Phật Đản” giữa các huynh trưởng GDPT mà chúng ta đã làm quen: A, B, C. Họ nói về những vấn đề từ thô thiển đến “cao siêu”, mục đích là để trao đổi kinh nghiệm hướng dẫn em của họ và nhất là để giải đáp thắc mắc của các em thường xuyên đặt ra, về những vấn đề “siêu hình” có khi trả lời được, có khi chưa trả lời dứt khoát, có khi “bí” luôn. Ước mong được quý vị và các bạn bao dung và chỉ giáo.

A: Chào các em! Hôm nay có chuyện gì đặc biệt không?

B: Dạ, sắp đến Phật Đản rồi anh! Em không biết tại sao các anh chị thường nói “mùa

## PHẬT PHÁP VỚI TUỔI TRẺ



# BÀI HỌC về PHẬT ĐẢN

Tâm Minh — Vương Thúy Nga

Phật Đản là mùa Bồ-đề thay lá? Bồ-đề là nghĩa đen hay nghĩa bóng? Là cây Bồ-đề hay là đạo Bồ-đề hờ anh?

C: Dạ thưa anh, nhà em có trồng cây Bồ-đề, mùa Xuân thì lá xanh non đâm ra đẹp lắm, có phải vì vậy mà nói mùa Phật Đản là mùa Bồ-đề thay lá hay không?

A: Phải rồi! Mùa Phật Đản nhằm vào tháng Tư âm lịch, tháng Năm dương lịch, lúc đó ở Việt Nam mình là mùa Hè, nhưng ở đây là mùa Xuân, vì ở đất nước rộng lớn này, nhiều nơi tháng 3, tháng 4 vẫn đang còn có tuyết. Vì vậy, Bồ-đề ở Việt Nam có thể thay lá sớm hơn nhưng nói chung là vào mùa Phật Đản; người ta còn nói mùa Phật Đản là mùa sen nở vì hoa sen nở vào mùa hè và hoa sen cũng thường được dùng làm biểu tượng cho đạo Phật (Kinh Diệu Pháp Liên Hoa)

B: Về tượng Phật sơ sanh, các em Oanh Vũ của em thắc mắc là tại sao có chỗ thì tượng đức Phật đưa tay phải chỉ lên trời, tay trái chỉ xuống đất, có chỗ thì ngược lại, theo anh thì tượng nào mới đúng hờ anh?

C: Em cũng có bị vài em hỏi như vậy và có em ngành Thiếu của em hỏi rằng tại sao đạo Phật là đạo vô ngã mà đức Phật sơ sanh của mình lại

nói câu “Thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn”, nghĩa là “trên trời, dưới trời, chỉ có ta là bậc đáng tôn kính” phải không anh? Anh trả lời cho em đi nha!

A: Trước hết, anh xin lỗi là anh “chịu thua” hai câu hỏi này vì với câu thứ nhất, anh chưa bao giờ chú ý về “tay phải tay trái” của tượng Phật sơ sinh và thứ hai, câu nói của đức Phật sơ sinh, và đức Phật sơ sinh đã bước đi bảy bước, dưới mỗi bước chân có một hoa sen nở ra, v.v... Sự tích này được ghi lại và anh đã được nhìn thấy ở Bồ-đề đạo tràng, hình ảnh bàn chân đức Phật và bày hoa sen, v.v... Mặc dù anh đã được nghe và đọc những lời giảng về câu nói của Ngài, nhưng anh chưa nắm vững lắm, nên anh hứa sẽ hỏi lại quý Thầy và lần sau sẽ giải thích rõ ràng cho các em nha! Còn câu hỏi nào nữa?

B: Về việc “tắm Phật sơ sinh” trong ngày lễ Phật Đản có ý nghĩa gì hờ anh?

C: Có phải theo tục truyền khi đức Phật đản sinh, có hai vòi nước nóng và lạnh phun ra để tắm Phật không anh?

A: Cũng có sự tích ấy, nhưng ngoài ý kỷ niệm ngày Phật đản sinh, “tắm Phật” còn có ý nghĩa sâu xa hơn một chút: đó là khi mức nước tắm

Phật, mỗi người chúng ta đều phải nghĩ đến sự thanh lọc tâm ý để tâm ý không bị ô nhiễm bởi ba độc tham sân si. Vì vậy, bài học của “Tắm Phật” là dạy chúng ta phải thường xuyên “tắm gội” tâm mình trong đời sống hằng ngày, chứ không phải đợi đến ngày Phật Đản mới nghĩ đến! Không những chỉ trong lúc tắm Phật hay tắm gội thân mình mà ngay cả trong những lúc rửa chén bát hằng ngày nữa!

B: À, em nhớ ra rồi, có bài kệ nói là rửa chén bát với tâm chánh niệm, thanh lọc tâm ý thì việc rửa chén bát đó cũng linh thiêng không kém gì tắm tượng Phật sơ sinh phải không anh?

*Washing the dishes*

*Is like bathing a baby Buddha*

*The profane is the sacred  
Everyday mind is Buddha's mind*

A: Phải rồi! Nếu tâm ta thiện, những việc làm của thân, miệng, ý đều nhằm huấn luyện tâm, cải tạo tâm, v.v... thì tất cả đều là Phật pháp, cái tâm bình thường ấy chính là tâm Đạo, là tâm Phật.

C: Còn trái lại, cho dù chúng ta có đọc “thiên kinh vạn quyển” nhưng miệng luôn nói chuyện thị phi, ý luôn nghĩ

cách làm hại người khác nếu họ làm trái ý mình v.v... thì thật uổng công, có đúng không anh?

A: Nói đúng lắm! Vì vậy, nếu chúng ta nghĩ rằng mình đã đi chùa 5 năm, 10 năm, 30 năm, 40 năm... rồi nhưng lại không từ bỏ những tham lam (không phải chỉ tham tiền mới gọi là tham đâu nha!) thành kiến, cố chấp, ganh tị, tranh chấp, hẹp hòi, ích kỷ, phe nhóm, cục bộ, v.v... thì phiền não vẫn còn nguyên và như thế thì việc đi chùa của chúng ta cũng coi như "dõm" đó nha!

B: Dạ, chúng em hiểu rồi!

A: Nãy giờ các em hỏi, bây giờ đến phiên anh nha! Các em nói cho anh nghe thử các em đã học được những bài học nào qua sự kiện đức Phật đản sinh?

C: Dạ, đức Phật đản sinh hay thị hiện ra giữa cuộc đời này là để chỉ cho chúng sanh phương pháp "ngộ nhập Phật tri kiến".

B: Em cũng biết như vậy đó anh, nhưng bạn C có thể cho mình biết thế nào là ngộ nhập Phật tri kiến không?

C: Thưa anh, có phải "ngộ" là biết rõ, không lờ mờ, còn "nhập" là sống với, hòa nhập vào?

A: Phải đó, em nói tiếp đi!

C: Và "Phật tri kiến" hay tri kiến Phật là cái thấy, cái biết của Phật; đó là cái thấy "như thật" thấy thật tướng của sự vật, sự việc như-nó-là (as-it-is) chứ không kèm theo sự yêu - ghét, lấy - bỏ hay những ý tưởng phân biệt của riêng mình. Em thường được nghe các anh chị nói mình nhìn sự vật qua các lăng kính và cặp kính màu của mình nên mọi vật đều bị "méo mó" và đổi màu hết!

B: À phải, em biết rồi, ví dụ như khi nhìn các em của mình, mình ghi nhận em này giỏi về Phật pháp, em kia lười học, em nọ thích phá các bạn trong giờ học, v.v... mà không kèm theo ý nghĩ "em này dễ ghét quá, em kia dễ thương, phải tìm cách trị em nọ thẳng tay mới

được", v.v...

C: Chính vậy, hay khi nhìn trời mưa ta nói "trời mưa!" chứ không nói hay nghĩ "trời xấu, trời thật tồi tệ quá, mất một ngày đi chơi rồi", v.v... hay khi nghe một em đang to tiếng với một em khác, ta ghi nhận "hai em đang có chuyện bất đồng ý kiến" chứ không nghĩ: "hai em này thật là vô kỷ luật, ồn ào quá, phải phạt cho một trận mới được" v.v...

A: Đúng! Chúng ta phải để cho cái thấy của mình hoàn toàn vô tư trong sáng không có thành kiến, không áp đặt v.v... như vậy thì sẽ không bị phiền não kéo theo sau! Thật vậy, như các ví dụ trên, nếu các em vô tư tìm hiểu thì sẽ thấy được cách giải quyết tốt đẹp cho đàn em của mình, các em của mình sẽ vui vẻ, hòa thuận lại với nhau; bằng lòng với cách giải quyết công bằng, với lòng bao dung của anh/chị Trưởng của mình, tăng thêm niềm tin vào tổ chức GDPT cũng như tăng trưởng niềm tin Phật, v.v...

B: Thật rất khó phải không anh? Làm thế nào để trước mọi thứ công việc xoay vần mỗi ngày, trước những biến cố của cuộc đời, chúng ta có thể luôn tinh thức để nhìn mọi sự việc, hiện tượng như-chúng-đang là (as-they-are) được?

A: Đúng thế! Cho nên mới nói mình tu học để làm Phật, để có cái nhìn như đức Phật, nhìn đúng "Chân Như" của mọi sự vật, hiện tượng kể cả những hiện tượng tâm lý trong mình (có hằng hà sa số những niệm khởi lên rồi diệt đi ngay trong tâm mình); nếu mình làm được thì anh chị em mình là Phật hết rồi sao?! Bài học về "tri kiến Phật" này quả thật là bài học mình phải tu tập, thực hành trong nhiều đời nhiều kiếp mới đạt được! Các em lần lượt nói lên những "bài học nhỏ" thử xem?

C: Sự thị hiện đản sanh của đức Phật trong thân thế thái tử Tất-đạt-đa con vua Tịnh Phạn và hoàng hậu Ma-da cho ta một tia hy vọng là chúng ta cũng sẽ

có thể thành Phật.

B: Dạ, cũng như Ngài gián tiếp dạy cho chúng ta "Ta là Phật đã thành, các người là Phật sẽ thành" vậy.

A: Đúng rồi, Ngài cũng đã dạy "mọi loài đều bình đẳng, không có cao thấp, và đất Phật ai cũng có thể đạt đến được." Trong kinh Hoa Nghiêm phẩm Phổ Hiền, Phật dạy: "Tất cả chúng sanh là gốc rễ, Bồ-tát là hoa, Phật là quả; dùng nước Đại bi tưới cho đơm nhuần gốc rễ chúng sanh thì có thể làm trở hoa Bồ-tát và kết thành quả Phật."

C: Thật là hay quá, cảm ơn anh đã giới thiệu, chúng em sẽ tìm đọc Hoa Nghiêm đã dịch ra tiếng Việt.

A: Các em còn bài học nào về Đản sanh không?

B: Dạ, em còn ghi nhận một bài học nữa là giá trị vươn lên của con người. Từ vũng lầy sinh tử con người có thể vươn lên địa vị Bồ-tát, Phật như hoa sen từ trong bùn lầy hôi tanh mà không nhiễm bùn mà còn vươn lên khỏi bùn, tỏa hương thơm ngát cho thế gian nữa!

C: Dạ, em còn một bài học nữa là ngày Đản sanh chúng ta tưởng nhớ đến đức Phật với Phật pháp là những lời dạy của Ngài để thực hành chứ không chỉ để đọc tụng; em nói "tưởng nhớ" chứ không phải tưởng niệm vì đức Phật vẫn còn đó, những ai thực hành Phật pháp

đều "thấy" được Ngài, Ngài vẫn tồn tại trong tâm họ.

A: Đúng vậy, đó là những người luôn ở gần bên cạnh Phật, còn đối với những người không lo tu học, không tự biết đủ (tri túc) thì Như Lai đã ở xa lơ xa lắc mất rồi! Sự thật, Phật không có sinh diệt, ngày Phật Đản có người "thấy" được đức Phật đang thuyết pháp, còn có người lại không hề cảm thấy hay nghe thấy gì cả, nghĩa là tâm họ đã ở quá xa Phật rồi!

B: Em cũng còn một bài học nữa: ngày Phật Đản là ngày hội của mọi người và dù em có cơ hội mừng lễ Phật Đản với các anh chị, bạn bè, đàn em, v.v... của em ở chùa hay vì hoàn cảnh mà chỉ được lễ Phật một mình trong nhà cũng không sao vì Phật dạy đạo tràng là ở ngay tâm của mình.

C: Thưa anh, em còn một bài học nữa: ngày em phát tâm theo Phật chính là ngày Phật Đản của em: em tưởng nhớ Phật, noi theo các hạnh lành của chư Phật, em được Phật hướng dẫn để theo dấu chân ngài đi đến bến bờ an lạc và hạnh phúc.

A: Như vậy là các em đã hấp thụ được cốt lõi của những bài học về Phật Đản; anh mong rằng các em sẽ áp dụng vào cuộc sống hằng ngày và tập cho đàn em của chúng ta cùng áp dụng. Chào các em, chúc các em một mùa Phật Đản an lạc và giải thoát! Tạm biệt!

B và C: Happy Vesak, anh! Tạm biệt! Tạm biệt!



# Tại sao phải hành thiền?

Tâm Hải & Viên Minh dịch

## Hành thiền để làm gì? Có được kết quả nào từ việc thiền tập?

Mọi người ai cũng đã từng kinh nghiệm qua những căng thẳng khó khăn của đời sống hằng ngày. Nào những đòi hỏi tại sở làm, ở trường học, hay trong mọi quan hệ giao tiếp; rồi nào là những chạy đua vội vã bận bịu cuồng loạn trong cuộc sống đã mang đến cho ta sự mệt mỏi, khốn khổ, làm ta mất kiên nhẫn và dễ thất vọng. Tất cả những thứ này đều đưa đến sự hủy hoại thân và tâm, làm cho cuộc sống với đi chất lượng tốt. Thật là không cần thiết tí nào!

Ai trong chúng ta cũng muốn làm giảm bớt những áp lực căng thẳng chứ chẳng ai muốn tạo thêm khó khăn cho mình. Cho nên chúng ta cần có những thời gian thanh tịnh, tránh xa bớt mức độ căng thẳng, vội vã, cuồng điên của cuộc sống thường nhật. Bởi vậy nên mọi người cần được nghỉ ngơi đi chơi 'vacation' một thời gian ngắn, nhưng mấy ai có thì giờ hay phương tiện và tiền bạc để thực hiện những chuyến đi chơi này theo ý muốn?

Nhưng bạn nghĩ sao khi được đi chơi vacation mỗi ngày, hay nhiều lần trong ngày, mà không cần rời nhà hay hao tốn tiền bạc gì cả. Bạn có thể tận hưởng những giây phút tự do không vướng bận bởi nhiệm vụ, công việc, phận sự, hay những vấn đề rắc rối khó khăn khác của cuộc sống, đồng thời cũng lúc tạo thêm năng lượng cho mình, và cảm nhận niềm an lạc của nội tâm. Hành thiền sẽ đem đến một chuyến đi chơi vacation như thế cho bạn mỗi ngày.

Khi ngồi thiền, bạn cũng sẽ bỏ lại hết mọi thứ đằng sau lưng, như lúc đi vacation vậy. Thiền tập sẽ xả bỏ hết những trầm cảm căng thẳng khó nhọc cả thân lẫn tâm, mang lại một sự yên tĩnh lắng đọng, làm bạn có thể dễ dàng tập trung ý nghĩ, giúp bạn vượt qua được bao lo âu sầu muộn, đem đến một niềm an lạc nội tâm, và điều hòa cân bằng cho cuộc sống.

Thiền cũng tạo cho bạn cơ

hội để hiểu thấu những vận hành của tâm, mang yên tĩnh đến cho cái tâm luôn vọng động của mình, và giúp bạn tự chủ được những tâm thức đó. Tu tập thiền còn giúp bạn thoát khỏi mọi suy nghĩ tiêu cực, mọi lo lắng phiền muộn, và khổ đau bất hạnh.

Thiền tập trau dồi khả năng tập trung ý thức, biết suy nghĩ chính chắn hơn, và thấu hiểu những điều học hỏi một cách nhanh chóng hơn. Thiền còn giúp bạn tăng trưởng trực giác nhạy cảm, và phát triển tư tưởng sáng tạo và xây dựng. Ngồi thiền thường xuyên, bạn cũng sẽ phát huy thêm đức tính nhẫn nại kiên trì, lòng bao dung tha thứ, và tăng trưởng sức mạnh nội tâm.

Ngoài ra, thiền tập còn là phương cách huấn luyện nội tâm, để đưa đến nhận thức chính mình, và tiến gần hơn tới sự giác ngộ tâm linh.

Sự tĩnh lặng, an lạc nội tâm, và đầu óc sáng suốt minh mẫn đạt được trong lúc thiền tập sẽ có tác dụng ảnh hưởng nguyên một ngày chứ không phải chỉ riêng lúc tọa thiền mà thôi.

Như vậy bây giờ bạn đã thấu hiểu những lợi lạc có được từ việc tu thiền, thì bạn phải cố gắng dành thời gian để thực hành. Đừng nói bạn không có thì giờ, chỉ cần một tí sắp xếp thời khóa hằng ngày là bạn có thể bỏ ra ít phút thực tập thiền rồi. Đây là những gợi ý:

# Thức dậy sớm một chút vào buổi sáng.

# Nếu có thể, sắp xếp một thời gian ngắn để ngồi thiền một mình vào buổi chiều tại công sở trước khi ra về.

# Tìm một khu vườn hay một công viên yên tĩnh, nơi mà bạn có thể ở một mình.

# Bạn có thể sắp xếp với gia đình để không bị quấy rầy trong một khoảng thời gian ấn định nào đó vào buổi sáng hoặc chiều tối để bạn có thể tu tập thiền.

# Bạn có thể thiền tập tại một góc yên tĩnh trong nhà nguyện hay một nơi thờ phượng nào đó; thậm chí trong xe nếu bạn không chọn lựa được nơi nào khác.

Với một chút suy nghĩ và cố gắng, bạn sẽ có thể dành được 10 đến 20 phút mỗi ngày để tu tập thiền thanh vắng một mình.

Mọi người đều có thể thu thập lợi lạc từ việc thiền tập, cho dù là một người có đời sống tâm linh rất vững hay một người chỉ sống nặng về

vật chất. Bạn không cần phải gia nhập bất cứ một hội đoàn, hay tôn giáo nào để thực tập thiền. Thiền tập không tốn kém chi hết cho bất cứ ai.

Bây giờ trở lại với câu hỏi tại sao phải tu thiền? Tôi tin tưởng rằng bài viết ngắn này đã chỉ cho các bạn sự lợi ích của việc tu tập thiền và đã trả lời cho câu hỏi tại sao phải tu thiền. Nếu bạn muốn tìm hiểu thêm chủ đề hấp dẫn này và muốn đọc thêm thì bạn có thể tìm thấy nhiều bài viết nữa về thiền và phương pháp tu tập thiền như thế nào tại trang web này: <http://successconsciousness.com/why-meditate.html>

(nguồn: nhomphiendich.org)

## Why Meditate?

By Remez Sasson

### Why meditate? What will you get from meditation?

Most people experience stress and tension on a daily basis. There are demands at work, at school and in relationships, and there is rush and hectic pace, which bring tiredness and unhappiness, impatience and frustration. All this harms the body, the mind and the quality of life, and is quite unnecessary.

One needs a way to release all this tension and stress, or if possible, not create it at all. What you need is some relaxation, to get away from the stress, tension and hectic way of life. This why you need a vacation every now and then, but few are in a position to take a vacation whenever they desire or have the money to pay for one.

The good news is that you can afford to go on a vacation everyday, even more than once a day, without going away and spending money. You can enjoy a period of freedom from your daily tasks and chores, from stress and problems, and at the same time renew your energy and enjoy inner peace. You can enjoy such a vacation when you practice meditation.

When you meditate, just like in vacation, you leave everything behind. Meditation releases the stress and tension from your mind and from your body, makes you calmer and more focused, and helps you overcome anxiety and worry and gain inner peace and balance.

Meditation can also help you

works, calm down your restless thinking, and allow you to gain mastery over your mind. It will also enable you to free yourself from negative thinking, worries and unhappiness.

Meditation improves the ability to focus the mind, think more clearly and understand faster what you learn. It also enhances your intuition and develops the ability for constructive and creative thinking. It will also make you more patient, tolerant and considerate, and increase your inner strength.

In addition to what has been said, meditation is also a method of inner training, which can get you closer to knowing who you really are, and to spiritual awakening.

The calmness, inner peace and inner clarity you experience in meditation, will in time affect the whole day, not just while seated in meditation.

Now that you know why it would be a great advantage to meditate, you need to find the time for it. Don't say that you can't find the time for meditation, because with a little planning of your day, you will find the time. Here are a few suggestions:

# Get up a little time earlier in the morning.

# If possible, arrange to find the time to be alone to meditate in the afternoon, at work, before going home.

# Find a quiet garden or park, where you can be alone.

# You can arrange with your family not to be disturbed in the morning or evening for a little while, so that you can meditate.

# You can meditate in a quiet corner in a church or other place of worship, and even in your car, if you have no other options.

With a little thinking and effort you will be able to find some 10-20 minutes a day to be alone with yourself and meditate.

Anyone can benefit from meditation, the most spiritual and the most material person. You don't have to belong to any group or religion to meditate. It is free for all.

Now, back to the question why meditate? I believe this short article has shown you the benefits of meditating, and has answered your question why to meditate. If you find this subject interesting and wish to read more, you can find many articles on meditation and how to meditate at this website.

[www.successconsciousness.com/why-meditate.html](http://www.successconsciousness.com/why-meditate.html)

(nguồn: nhomphiendich.org)

# HAPPY VESAK

In Nepal, 2633 years ago, Siddhartha Gautama, the founder of Buddhism, was born 563 BCE Lumbini, Nepal. He passed away in 483 BCE Kushinagar, India at the age of 80. During the month of April, Buddhists around the world are celebrating the Buddha's birth (This year, 2009, the Buddhist calendar year is 2553). The United Nations also recognized and celebrated this annual event called Vesak.

Vesak or Lễ Tam Hợp is a very special and spiritual day in Buddhism that commemorates the three sacred events of the Buddha's birth, enlightenment and passing away. It is officially known as the United Nations Day of Vesak (UNDV) since 1999 under UN Resolution No. A/RES/54/115. The United Nations recognizes that it is a worldwide cultural celebration that was started and organized by the United Nations (UN) to venerate the Buddha as a great cultural and spiritual sage of mankind. The objective of the celebration is to venerate the moral and cultural values, the thoughts of peace, equality and non-violence of the Buddha and to create mutual respect and understanding among countries and peoples over the world.

Celebrating Vesak also means making extra efforts to bring happiness to the unfortunate like the aged, the handicapped and the sick. To this day, Buddhists will distribute gifts in cash and kind to various charitable homes throughout the country. Vesak is also a time for great joy and happiness, expressed not by pandering to one's appetites but by concentrating on useful activities such as decorating and illuminating temples, painting and creating exquisite scenes from the life of the Buddha for public dissemination. Devout Buddhists also vie with one another to provide refreshments and vegetarian food to followers who visit the temple to pay homage to the Enlightened One. According to wikipedia: This is how we're paying homage to the Buddha:

*Tradition ascribes to the Buddha himself instruction on how to pay him homage. Just before he died, he saw his faithful attendant Ananda, weeping. The Buddha advised him not to weep, but to understand the universal law that all compounded things (including even his own body) must disintegrate. He advised everyone not to cry over the disintegration of the physical body but to regard his teachings (The Dhamma) as their teacher from then on, because only the Dhamma truth is eternal and not subject to the law of change. He also stressed that the way to pay homage to him was not merely by offering flowers, incense, and lights, but by truly and sincerely striving to follow his teachings. This is how devotees are expected to celebrate Vesak: to use the opportunity to reiterate their determination to lead noble lives, to develop their minds, to practice loving-kindness and to bring peace and harmony to humanity.*

In practice, Vesak is an opportunity to bring happiness to others. All Buddhist is concerned with and needs to change and transform in social life. It is on this day the message of peace, of non-violence, of compassion, of equality is refreshing to all Buddhists around the world for them to practice and apply into real actions for the betterment of all beings.

**Tâm Thường Định**



## Dĩ vãng muôn phiền

*Đời ta rồi cũng như cây nển  
Cháy tàn những ngày tháng chông chênh  
Đêm thở gỏi sầu man man dại  
Chiếc bóng nhân đôi với muôn phiền  
Một sáng người qua trông thấy lạ  
Ta về mở lại những trang xưa  
Hương yêu mùa cũ thành dĩ vãng  
Ký ức xanh xao rử bên thềm.*

## Vọng

*Ngồi nghe tiếng vọng đêm sương  
Gọi chờ nhau cuối con đường phiêu linh  
Tìm trăng trong cõi vô minh  
Tay không thoát mở vô hình buộc nhau.*

## Bụi đường

*Núi biếc trăng mờ soi kẻ lá  
Hoàng hôn rót nhẹ tiếng tơ êm  
Chân đi đất động nghìn tâm nguyện  
Rung những hồn ai giấc mộng huyền*

*Chùa xưa bóng cũ mờ cuối mắt  
Lãng thảng bụi đường nơi chốn xa  
Hư hao ngày tháng giang hùng chí  
Ngoảnh lại thu buồn cả muôn phương.*

**DƯƠNG KIỀU NHI**

# VIÊN SỎI

Diêu Linh



Mình hoá thân là một viên sỏi, một viên sỏi "vô tri, vô giác". Con người bảo thế. Con người (tự cho) là loài thông minh tuyệt đỉnh cho nên họ "phán" cái gì thì không thể sai được. Không biết mình có "tri giác" hay không, nhưng có một điều mình chắc chắn là mình có "Phật tánh". Mình được "phân loại" vào hàng "vô tình chúng sanh", mà đã là "chúng sanh" thì hẳn nhiên phải có "Phật tánh". Cho nên mình là "một - viên - sỏi - có - Phật - tánh".

Phật tánh là cái tánh "sáng", tánh "thật", tánh "ngộ"... Và mình nhận ra là mình cũng "ngộ" lắm...ngộ từ những câu chuyện "ngồ ngộ", "ngộ nghĩnh" của loài người...Lắm lúc, vì "ngộ" như vậy, mình đâm ra nghi ngờ "tri, giác" của con người. Nếu họ có khả năng "biết" (tri) như vậy, sao họ không phân biệt được sự khác nhau của loài sỏi chúng mình? Họ bảo "sỏi nào cũng là sỏi cả". Nhưng thật ra, nếu họ quan sát tỉ mỉ thì loài sỏi cũng có 4 ngàn 8 vạn hình tướng, màu sắc và kích thước khác nhau. Nếu được đưa vào kính hiển vi thì những "đường vân" trên mỗi viên sỏi đều khác nhau. Và vì khác nhau như vậy, cho nên "căn cơ" của mỗi viên sỏi cũng khác nhau.

Xem ra, "căn cơ" của mình có phần "nhỉnh" hơn chúng bạn. Ấy cũng do mình "thuận duyên" được làm "chứng nhân" của những "hỉ, nộ, ái, ố, ai, bi, lạc" (Thất Tình) của con người, từ những mẫu chuyện bên bờ

hồ này, nơi mình đang cư ngụ.

Có lẽ mình may mắn hơn nên được "an trú" trong bụi lau sậy rất ư là kín đáo và "an toàn", không ai trông thấy được. Nếu không, thì "số phận" của mình cũng lần lượt như chúng bạn, bị con người dùng để biểu hiện những "cảm xúc" của họ. Và những viên sỏi ấy, theo những "cảm xúc" của con người, cứ thế rơi "tòm" xuống tận đáy hồ. Không biết những "cảm xúc" kia có tan biến trong lòng con người khi viên sỏi chạm đáy hồ hay không? Nhưng riêng cuộc sống của những viên sỏi ấy thì không hề "kết liễu". Nơi lòng hồ, chúng lại tiếp tục nghe những mẫu chuyện của loài rong rêu và sinh vật dưới nước. Nhưng chúng chần chẫn, sẽ không được "phong phú" và "phức tạp" như những mẫu chuyện loài người.

Và câu chuyện bắt đầu từ...

... Hôm ấy, trời ngả về chiều, ánh nắng còn sót lại cuối ngày rơi nhẹ xuống mặt hồ. Trời không gió. Mặt hồ phẳng lặng.

Nơi ghềnh đá, cạnh bờ lau sậy trú ngụ của mình, có đôi trai gái đang ngồi im lặng hàng giờ. Không khí trầm lắng đến có thể nghe được nhịp tim và hơi thở của họ.Đột nhiên, cô gái cất tiếng phá tan cái tĩnh mịch ấy:

- Sao bạn lại chọn con đường "ngược dòng"?

Người con trai có khuôn mặt thánh thiện và đầy cá tánh, nét trầm tĩnh và an nhiên. Không trả lời vội, anh lặng lẽ cúi nhặt một viên sỏi dưới chân (à há) và ném nhẹ xuống mặt hồ.

Viên sỏi chạm mặt nước tạo thành những vòng tròn đồng tâm, nối tiếp nhau, lan dần lan dần, to dần to dần...

Anh cất tiếng chậm rãi:

- Giống như những vòng tròn kia, mình muốn mang tâm hạn hẹp của mình mở rộng ra... hoà vào tâm bao la của vũ trụ.

Im lặng. Những vòng tròn trên mặt hồ bắt đầu tan dần, tan dần, hòa vào nước. Mặt hồ đã nằm sâu dưới đáy hồ. Viên sỏi tạo ra vòng tròn? Hay mặt nước tạo ra vòng tròn? Trùng trùng duyên khởi.

Họ ra về.

...

Buổi sáng thật trong lành.Mặt nước như tấm gương phản chiếu bầu trời xanh lơ. Gió hiu hiu lay nhẹ giòng liễu bên hồ. Một cặp tình nhân, tay trong tay, dắt nhau ngồi xuống trên ghềnh đá. Cô gái ngồi gòn lọn như con mèo ngoan trong lòng chàng trai. Chàng có khuôn mặt thư sinh, đôi mắt to, đuôi mắt dài đa tình.

Chàng vòng tay ôm cô thật tình tứ:

- Em là cô gái anh yêu nhất trên đời này.

Nàng nguyệt yêu:

- Xí, chàng trai nào mà chẳng nói vậy? Anh chỉ giỏi ngọt cái miệng.

- Em đang có hạt kim cương mà cứ tưởng mình có viên sỏi.

Nghe nhắc đến "thân phận viên sỏi", mình "có tật giật mình" ngay. Gì cơ? Chẳng lẽ "phân thân" của mình lại "thấp hèn" thế à? Không biết hạt "Kim Cương" kia có "tri giác"

không nhỉ mà lại được con người "trọng vọng" đến thế?

Chàng trai nhặt viên sỏi gần đấy, móc cây bút từ túi áo, hí hoáy viết "Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau". (hừm, sao không là "kim cương" mà lại là "sỏi đá"?)

Chàng nhẹ nhàng đặt viên sỏi vào lòng bàn tay cô gái:

- Đây là nhân chứng cho tình yêu của anh dành cho em.

Cô gái nâng niu viên sỏi trên tay, rồi cô gái thả nhẹ viên sỏi xuống mặt hồ, như một điều ước: "Đây là nhân chứng cho tình yêu của chúng ta."

Nhịp tim của cô hòa theo viên sỏi tạo thành một âm thanh khua mặt hồ. Đôi mắt cô lấp lánh màu yêu. Màu pha lê nắng.

Họ ra về.

...

Ba hôm sau, chàng trai có khuôn mặt thư sinh trở lại, lần này không phải với cô gái có đôi mắt màu pha lê mà là một cô gái khác, trẻ trung và nhí nhảnh. Chàng trai tay trong tay với cô gái, đến ghềnh đá quen thuộc... Chàng vòng tay ôm cô thật tình tứ, thì thầm:

- Em là cô gái anh yêu nhất trên đời này.

"Ha. Câu này quen quen!" Mình bật cười lớn. Chàng trai bất chợt quay ngang. Hứ hờn! May mà mình dùng "mật ngữ" của loài sỏi. Nếu không đã bị tóm gọn và quăng xuống hồ, chẳng còn được làm "chứng nhân" của những "hỉ, nộ, ái, ố, ai, bi, lạc" của con người.

Cách đây không xa, phía sau rặng cây to, cô gái đôi mắt pha lê đã thấy và nghe tất cả. Đôi mắt cô không còn màu long lanh nắng mà là màu ảm đạm chiều - một buổi chiều không nhẹ nhàng như buổi chiều tĩnh lặng như đôi trai, gái hôm nọ.

...

Mình hóa thân là một viên sỏi, một viên sỏi "vô tri, vô giác". Con người bảo thế. Nhưng đồng loại của họ cũng có người "vô tri, vô giác". Không "biết" hổ thẹn việc mình làm và không "cảm" nhận nỗi đau của người khác. Ít ra, một viên sỏi "vô tri, vô giác" không làm tổn thương đồng loại.

Mình là "viên - sỏi - có - Phật - tánh". Mình cũng "ngộ" lắm... ngộ từ những câu chuyện "ngồ ngộ", "ngộ nghĩnh" của loài người.

Nếu tái sanh, mình chỉ nguyện:

"Làm thân sỏi nhỏ giữa trần gian

Ta bỏ hoang nhiên đạo xuống ngàn

.....

Một mai thức giấc choàng cơn mộng Thân từ sỏi đá cũng mệnh mông" (\*)

(\*) thơ Kỳ Phong

# Xuân Hạ Thu Đông

**Nguyễn Hào**

(Nhân xem phim *Spring, Summer, Fall, Winter... and Spring*)

Đời người không khác gì bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông, thể xác cũng như tâm hồn. Giữa đất trời bao la, nơi trú ngụ là một chiếc cồn nổi trên mặt nước.

Thầy, tâm nhẩn như mặt đất, đơn giản và khiêm cung như chiếc am nhỏ trên mặt hồ giữa thung lũng sâu. Sáng tối Thầy mở khép cánh cửa không, không có vách ngăn. Có phải Thầy đang nghiêm túc chơi một trò đùa? Đất trời của Thầy trọn vẹn khít khao. Thầy không trèo lên tận đỉnh ngọn núi thật cao để nhìn trời đất rộng lớn. Chỗ dừng của Thầy là đôi ăn khát uống. Đến thời tiết thì bình thản ra đi. Đó là Xuân Hạ Thu Đông của Thầy, cũng là lòng từ bi của Thầy.

Trò, như con sóng nô đùa trên biển lớn không biết mình là nước. Mùa Xuân theo dục vọng tạo nghiệp trong mùa Xuân, mùa Hạ theo dục vọng tạo nghiệp trong mùa Hạ, rồi trả nợ trong mùa Thu, tìm kiếm trong mùa Đông... Hành xác để chuộc tội lỗi chăng? Leo lên tận đỉnh núi thật cao để tìm kiếm phương trời cao rộng chăng? Bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông



vẫn tiếp diễn, chiếc am nhỏ vẫn bình bồng trên mặt nước. Tìm Thầy ở đâu? Tìm phương trời cao rộng ở đâu? Xá lợi của Thầy hãy thả cho trôi theo giòng nước.

Thầy, hình ảnh của nước một vị. Trò, hình ảnh của sóng lẫn tẩn. Người đệ tử lạy Thầy để đi vào tù, tôi cũng đã lạy Thầy để tiếp tục cuộc bon chen. Nhà tù và cuộc bon chen có khác nhau chăng? Có điều tôi tin là lạy Thầy để ra đi cũng có nghĩa là hứa với Thầy sẽ trở về. Sóng hứa với nước sẽ trở về với nước dù biết mình vẫn là nước.

## Thơ VÕ QUỲNH UYÊN



### NẮNG

1.

Chiều nay gió đi đâu?  
Có về qua hiên nhỏ  
Hay đã theo sông rộng  
Để mất hút con tàu?

Chiều nay có trôi mau  
Để ai đi tìm nắng  
Ngẩn ngơ giữa câm lặng  
Trong âm ỉ kiếm tìm

2.

Tâm trong như đôi mắt  
Ngày kia lệ chực trào  
Biển khơi thành muối mặn  
Văng trán rộng có đau?

*Ta áp mặt ôm đất*

*Xin một chút lời câm*

*Đất vô tình rạn nứt*

*Lộ những vết đau thẳm*

3.

Chiều nhẩn lên những vết  
Dấu chân chim cuối mây  
Ngày kia thành áo rộng  
Không gió vẫn còn bay

Áo vàng dẫm màu nắng  
Bước chân có quay về  
Nụ cười có lung linh  
Giữa muôn ngàn hạt bụi ?

4.

Núi suốt đời cứ cao  
Biển suốt đời cứ mặn  
Nợ nắng bao mùa nắng  
Mỗi mùa một tiếng trao.



## VÁN CỜ BÊN HIỀN CHÙA

*Tâm Không – Vĩnh Hữu*

Anh Ba rủ tôi đi theo chơi, xem anh đánh cờ độ kiếm tiền về nhậu một trận xả láng với bạn bè ngày tất niên. Biết anh Ba nổi danh là kỳ thủ, bất khả chiến bại, đánh cờ lúc nào cũng chấp đối phương, khi thì chấp pháo mã, khi thì chấp ba nước tiên, khi chấp cả cặp xe, vậy mà vẫn thắng... Nhưng tôi từ chối không đi vì việc nhà quá bề bộn. Sau lại nghe anh cho biết, trận thư hùng trưa nay cả độ đến một triệu đồng, và địch thủ của anh là một tay cao cơ, vô địch xóm Cây Me, nên trận đấu sẽ rất gay cấn, chưa biết mèo nào cắn mỉu nào, tôi không thể bỏ qua cơ hội hy hữu này, phải trốn nhà mà đi theo anh...

Trận thư hùng diễn ra bên vỉa hè của chùa sư nữ im ắng. Thình thoảng nghe ngân vang một hồi chuông công phu trầm trầm, làm cho không khí như lắng chùng đi trong khoảng khắc... Ngồi xem chung quanh có hơn mười người, cũng đều là dân mê ghiền cờ tướng, cá độ có máu mặt, nên rất biết tuân luật lệ, không ai dám mở miệng động môi. Hai đối thủ đánh đồng. Bốc thăm, anh Ba đi sau. Kỳ thủ vô địch xóm Cây Me, tên Sáu Mạt, đi trước khai cuộc với thế pháo đầu mã đội chăm hãm cung tướng đối phương. Căng thẳng. Sẽ đánh ba ván, ai thắng hai xem như bỏ túi một triệu đồng. Anh Ba thắng ván đầu chật vật. Ván thứ hai, Sáu Mạt tập trung ở chính diện, chơi liên hoàn ngoạ

tâm pháo cực kỳ lợi hại, tấn công ào ạt và ráo riết. Anh Ba chống đỡ, phòng thủ mệt mỏi đến đứt hơi, và sau cùng bị tan nát một cánh sĩ tượng, thế thủ tan vỡ, tướng xính vính phải nhờ hai xe rút về yểm trợ, lại phải đổi xe lấy pháo mã đối phương, bị mã tiên pháo hậu cánh bên kia chiếu bí. Hoà. Ván thứ ba gay cấn hơn lên. Anh Ba nổi máu quân tử Tàu, hùng hồn tuyên bố:

"Nhất ngôn ký xuất tứ mã nan truy. Nếu ván này mà hoà thì xem như tui thua anh!"

"Được!" Sáu Mạt mừng rỡ "Có anh em làm chứng nhé. Đi đi!"

Anh Ba thua, được đi trước, không công mà thủ, rất cẩn trọng từng nước, không sơ hở, sẵn sàng mạng đổi mạng nếu đối phương xua quân qua sông. Trận ác chiến xảy ra, tiếng cờ gõ đầu nhau kêu cộp cộp liên hồi, chừng nửa giờ trôi qua, trên chiến địa ván gỗ sọc dọc kẻ ngang thấy chỉ còn lại năm quân cờ. Bên anh Ba còn một xe, pháo và tướng. Bên Sáu Mạt còn tướng với xe. Sáu Mạt cười, hô:

"Hoà rồi. Lấy gì mà ăn nữa?"

Anh Ba mỉm cười:

"Thiệt không?"

Sáu Mạt chắc nịch:

"Hoà. Thua đi, cha nội!"

Đám châu rìa chúng tôi ngậm cảm như hến, nhưng bụng đều quyết chắc là anh Ba sẽ đâm xe chiếu cho tướng địch lên, đẩy pháo chui vào năm dưới đất tướng, đuổi không cho xe giữ mặt tướng, rút xe về để chiếu

bí. Thế cờ tàn "độc" này anh Ba chơi thắng nhiều lần, ai cũng kinh phục và ghi nhớ vào bộ não. Nhưng, anh Ba chưa kịp cầm cờ đi, chợt nghe một giọng con nít kêu lên:

"Ba ơi... Má biểu con đi kêu ba về. Đem tiền về cho má lo mua gạo, mua mắm, trả nợ quán cho bà Năm Cú, chớ bỏ qua nhà chủi quá xá..."

Ai nấy đều ngược nhìn lên. Một thằng bé tuổi chừng mười hai, ăn mặc rách rưới, mặt mày lấm lem đang rơm rớm nhìn Sáu Mạt. Cuộc chơi đang hứng bỗng bị cắt ngang, cả tôi lẫn những người châu rìa đều sững sộ, trợn trừng lên ngó thằng bé. Sáu Mạt giận dữ:

"Cút về đi! Để tao xong ván này đã. Đứng đó coi chừng tao vắn cổ chết cha mày bây giờ! Biển, biển ngay!"

Thằng bé hoảng sợ, lật đật cầm cổ chạy vù đi. Sáu Mạt nhìn anh Ba, hỏi:

"Sao rồi? Chưa chịu hoà à? Hoà là thua. Thua thì chung đây cho rồi chớ còn nghĩ ngợi gì nữa kìa? Tui gia hạn cho anh đi mười nước nữa thôi đó!"

Anh Ba thở dài thậm thượt, đưa mắt nhìn tôi và những người khác, thoáng nhìn vào sân chùa, tay bóp những quân cờ, rồi ném cái xào xuống bàn ván gỗ, hô thật to đồng dục:

"Hoà rồi. Thua!"

Trước sự ngỡ ngàng sững sốt của đám châu rìa chúng tôi, anh Ba móc túi lấy ra xấp bạc một triệu đồng, trao cho Sáu Mạt, rồi đứng dậy ngay. Sáu Mạt không kịp cảm ơn, không kịp đếm lại tiền, nhét cả xấp vào túi quần, rồi hớn hờ leo lên xe đạp phóng đi... Anh Ba cũng phui phui, xoa hai bàn tay, rồi bỏ đi một lèo không nói một lời. Tôi chạy theo anh Ba, tức tối:

"Ván đó sao hoà được, anh Ba?"

"Được chớ sao không? Thì hoà rồi đó!"

"Nhưng..."

Anh Ba vỗ vai tôi, cười khề khà, nói:

"Đừng nói. Có nói thì tiền cũng đã vào túi người ta rồi..."

"Anh Ba chấp nhận hoà, chịu chung độ là vì...?"

"Nếu thắng, anh em tụi mình đi nhậu nhẹt cũng hết. Chi bằng cho nó mang về lo cho vợ con ba ngày Tết. Nếu thắng, ăn đồng tiền của nó cũng chẳng sướng ích gì, thôi thì chịu thua một keo, tối về ngủ ngon khỏi ác mộng. Ra Giêng sẽ tái đấu, lúc đó sẽ không nương tay nữa đâu. Thôi, cứ xem như mình đãi gia đình nó một chiều nhậu vậy. Đừng ầm ức nữa, chú em!"

Tôi bàng hoàng xúc động, đi bên anh mà cứ tưởng như đang song hành với một ngọn núi hùng vĩ, và cảm thấy mình nhỏ nhoi bé xíu bởi cái lòng dạ hẹp hòi của tặc tử phạm phu. Anh Ba chợt phì cười, nói:

"Còn một điều khiến tao tỉnh tâm lại chỉ trong một thời khắc chớp nhoáng, chắc là chú em cũng như những thằng ngồi quanh không ai hay biết..."

Tôi ngạc nhiên, tò mò:

"Chuyện gì vậy anh Ba?"

"Đang lúc chuẩn bị kết thúc cuộc chiến, tao chợt linh cảm có ai đó đang nhìn mình chăm chăm, ngó vào sân chùa, tao thấy có... ni sư trụ trì đứng sát nơi cổng sắt từ khi nào, nhìn tao bằng ánh mắt hiền từ, và hình như đôi mắt đang nói lời thỉnh cầu tao tha cho đối thủ tội nghiệp kia. Vậy là sự hiểu thắng ngạo mạn trong tao bỗng tan biến đi, tao quyết định... nhường bước phen này!"

Tôi buột miệng:

"Anh bao giờ cũng thắng. Thắng cả trong khi thua!"

Tôi tưởng tượng ra ngay được cảnh gia đình Sáu Mạt đang hí hứng vui mừng với số tiền thắng độ. Xài một triệu đồng của kỳ thủ vô địch, một đại cao thủ của làng cờ tướng, thì đúng là sướng thật. Quá sướng.

## Thơ *Thủy Lâm Synh*

### Em Về Xếp Ngón Từ Bi

*em về  
xếp ngón từ bi  
gát lên giá ngọc  
dậy thì tuổi xuân  
sáng mai  
thức dậy soi gương  
trong đôi mắt ấy  
còn vương chút buồn*

*hôm qua  
dưới phố mưa tuôn  
nép mình em đứng  
bên đường núp mưa  
chợt giờ  
tan sở nghỉ trưa  
chung ô anh bước  
cùng ai qua đường?*

*chiều về lòng  
mãi băng khuâng  
tối nghe ray rút  
cối hồn  
rách bướm  
người đi  
nhặt đóa vô thường*

*tôi về gom lại  
lửa hương  
mặt nhòai  
để lòng sa mạc  
ngươi ngoại  
nửa đêm thế kỷ  
nửa ngày thiên thu.*



## Truy tố những kẻ phá hoại Phật giáo

*LTS: Thư Thỉnh Nguyện sau đây đã được một số Phật tử thuần thành ở quận Cam tự phát soạn thảo và đã có trên 200 chữ ký tán thành ủng hộ. Thư này cũng đã được trình lên một số chư tôn đức viện chủ các tự viện thường bị quấy rối bởi đoàn biểu tình cực đoan hủy báng Tăng Bảo, nhưng quý ngài vẫn chưa có phản ứng gì rõ rệt. Có lẽ chư tôn đức Tăng Ni vẫn muốn giải quyết vấn đề bằng sự ẩn nhẫn nguyện cầu thay vì nhờ đến pháp luật. Cũng có thể quý ngài cần thảo luận kỹ sự việc với Tăng đoàn trước khi quyết định. Trong thời gian chờ đợi phản ứng của chư Tăng Ni, những Phật tử đã ký tên nhờ cậy Chánh Pháp đăng tải văn bản này để được lắng nghe ý kiến của quần chúng mọi giới. Trân trọng giới thiệu.*

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật  
Kính bạch chư tôn Hòa thượng, Thượng tọa, Đại đức Tăng Ni,  
Kính bạch chư tôn đức trụ trì và viện chủ các tự viện, tịnh xá, niệm Phật đường,  
Gần hai năm qua, Phật giáo Việt Nam hải ngoại, đặc biệt là tại California, xảy ra những việc đau lòng ảnh hưởng đến **niềm tin, sự tu học và truyền thống sinh hoạt** của rất nhiều người Phật tử chúng con. Đó là các bài viết mạ lỵ, vu khống và chụp mũ cộng sản cho hầu hết Tăng Ni Việt Nam tại hải ngoại. Không những vậy, còn có những người lấy danh nghĩa là Phật tử bảo vệ Phật giáo, nhưng lại đến các chùa để trưng biểu ngữ, gán ghép các hình ảnh Tăng Ni để minh họa, bêu xấu, lại còn dùng loa phóng thanh hướng vào chùa để chửi bới các vị trụ trì hoặc khách tăng đến chùa. Các bài viết đăng trên mạng thì có người đọc, người không; còn việc hô hoán đả đảo của mấy người biểu tình, chia loa sát vào mặt, vào tai người đến chùa, liên tục trong nhiều tháng, nhiều tuần, là hành vi khủng bố một cách trực tiếp, không chỉ cố ý ngăn chặn không cho Phật tử vào chùa mà chính yếu và thâm độc hơn là nhằm triệt hạ vị trụ trì và toàn bộ mọi sinh hoạt của ngôi chùa.

Họ thường xưng danh là Phật tử, nhưng chắc chắn không thể có Phật tử chân chính nào lại đi quậy phá, la hét, biểu tình nhằm phá hoại những đại lễ linh thiêng, quan trọng như Phật Đản, Vu Lan, Tưởng Niệm Đức Đệ Tứ Tăng Thống... (như đã xảy ra trong năm vừa qua) hoặc những buổi lễ cầu siêu mà quyền thuộc đang xúc động, thành tâm cầu nguyện cho người thân vừa quá vãng. Họ (thường chỉ khoảng 5, 7 người) nhân danh cho công cuộc đấu tranh vì tự do, nhân quyền trong khi hành động quậy phá, la hét, biểu tình của họ lại chà đạp, triệt hạ tự do, nhân quyền của hàng trăm, hàng ngàn người khác.

Niềm tin của những người đi chùa lâu năm và kính ngưỡng Tam Bảo sâu xa, không dễ gì tổn giảm trước những phá hoại kém văn hóa của những người đến chùa biểu tình và viết bài chửi bới chư Tôn đức Tăng Ni; nhưng đối với những người mới bước chân đến chùa, hoặc đang trong giai đoạn tìm hiểu, thực tập giáo lý, chắc chắn sẽ bị hoang mang, tổn thương, dễ dẫn đến những ngộ nhận đáng tiếc để rồi quay lưng vĩnh viễn với Phật giáo. Một khi niềm tin bị đánh mất, các sinh hoạt truyền thống lâu đời như đến chùa lễ Phật hàng tuần để tu học, lễ

Phật đầu năm, lễ Phật hàng tháng vào các ngày rằm và mừng một, cho đến những buổi lễ riêng của gia đình như cưới hỏi, lễ tang, cầu an, cầu siêu, v.v... đều sẽ bị đánh mất theo. Ảnh hưởng nặng nề và đáng thương nhất là đối với giới trẻ, với các em thiếu nhi đến chùa học Việt ngữ hoặc sinh hoạt trong tổ chức Gia Đình Phật Tử. Sợ hãi người biểu tình và hiểu lầm các Tăng Ni khiến một số em không muốn đến chùa nữa, dù phụ huynh đã cố gắng giải thích.

Kính bạch chư tôn đức Tăng Ni,  
Chúng con biết quý ngài vì lòng từ bi nên đã im lặng suốt nhiều tháng qua để chịu đựng những oan nghiệt do những kẻ phá hoại Phật giáo gây nên. Sự chịu đựng của quý ngài theo đúng tinh thần nhẫn nhục Đức Phật đã dạy, nhưng trong trường hợp quấy phá công khai, ác độc và lâu dài như đã và đang xảy ra của những người biểu tình trước cổng chùa khiến giao động đức tin và tổn thương niềm quý kính của hàng Phật tử đối với Tam Bảo, chúng con thiết nghĩ quý ngài nên tìm phương cách giải quyết chứ không thể để kéo dài tình trạng tồi tệ như vậy. Có ba lý do chính đáng chúng con xin trình bày ở đây để quý ngài quan tâm, xét lại:

1. Nếu vì hạnh nhẫn nhục và lòng từ bi không muốn làm điều gì tổn thương những kẻ biểu tình chửi bới Tăng Ni thì quý ngài vô tình để cho những kẻ ấy tiếp tục làm tổn thương hàng trăm, hàng ngàn Phật tử khác, từ những cụ già cho đến các em thiếu nhi. Chúng con đến chùa học đạo đâu phải để nghe và chứng kiến họ kêu đích danh những bậc thầy mà chúng con quý kính ra để mạ lỵ, vu khống! Chúng con đến chùa để hy vọng có được khung cảnh thanh tịnh nhằm phát triển tín tâm, cầu mong sự an lạc, giải thoát đâu phải để chứng kiến những cảnh tượng chợ đời đầy dẫy tham, sân si! Sự việc này nếu để tiếp tục sẽ khiến cho những người Phật tử từng đến chùa sẽ bỏ chùa, hoặc vẫn còn đến chùa nhưng với tâm trạng sợ hãi, mặc cảm, chứ không còn thư thả an tâm như trước nữa; còn những người chưa đến sẽ không muốn đến. Điều này khiến thiệt hại nặng nề cả về tinh thần lẫn vật chất đối với một cơ sở tôn giáo.
2. Trong cộng đồng người Việt tị nạn cộng sản, hầu hết đều chán ghét chế độ ấy mà bỏ nước ra đi. Nhiều người trong số những Phật tử đến chùa đã từng là sĩ quan, công chức chế độ VNCH, bị tù tội và đi tập trung cải tạo. Cho nên, khi quý vị trụ trì các chùa bị chụp mũ là cộng sản hoặc "tay sai" cho cộng sản, sẽ khiến các ngôi chùa ấy bị tẩy chay, xa lánh, thậm chí quý vị trụ trì hoặc Tăng Ni chúng, cho đến những Phật tử thường xuyên lui tới các chùa đó có thể bị kẻ quá khích hành hung, giết hại.
3. Lợi dụng tâm lý chống Cộng của cộng đồng người Việt tị nạn Cộng sản, hiện tượng "chụp mũ Cộng sản" lẫn nhau đang xảy ra rất phổ biến trong các cộng đồng người Việt, từ các hội đoàn, đảng phái cho đến các tôn giáo, kể cả Phật giáo chúng ta. Một số phần tử thiếu ý thức trong cộng đồng đã không cần trưng dẫn bằng cứ xác minh, cứ ghét ai, không thích ai, muốn triệt hạ ai, thậm chí không đồng ý phương thức hành động mặc dù có cùng mục tiêu chống

Cộng, là họ chụp mũ Cộng sản cho kẻ khác. Hiện tượng này đang xé nát và làm suy yếu cộng đồng người Việt hải ngoại trong nỗ lực tranh đấu chung cho một đất nước Việt Nam độc lập, tự do, nhân quyền và không Cộng sản. Vì động cơ không phải là sự thật mà xuất phát từ hận thù, gian trá nên không có cách nào để giải quyết và chấm dứt ngoài việc phải nhờ đến công lý. Gần đây, qua báo chí, truyền thanh, truyền hình, internet, mọi người đều biết một số trường hợp bị "chụp mũ Cộng sản" và chẳng đáng đừng phải nhờ đến luật pháp mới chấm dứt được. Một vài trường hợp điển hình đã được Nguoi-Viet Online, Sunday April 19, 2009 loan tải với nội dung như sau:

- Ngày 16-9-2009 vừa qua, Toà Thượng Thẩm Washington, Thurston County đã phạt và bắt năm cá nhân trong Ủy ban Chống Cờ Việt Cộng phải liên đới bồi thường \$225,000 cho ông Tân Thực Đức, cựu trung úy QLVNCH, vì chụp mũ ông là "Cộng Sản". Ngoài ra, năm cá nhân này "còn phải bồi thường cho Cộng Đồng Việt Nam tại Thurston County, Washington, nơi ông Đức sinh hoạt, \$85,000.
- Năm 2003, ba cha con ông Hồ Ngô tại tiểu bang Colorado đã thắng một vụ kiện trong đó họ bị chụp mũ "Cộng sản", và tòa án Denver đã phán quyết bị cáo bồi thường gần \$4.8 triệu.
- Tại Saint Paul, Minnesota, ông Tuấn Phạm, một cựu quân nhân QLVNCH và là chủ chợ Capital Market, cũng bị một số người Việt Nam chụp mũ tương tự. Cuối cùng, tòa phán quyết bị cáo bồi thường cho ông Tuấn \$693,000.
- Hôm tháng Hai vừa qua, Giáo sư Nguyễn Lâm Kim Oanh, Ủy viên Giáo Dục Học Khu Garden Grove, đã kiện ông Cao Sinh Cường, một nhà hoạt động cộng đồng của đảng Cộng Hòa Orange County, tội phi báng sau khi ông chụp mũ bà là "Cộng sản." Vụ việc hiện đang do Tòa Kháng Án California thụ lý.

Với ba lý do chính đáng trình bày ở trên, chúng con thiết tha thỉnh nguyện chư tôn đức Tăng Ni vì lòng thương xót đối với hàng Phật tử nhiệt tâm qui kính Tam Bảo, hãy tìm phương thức giải quyết thích đáng đối với những kẻ lạm dụng danh nghĩa Phật tử mà phá hoại Phật giáo. Nếu các giải pháp khuyên nhủ, thương lượng không thể áp dụng và không mang lại kết quả, kính xin quý ngài hãy tiến hành việc cậy nhờ đến luật pháp. Ở xứ sở này, việc truy tố những kẻ cố tình phá hoại và vu hãm mình chính là cách hữu hiệu nhất để tự vệ. Đúng về mặt tinh thần của Phật giáo, ngăn chặn không cho kẻ ác tiếp tục làm ác chính là thể hiện lòng từ bi của quý ngài đối với ác báo khôn lường mà họ sẽ phải gánh chịu ở tương lai.

California, ngày 15 tháng 4 năm 2009  
Phật tử chúng con thành kính thỉnh nguyện, đồng ký tên dưới đây...

# TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

Diệu Âm lược dịch — nguồn Pháp Vân & Hải Triều Âm

## Ấn Độ: Đức Đạt lai Lạt ma nhấn mạnh vai trò bất bạo động của Ấn Độ

Dharamshala, Ấn Độ: Ngày 3 tháng 4 năm 2009, tại hội nghị về Nguyên tắc Đạo đức của Thiên niên kỷ tổ chức tại Viện Công nghệ Quốc gia ở Hamipur (cách Dharamshala khoảng 50 km), Đức Đạt lai Lạt ma nhấn mạnh rằng: Ấn Độ cần phải chủ động trong việc truyền bá với thế giới tư tưởng và khái niệm về bất bạo động, độ lượng và từ bi.

Bản thân ngài cảm thấy rằng Ấn Độ có một vai trò lớn hơn để tác động đến hoà bình thế giới, và chính Ấn Độ đã dạy cho thế giới đi theo con đường bất bạo động.

Ngài nói đó là bổn phận của mọi người phải làm vì sự bình yên toàn cầu, và mỗi vấn đề có thể được giải quyết thông qua đối thoại hơn là bằng bạo động.

Đức Đạt lai Lạt ma mong muốn sinh viên của Viện làm theo những nguyên tắc đạo đức của bất bạo động, và rằng chỉ có sự tịnh tâm mới giúp cho phẩm chất tốt phát triển.

Ngài cũng ca ngợi những nỗ lực của chính phủ Ấn Độ và sự cưm mang của nhân dân nước này trong việc mang đến cho người tị nạn Tây Tạng lòng hiếu khách nồng ấm và việc giáo dục chu đáo.

(Tibetcustom.com- April 4, 2009)

## Vương quốc Anh: Lễ hội Nghệ thuật Phật giáo tại Luân Đôn

Luân Đôn, Vương quốc Anh: Một lễ hội nghệ thuật Phật giáo sẽ được tổ chức tại Luân Đôn, đồng thời với dịp khai trương phòng triển lãm đầu tiên tại Vương quốc Anh về nền điêu khắc Phật giáo.

Lễ hội mang tên Phật giáo Đa diện, gồm một chuỗi sự kiện nghệ thuật và văn hoá về các truyền thống văn hoá Phật giáo, sẽ được giới thiệu bởi Quý The Robert H. N Ho ( là một tổ chức bảo trợ nghệ thuật và văn hoá châu Á, có trụ sở tại Hương Cảng).

Chương trình lễ hội từ 25 - 4 đến 17 - 5 với vũ hội, triển lãm nghệ thuật, hội thảo và phim.

Các hoạt động sẽ được tổ chức tại Viện Bảo tàng V & A (Kensington) gồm:

- Diễn đàn Quốc tế về Phật giáo

và Nghệ thuật Ngày nay vào ngày 25 - 9.

- Lễ khánh thành Phòng triển lãm của Quý The Robert H.N Ho Family vào ngày 29 - 4.

Phòng sẽ trưng bày khoảng 50 tác phẩm điêu khắc do những nghệ nhân bậc thầy tạo tác. Những tác phẩm này có từ năm 200 sau Công nguyên đến năm 1850, cho thấy Đức Phật là biểu tượng nghệ thuật châu Á.

Phòng triển lãm cũng sẽ thuật lại cuộc đời của Đức Phật và sự truyền bá của Phật giáo từ Ấn Độ đến những vùng khác của châu Á.

- Và một ngày của "các điệu múa Phật giáo hiếm thấy" sẽ diễn ra vào ngày 1 - 5.

Sau đó, từ ngày 7 đến 12 - 5, Lễ hội Phim Phật giáo Quốc tế sẽ được trình chiếu tại các rạp chiếu phim khắp Luân Đôn.

(Community Newswire- April 8, 2009)

## Ấn Độ: Bộ ảnh "Đồng hành cùng Đức Phật"

Nhiếp ảnh gia 23 tuổi B.R.S Screenag đã nỗ lực tái dựng cuộc đời và thời đại của Đức Phật qua loạt ảnh có tựa đề " Đồng hành cùng Đức Phật".

Screenag và cha là B.R Ram Kumar ( một nhà quay phim tài liệu nghệ thuật) cùng các nhà sử học và khảo cổ học lập thành một nhóm trong hành trình đến đất Phật.

Điểm dừng đầu tiên là Lâm Tì Ni hoang phế, nay thuộc nước Nepal. Sau đó họ đến cổ đô Ca Tì La Vệ, rồi Linh Thử Sơn ở Thành Vương Xá (bây giờ là thành phố Rajgir).

Và nhóm tiếp tục cuộc hành trình đến các địa danh khác có liên quan đến cuộc đời của Đức Phật như Tiên Chánh Giác Sơn, Chánh Giác Sơn, Lộc Uyển và Xá Vệ Quốc.

Đến Vaishali, họ được biết tro thiêu của Đức Phật từ Bảo tháp Xá lợi Vaishali đang được gìn giữ tại Viện Bảo tàng Patna. Thế là họ quay lại Patna để ghi hình Xá lợi này.

Rồi nhóm đến Kesaria, nơi có bảo tháp thuộc hàng lớn nhất Ấn Độ, theo tín ngưỡng là nơi lưu giữ bình bát của Đức Phật.

Và điểm đến cuối cùng của họ là Thi Thành (Câu Thi Na), kết thúc cuộc hành trình dài 3 tháng.

Phần Screenag đã chụp hơn 8.000

tấm ảnh, và anh phải mất 8 tháng để phân loại và chọn lựa. Với số ảnh được chọn giảm còn 400 tấm, Screenag dự kiến mở một cuộc triển lãm, in các tập ảnh và muốn nhất là một tập sách để bàn.

(The Hindu- April 10, 2009)

## Ấn Độ: Bạn có biết? (Những câu chuyện về đất Phật của B.R.S. Screenag, tác giả bộ ảnh "Đồng hành cùng Đức Phật")

- Người đóng góp lớn nhất cho những cảnh quan Phật giáo là vua A Dục Vương. Ông đã xây những bảo tháp tưởng niệm tại bất cứ nơi nào có thể xây được.

- Tại Tiên Chánh Giác Sơn có tượng Đức Phật tu khổ hạnh. Tương truyền Ngài đã tham thiền trong một hang động ở đó trong 6 năm, với thức ăn chỉ là một nắm hạt ngũ cốc.

- Viện Bảo tàng Patna đang trưng bày một bình tro hoả táng được khai quật tại Bảo tháp Xá lợi ở Vaishali, đựng tro thiêu của Đức Phật.

- Tro thiêu của Đức Phật ban đầu được chia thành 8 phần và phân ra cho đại diện của 8 vương quốc khác. Những xá lợi này lại được chia nhỏ thành 84.000 phần sau khi Vua A Dục Vương quyết định xây thật nhiều bảo tháp!

- Ni viện đầu tiên được xây tại Xá Vệ Quốc. Thật ngẫu nhiên, ni cô đầu tiên là bà Ma ha Ba xà Ba đề Kiều Đàm Ni, mẹ kế của Đức Phật.

(The Hindu- April 10, 2009)



Xá lợi của Đức Phật tại Viện Bảo tàng Patna (ảnh trái); Bảo tháp Vaishali và cột trụ Asoka (ảnh phải)

## Thái Lan: Thiên môn không thuốc lá

Do tác hại đáng sợ của thuốc lá đối với sức khoẻ và sinh mạng của giới tăng sĩ nói riêng, một đạo luật triệt để cấm hút thuốc tại các chùa chiền trên toàn quốc sẽ được Bộ Sức khỏe Công cộng Thái Lan ban hành.

Theo nghiên cứu của bệnh viện Priest vào năm 2003-2004, có đến 18.000 tu sĩ bị mắc bệnh ung thư, lao phổi và phù thũng do hút thuốc lá.

Phân khoa Sức khoẻ Công cộng (thuộc Đại học Mahidol) cũng công bố nghiên cứu cho thấy 91% tu sĩ trên toàn quốc ủng hộ việc cấm tu sĩ hút thuốc, và 80% đồng ý việc cấm tín đồ cúng dường thuốc lá cho tu sĩ.

Tổ chức Hành động về Hút thuốc lá và Sức khoẻ đã phối hợp với mạng lưới tu sĩ sông Mekong để ngăn cấm việc hút thuốc tại chùa chiền. Họ thực hiện một chương trình thí điểm là lập ra các khu không hút thuốc lá tại 180 ngôi chùa ở 5 tỉnh miền bắc Thái Lan.

Theo họ, đạo luật cấm hút thuốc không những có mục đích làm giảm con số tu sĩ hút thuốc mà còn vì mong muốn tu sĩ làm gương cho Phật tử trong việc bỏ thói quen xấu này, và chiến dịch nghiêm cấm hút thuốc lá tại chùa chiền sẽ là một gương mẫu tốt cho các cộng đồng để từ bỏ hút thuốc.

(The Nation- April 10, 2009)

## NHẬT BẢN: Triển lãm bảo vật Tây Tạng

Fukuoka, Nhật Bản - Một cuộc triển lãm mang tên "Những bảo vật Tây Tạng từ Mái nhà của Thế giới" giới thiệu văn hoá Tây Tạng được mở cửa vào ngày 11 - 4 tại Viện Bảo tàng Quốc gia Kyushu ở Thành phố Dazaifu thuộc quận Fukuoka, Nhật Bản.

Cuộc triển lãm trưng bày 123 pho tượng và vật dụng Phật giáo từ những bộ sưu tập của các cung viện nổi tiếng như Cung điện Potala và Viện bảo tàng Tây Tạng.

Trong số tượng vật được triển lãm này có 36 di sản văn hoá cấp I quốc gia mang phong cách điển hình Tây Tạng. Trải qua hơn một nghìn năm, từ thời Vương quốc Tubo vào thế kỷ thứ 7 sau Công nguyên đến nay, đây là một mô hình thu nhỏ của sự sản

xuất, đời sống, nền văn hoá và nghệ thuật của người Tây Tạng.

Đặc biệt có pho tượng Kalachakra (Bánh xe Thời gian) của Phật Phụ mẫu trong tư thế đứng, với 4 đầu và 24 cánh tay và thân mình, là tác phẩm được tôn kính như kiệt tác hàng đầu của Phật giáo Mật nhiệm Tây Tạng.

Cuộc triển lãm được chia thành các chủ đề nói về sự hình thành của tác phẩm nghệ thuật Phật giáo Mật nhiệm Tây Tạng và những phong tục dân gian Tây Tạng. Và có cả một góc đặc biệt để khách thường lãm có thể xoay những cối kinh.

Cuộc triển lãm này sẽ kéo dài đến ngày 14 - 6, và cũng sẽ tổ chức tại các thành phố Sapporo, Tokyo, Osaka và Sendai. (People's Daily - April 13, 2009)

### PAKISTAN: Phục hồi học viện Phật giáo 2.500 năm tuổi

Islamabad, Pakistan - Hiệp hội Nghệ thuật và Văn hoá Kiền Đà Vệ (GACA) đã có kế hoạch phục hồi Học viện Phật giáo 2.500 năm tuổi tại Taxila và được chính phủ Pakistan ủng hộ hoàn toàn.

Thủ Toạ của Hàn quốc là Jeon Woon Deok trong chuyến thăm Pakistan đã chấp thuận công trình dành cho học viện. Trong hội thảo 2 ngày về chuyên đề "Phát huy và Giữ gìn Nghệ thuật xứ Kiền Đà Vệ" do GACA tổ chức, vị Thủ Toạ nói rằng: Xứ Kiền Đà Vệ từng là trung tâm hoạt động của tất cả các nền văn hoá và tôn giáo, đồng thời các hoạt động thương mại của tất cả các tôn giáo chính trên thế giới đã cùng hiện hữu tại xứ này một cách rất hoà bình và hoà hợp. Và ngài nhận định rằng Hàn quốc, Trung quốc và Nhật Bản có nền văn hoá Phật giáo truyền thống bắt nguồn từ xứ Kiền Đà Vệ.

Dự án phục hồi học viện đầu tiên của thế giới có từ năm 700 trước Công nguyên này sẽ mất 3 năm để hoàn thành, với sự giúp đỡ của chính phủ, của các tổ chức công và tư

và các nước Phật giáo như Hàn quốc, Nhật Bản và Trung quốc để tu sửa học viện theo kiểu dáng nguyên thủy.

Giám đốc GACA là Zulfiqar Rahim nói: Việc phục hồi học viện cũng sẽ làm cho ngành công nghiệp du lịch của Pakistan nổi tiếng vì Phật tử từ khắp thế giới sẽ đến thăm đất nước này để trình bày những nghi thức thiêng liêng của họ. (The News- April 14, 2009)

### Úc Đại Lợi: Sắp khánh thành chánh điện mới của chùa Đàm Thạnh

Narre Warren, Úc Đại Lợi - Các tín đồ Phật giáo đang vui mừng về việc xây xong chánh điện mới tại chùa Đàm Thạnh ở Narre Warren North.

Điện thờ có kiến trúc hiện đại cùng

nghệ thuật độc đáo của Phật giáo cổ xưa đã được xây dựng xong vào tháng 4 này.

Lễ khánh thành chính thức sẽ diễn ra tại chùa, dọc theo đường Reservoir vào ngày 2 tháng 5.

Do số lượng tín đồ Phật giáo tăng lên, ban quản lý đã bắt đầu một dự án quan trọng cho việc qui hoạch lại ngôi chùa Đàm Thạnh theo hệ phái Thiên hành này (được thành lập vào năm 1995).

Với cảnh quan rộng 32 mẫu, gồm có một Phật viên, một đình kiêu cổ, một thác nước, một hồ và một Thiền đạo dài 1,7 km, công trình này dành chỗ cho tổ chức phi lợi nhuận và hoạt động về từ thiện và các công tác giúp đỡ cộng đồng.

(Star News - April 16, 2009)

*Chánh điện mới xây xong tại chùa Đàm Thạnh ở Narre Warren North*



Photo: Kelly Yates

### NAM HÀN: Lễ hội Liên Hoa Đăng

Seoul, Nam Hàn - Lễ hội Liên Hoa Đăng sẽ bắt đầu phần khởi động 3 ngày vào 24 tháng 4 tại Seoul. Đây là sự kiện thường niên lớn nhất của Phật giáo, nổi tiếng với những hoa sen thật đẹp được thắp sáng tượng trưng cho sự hồi phục về tinh thần.

Cách đây 14 năm, Phật tử Hàn quốc đã biến lễ hội đèn lồng thành một sự kiện quốc gia. Mỗi năm có khoảng 300.000 người tụ tập trên các con đường tại Seoul, và có khoảng 1.000 tình nguyện viên trợ giúp việc tổ chức các tiết mục. Các nhà tổ chức cho biết rằng hơn 100.000 đèn lồng thủ công có nhiều màu sắc và kiểu dáng khác nhau sẽ làm đẹp cho lễ hội.

Sẽ có những cuộc triển lãm đèn lồng truyền thống, các buổi trình diễn về Phật giáo và một cuộc rước đèn đồng đảo gần Insa-dong và chùa Jogye.

Trước lễ hội, đã có rất nhiều đèn lồng được trang trí xong tại nhiều nơi của khu thương mại ở Seoul và các chùa chiền địa phương khác trên khắp quốc gia. Những cuộc triển lãm trang trọng các đèn lồng truyền thống theo lịch trình sẽ diễn ra tại Insa-dong và các con đường lân cận dẫn đến chùa Jogye. Và lễ hội Đường phố về Phật giáo sẽ được tổ chức vào ngày 26 tháng 4 từ giờ ngọ đến 7 giờ tối bên trong và quanh chùa Jogye với các chương trình gồm: làm đèn lồng hoa sen, in kinh, vẽ tranh Phật, thiền giảng,

thường thức các món ăn chay và các trò chơi Hàn quốc truyền thống. Và từ 7 giờ tối lễ hội sẽ tiếp tục với phần diễn hành đèn lồng đồng đúc.

(The Korea Herald- April 18, 2009)



### INDONESIA: Buddha Bar (Quán rượu Đức Phật) đã đổi tên hiệu

Jakarta, Indonesia: Chi nhánh đầu tiên ở châu Á của Buddha Bar (có trụ sở tại Paris, Pháp) đã hạ bảng hiệu. Quán đổi tên thành Bata-viasche Kunstkring, là tên gốc bằng tiếng Hoà Lan của toà nhà này thời nó còn là một văn phòng xuất nhập cảnh.

Buddha Bar từ khi khai trương hồi năm ngoái đã bị Phật tử Indonesia phản đối vì nó đã xúc phạm đến tôn giáo của họ.

Ban quản lý Buddha Bar tuyên bố do tôn trọng Bộ trưởng Bộ Tôn giáo và do không có ý muốn làm tổn thương đến tình cảm của Phật tử nên quán đã hạ bảng hiệu.

Còn các nhà hoạt động tôn giáo nói rằng Buddha Bar đã bị Cục quản lý Quyền sở hữu Indonesia thu hồi quyền của quán về thương hiệu kinh doanh, buộc phải hạ bảng hiệu. Luật sư Sunardo Sumargono của Diễn đàn Chống Buddha Bar (FABB) nói: "Chúng tôi nhẹ người khi nghe tin này. Nhưng chúng tôi cũng muốn chắc rằng những đồ trang trí của họ, tượng Phật và kinh điển Phật giáo in trên các gạt tàn thuốc của họ phải được chuyển đi".

FABB tuyên bố đang tính những bước hợp pháp để gửi đơn kiện chính thức đến Liên Hiệp Quốc, yêu cầu các hộp đêm Buddha Bar trên khắp thế giới phải sớm bị đóng cửa vĩnh viễn".

(AFP- April 22, 2009)

### HOA KỲ: Phật điện tại Fort Wayne mừng Năm Mới Tích Lan

Fort Wayne, Indiana: Vào ngày 18 tháng 4, 2009 Điện thờ Indiana Buddhist tại Fort Wayne tổ chức lễ mừng Năm Mới của người Tích Lan. Hai vị Thượng toạ tại đây là Thalagama Devananda Thero và Neluwe Seelawimala Thero đã tiếp đón những người tham dự.

Các sự kiện của ngày này được bắt đầu bằng việc thắp sáng chiếc đèn dầu truyền thống, và các phong tục tôn giáo được tiến hành để cầu an cho tất cả, kể cả cho nhân dân

Tích Lan an lạc và thịnh vượng. Nhân dịp này, một loại dầu thơm đặc biệt từ nhiều loại thảo dược được gói từ Tích Lan đến để xức cho mọi người. Và một chiếc bàn được bày đầy kẹo và thức ăn truyền thống để đãi khách.

Những người tham dự, người lớn cũng như trẻ em, rất thích các trò chơi truyền thống được tổ chức vào tối đó. Và lễ mừng Năm Mới kết thúc bằng một trận cricket thật vui giữa bạn bè và các tín đồ là hoặc không phải là người Tích Lan có mặt tại đây.

(ColomboPage News Desk- April 22, 2009)



Điện thờ Indiana Buddhist tại Fort Wayne—Photo: CP News

### ẤN ĐỘ: Sẽ mở các trung tâm thông tin Phật giáo và các nhà khách cho người hành hương

Tân Đề Li, Ấn Độ: Hội đồng Phát triển các Di tích Phật giáo (BMDC), một tổ chức quốc gia chuyên trách về phát triển các cảnh quan Phật giáo, đã quyết định mở các trung tâm thông tin Phật giáo tại 7 địa điểm ở Ấn Độ, gồm: Na Lan Đà, Lộc Uyển, Câu Thi Na, Phật Đà Da, Thành Vương Xá, Ajanta và Ellora.

Riêng Ajanta và Ellora bước đầu sẽ có chung một trung tâm thông tin.

BMDC quyết định khởi động tất cả các trung tâm vào đầu mùa du lịch sắp đến tại Ấn Độ. Chủ tịch BMDC là giáo sư Arvind Alok nói rằng các trung tâm thông tin Phật giáo sẽ mở vào tháng 10 năm nay, với mục tiêu ban đầu là quảng bá và phát triển các cảnh quan Phật giáo tại Ấn Độ ở tầm quốc gia và quốc tế một cách rộng rãi, và cũng tăng cường các mối quan hệ có tính ngoại giao giữa các nước Phật giáo và Ấn Độ.

Ông cũng cho biết rằng BMDC đang có kế hoạch phát triển 3 nhà khách cho du khách Phật giáo hành hương tại Phật Đà Da, Thành Vương Xá và Patna. Về việc phát triển các nhà khách này, hội đồng đang bàn với chính quyền của Uttar Pradesh và Bihar để được tài trợ.

Du khách Phật giáo đến từ các nước như Nepal, Lào, Cam Bốt, Bhutan, Mông Cổ, Việt Nam sẽ được BMDC cung cấp chỗ trọ với giá rẻ. Từ khởi điểm vào tháng 9- 2009, BMDC sẽ mở các nhà khách dành cho người hành hương bằng cách thuê các bất động sản và dần dần đến

năm 2010 sẽ xây các nhà khách của chính tổ chức này.

(Travel Biz Monitor - April 23, 09)

### **BHUTAN VÀ ẤN ĐỘ: Quảng bá du lịch hành hương tại bang Sikkim**

Gangtok, Sikkim (Ấn Độ): Với mục đích cổ động cho du lịch hành hương tại bang Sikkim của Ấn Độ, hãng Hàng không Hoàng gia Bhutan (Druk Air) đã bắt đầu một dịch vụ giữa Bhutan và Tây Bengal để kết nối với bang Sikkim, giúp ích cho Mạng mạch Phật giáo khu vực này.

Sikkim là một trung tâm Phật giáo, nổi tiếng với những ngôi chùa, Phật điện và tu viện.

Tổng Thư ký của Hiệp hội các Đại lý Du lịch của bang Sikkim là ông Lukendra Rasaily cho biết sẽ có nhiều du khách hơn đến viếng Sikkim nhờ sự quảng bá của Mạng mạch Phật giáo, và từ đó du khách cũng có cơ hội đến đất nước Bhutan láng giềng thuộc khu vực này.

Ông Jamso, Trưởng phòng Hành chánh Quản trị của Druk Air nói hãng đang tính đến khả năng mở nhiều đường bay hơn để nối thêm các cảnh quan Phật giáo. Ông nói: "Một trong những đường bay trong tương lai mà chúng tôi đang xem xét là tuyến từ phi trường Bagdogra (Ấn Độ) đến Kathmandu (Nepal). Nếu đạt được điều ấy thì chúng tôi sẽ có thể có được Mạng mạch Phật giáo của Nepal, bang Sikkim và Bhutan. Hiện nay chúng tôi đã kết nối với Tây Tạng. Tôi nghĩ toàn bộ Mạng mạch Phật giáo sẽ thật sự hoạt động".

(Andhra News.net - April 25, 09)

### **GIA NÃ ĐẠI: Sự hợp nhất của các ngôi chùa tại miền nam tỉnh bang Alberta**

Lethbridge, Alberta: Sáng ngày 26 tháng 4, gần 400 người tập trung để chào mừng ngôi chùa mới tại 47040 Street South ở thành phố Lethbridge, tỉnh bang Alberta.

Đây là sự hợp nhất của 6 giáo hội từ các chùa khắp miền nam tỉnh bang Alberta, gồm các chùa ở Taber, Picture Butte, Rosemary, Raymond, Coaldale và 2 chùa ở Lethbridge - đều là thành viên của các Chùa thuộc Phái Jodo Shinshu Nhật Bản tại Gia Nã Đại, có trụ sở ở Vancouver.

Các cộng đồng nhỏ hơn gặp khó khăn trong việc duy trì số lượng hội viên, vì vậy để bảo đảm cho sự phát triển của Phật giáo tại nam Alberta, điều cần làm là tập hợp mọi người về chung một mái chùa. Các ngôi chùa trước đây được bán đi, và các bảo vật có giá trị lịch sử và hiện kim từ các điện thờ của các chùa này được chuyển đến ngôi chùa mới hoặc tặng cho Viện Bảo tàng và Lưu trữ Galt và Viện Bảo tàng Hoàng gia của thành phố Edmonton, tỉnh bang Alberta.

Việc chào mừng ngôi chùa mới

của phái Jodo Shinshu với khách tham dự đến từ khắp Gia Nã Đại và Nhật Bản cũng đánh dấu kỷ niệm 80 năm của Phật giáo tại nam Alberta.

(LETHBRIDGE HERALD - April 26, 2009)

### **TÍCH LAN: Các tăng sĩ Miến Điện cứu trợ nạn nhân chiến tranh Tamil**

Colombo, Tích Lan: Các tăng sĩ Miến Điện đang tu học tại Tích Lan đã quyên góp phẩm vật cứu trợ để giúp các nạn nhân của cuộc chiến tranh Tamil.

Buổi lễ bắt đầu lúc 4 giờ chiều ngày 29 tháng 4 tại Colombo. Người dân Tích Lan cúng dường thực phẩm, áo quần và tiền. Sau đó các nhà sư đã tặng những phẩm vật ấy cho nạn nhân chiến tranh Tamil.

Thượng tọa Sobhana phát biểu với các phóng viên trong cuộc phỏng vấn rằng: "Tất cả chúng tôi thật vui khi có dịp cứu trợ các nạn nhân của cuộc chiến tranh Tamil. Nhân dân Tích Lan đã giúp đỡ rất nhiều trong trận bão Nargis tại Miến Điện, vì vậy chúng tôi rất vui vì có cơ hội giúp quý vị."

Nhiều tăng sĩ Tích Lan đã đến để hỗ trợ các tăng sĩ Miến Điện, và có hơn 100 tăng sĩ của cả hai nước tham gia buổi lễ này.

Cuộc chiến giữa chính quyền Tích Lan và Những con Hồ Tamil vẫn còn tiếp diễn, và gần đây cuộc sống của hơn 500.000 người dân phải chịu ảnh hưởng nghiêm trọng.

Các nhà sư Miến Điện cảm tạ tất cả những người tham gia cuộc quyên góp, và họ mong rằng trong tương lai sẽ có nhiều dịp hơn để tổ chức những sự kiện tương tự, vì vẫn còn nhiều người dân đang cần những nguồn tiếp tế thiết yếu như thực phẩm, áo quần và thuốc men.

(The Buddhist Channel, April 29, 09)

### **ÚC ĐẠI LỢI: Lễ Phật Đản tại thủ phủ Brisbane của bang Queensland**

Brisbane, Úc Đại Lợi: Đại lễ Phật Đản, một lễ hội nổi tiếng ở tầm quốc tế, được tổ chức trong 3 ngày (từ ngày 1 đến 3 tháng Năm, 2009) ở thủ phủ Brisbane của bang Queensland.

Lễ hội diễn ra tại Liên khu Công viên rộng 17 mẫu tây ở South Bank, trung tâm văn hoá, vui chơi, giải trí và giáo dục của Brisbane.

Trước đây, từ năm 1992, lễ Phật Đản chỉ được tổ chức trong Chùa Trung Thiên ở ngoại ô thành phố Logan. Nhưng do số người tham dự tăng vọt nên lễ hội được chuyển đến thủ phủ Brisbane.

Ban tổ chức cho biết: Năm nay có khoảng 700 tình nguyện viên chuẩn bị cho sự kiện này. Họ đã chở máy xe container để đưa nhiều cổ vật và đồ trang trí đến khu South Bank. Khoảng 200.000 khách tham dự các cuộc trình diễn đa văn hoá, các cuộc hội thảo về Phật giáo và các giờ học về thiền định và thái cực quyền. Ngoài ra

còn có một khu vui chơi dành cho trẻ em, một hội chợ món ăn chay và hai sân khấu trình diễn.

Và cùng với các phần nghi lễ Phật giáo, trong 3 ngày lễ hội này còn diễn ra các tiết mục múa lân vào chiều 1 tháng Năm và bắn pháo hoa ngoạn mục vào đêm 3 tháng Năm.

(Logan News - May 1, 2009)

### **HOA KỲ: Đức Đạt lai Lạt ma thuyết pháp tại Sân vận động Gillette**

Foxborough, Massachusetts: Ngày 2 tháng Năm, Đức Đạt lai Lạt ma đã thuyết pháp tại Sân vận động Gillette (ở thị trấn Foxborough, quận Norfolk) trước một lượng khán giả gần 16.000 người. Đây là lần đầu tiên ngài đến Sân vận động này, nhưng là lần thứ sáu ngài đến thành phố Boston. Sân vận động Gillette đã được cho mượn để tổ chức sự kiện này, qua đó quyên được 440.000 đô la để xây một trung tâm di sản Tây Tạng tại Boston.

Trên sân khấu, Đức Đạt lai Lạt ma ngồi trên một chiếc ghế bành được chạm trổ tinh xảo bởi các thành viên của cộng đồng Tây Tạng tại Boston, và một bên là chỗ ngồi của các vị chức sắc, một bên là các tăng sĩ quý gồi.

Vào buổi sáng, Đức Đạt lai Lạt ma giảng về những lời Phật dạy và về Tứ Diệu Đế. Buổi chiều, ngài giảng về con đường dẫn đến hoà bình và hạnh phúc, rồi trả lời những câu hỏi được cử tọa ghi trước đó.



*Đức Đạt lai Lạt ma thuyết pháp tại Sân vận động Gillette.*

*Photo: John Tlumacki*

Tuy rằng khác nhau về tôn giáo, tuổi tác và cách ăn mặc nhưng nhiều khán giả cho biết họ có cùng một lý do khi đến dự: đó là cơ hội được gần, được học hỏi từ Đức Đạt lai Lạt ma - một nhân vật phi thường.

(The Boston Globe - May 3, 2009)

### **NAM HÀN: Lễ Phật Đản và Lễ Tắm Tượng tại chùa Wawoojonga**

Seoul, Nam Hàn: Vào ngày 2 tháng Năm, hàng triệu Phật tử dành thời gian để đi mừng lễ Phật Đản.

Tại Chùa Wawoojongssa (ở thành phố Yongin, tỉnh Gyeonggi) nằm cách Seoul 48 km về phía nam, hàng trăm Phật tử cử hành lễ Phật Đản cùng các thành viên của các phái đoàn phái đoàn ngoại giao nước ngoài. Các vị đại diện này đến Hàn quốc vào dịp lễ

Đức Phật thành đạo, gồm Đại sứ Myo Myo Lwin của Liên bang Miến Điện và Đại sứ John Asitha Ivon Perera của Tích Lan và các thành viên gia đình của họ.

Vào ngày lễ Phật Đản, Phật tử đến chùa để lễ Phật, tụng kinh và dự lễ tắm tượng Phật.

Lễ tắm tượng phản ánh chuyện kể khi Đức Phật đản sinh, Ngài được tắm bằng nước mưa thơm ngát do một con rồng phun ra. Do đó ngày sinh của Ngài cũng được gọi là Lễ hội Tắm Phật.

Nước dùng cho lễ tắm tượng được pha nước hoa, và lễ thường diễn ra trong chùa hoặc trên phần đất thiêng ngoài trời.

Ví sự trụ trì dâng hương đầu tiên và đọc một bài kinh. Sau đó, các nhà sư còn lại dâng hương và hát bài Đạo ca Lễ Tắm. Rồi họ tưới và nước hoa thơm lên tượng Đức Phật và rửa tượng bằng nước sạch.

Cuối buổi lễ, những người tham dự và tín đồ dùng một ít nước tắm tượng để rảy lên đầu của mình.

(The Seoul Times - May 4, 2009)

### **THÁI LAN: Tổ chức Hội nghị Phật giáo Quốc tế và Đại lễ Phật đản Liên hiệp quốc 2009**

Năm nay Lễ Phật Đản (Vesak/ Lễ Tam Hợp) tại Thái Lan nhằm ngày 8 tháng Năm. Do đó chính phủ Thái Lan tổ chức đồng thời Hội nghị Phật giáo Quốc tế lần thứ 6 (từ ngày 4 đến ngày 6 tháng Năm) và Đại lễ Phật Đản Liên hiệp quốc, với sự cộng tác của trường Đại học Mahajulalongkornrajitayalai (tại quận Wang Noi thuộc tỉnh Ayutthaya) và của Liên hiệp quốc.

Có 1.200 tăng sĩ từ 80 nước tham dự lễ hội. Sự kiện này được tổ chức tại giảng đường của trường đại học nói trên, là trường nổi tiếng như một hành nhất Thái Lan.

Một trong những chủ đề được đưa ra tại hội nghị là thực hiện những đạo lý Phật giáo vào giai đoạn khủng hoảng thế giới và tìm ra những giải pháp đối với các vấn đề về môi trường, kinh tế, chính trị và xã hội.

Đại biểu Liên hiệp quốc của Thái Lan là bà Preeyanuch Jariyavidyanont phát biểu: "Phật tử cần phải dùng định lực để giải quyết các vấn đề do tham vọng của con người gây nên, và việc chuyển tâm tu tập Tứ Diệu Đế có thể làm cho hoà bình đạt được hoà bình."

Thượng Tọa Phradhamakosajarn, Viện trưởng Phật học viện Chulalongkorn và là chủ tịch Ủy ban tổ chức Phật Đản Liên hiệp quốc nói: "Tất cả các cuộc khủng hoảng đều bắt nguồn từ sự thiếu đạo đức. Cần phải điều hành với sự liêm khiết và dựa vào nền tảng đạo lý của việc quản lý tốt vì lợi ích của đất nước."

(Asia News - May 8, 2009)



## GIỚI THIỆU KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP HÀNG TUẦN TẠI CHÙA BÁT NHÃ, SANTA ANA, CALIFORNIA

CHÙA BÁT NHÃ **mỗi tuần vào ngày THỨ BẢY, từ 8:00 sáng đến 5 giờ chiều đều có khóa Tu Học dành riêng cho quý Phật Tử.** Chương trình gồm có: tham cứu về Tịnh Độ Tông, Thiền Tông, Mật Tông, tìm hiểu những giáo lý căn bản của người Phật Tử, nhất là hành trì thực nghiệm trong ngày Tu Học, để đem lại lợi ích thiết thực cho đời sống tâm linh của mỗi người.

Kính thưa quý Phật Tử Đồng Hương, Đức Phật dạy "được thân người các căn đầy đủ là khó, gặp được Chánh Pháp và thiện hữu tri thức lại càng khó hơn." Chúng ta ngày hôm nay đã hội đủ điều kiện thân người và sinh trong ngôi nhà Chánh Pháp, chỉ còn hy sinh ít thời gian là chúng ta thực hiện được lời Phật dạy vừa có lợi ích cho tự thân và cũng là tạo thiện duyên cho gia đình, nhất là đàn con cháu noi gương.

Kính mong quý Đồng Hương Phật Tử tham gia khóa Tu Học đông đủ và đều đặn để bồi dưỡng tuệ căn và phước báo của mình. Các Khóa Tu này do Chùa bát Nhã cúng dường tất cả vật thực và Chư Tăng Ni sẽ lo cơm nước và vật dụng cần thiết, Phật Tử chỉ lo Tu Học.

**Mọi chi tiết cần thiết xin liên lạc (714) 57-0473 hay (714) 548-4148**

Cầu Phật Tử gia hộ cho quý vị thân tâm thường thanh tịnh đạo tâm kiên cố.

## GIỚI THIỆU SÁCH MỚI:

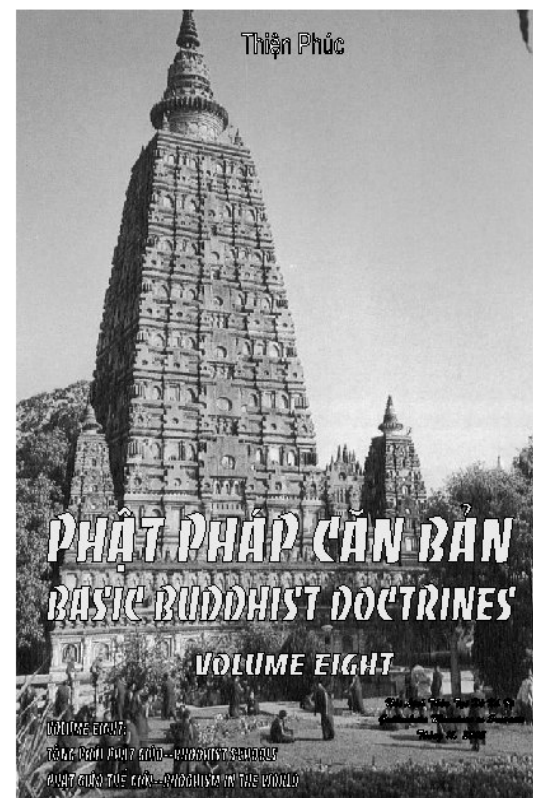
Anh **Thiện Phúc Trần Ngọc**, cựu học sinh Tổng Phước Hiệp Vĩnh Long, cử nhân Anh Văn 1973, cử nhân Việt Hán 1974, cựu giáo sư Anh Văn trường Trung Học Bồ Đề Đà Nẵng và Cần Thơ trước năm 1975. Anh sẽ xuất bản Bộ Phật Pháp Căn Bản Việt-Anh (Basic Buddhist Doctrines—Vietnamese-English). Đây là bộ sách bao gồm những giáo lý căn bản của đạo Phật mà anh Thiện Phúc đã biên soạn từ năm 1986 và hoàn tất năm 2009. Bộ sách dày khoảng trên 6.000 trang giấy khổ lớn, gồm tám tập.

- Volume I: Phật và Thánh Chúng—The Buddha and His Sacred Disciples
- Volume II: Giáo Pháp Căn Bản I—Basic Buddhist Doctrines I
- Volume III: Giáo Pháp Căn Bản II—Basic Buddhist Doctrines II
- Volume IV: Giáo Pháp Căn Bản III—Basic Buddhist Doctrines III
- Volume V: Giáo Pháp Căn Bản IV & Pháp Tu I—Basic Buddhist Doctrines IV & Methods of Cultivation I
- Volume VI: Pháp Tu II—Methods of Cultivation II

- Volume VII: Xuất Gia-Tại Gia—Lục Phạm Tứ Thánh—Đặc Tánh Của Chư Bồ Tát, Renunciation-Laypeople—Six Realms of the Samsara and Four Realms of the Saints
- Volume VIII: Các Tông Phái Phật Giáo—Phật Giáo Thế Giới, Buddhist Schools—Buddhism Throughout the World

Anh cũng là tác giả của các bộ sách sau đây:

1. **Phật Học Từ Điển Việt-Anh—Vietnamese-English Buddhist Dictionary** (khoảng 5.000 trang khổ lớn, 6 tập)
2. **Phật Học Từ Điển Anh-Việt—English-Vietnamese Buddhist Dictionary** (khoảng trên 5.000 trang khổ lớn, 10 tập)
3. **Đạo Phật Trong Đời Sống** (10 tập, khoảng 3.000 trang)
4. **Tâm Sự Với Cha Mẹ và Tuổi Trẻ**
5. **Đạo Phật An Lạc và Tỉnh Thức** (300 trang)
6. **Thiền Sư** (song ngữ Việt-Anh, 518 trang)
7. **Thiền Trúc Tiểu Du Ký.**



**Quý vị nào muốn thỉnh Bộ Phật Pháp Căn Bản, xin liên lạc Chùa Liên Hoa (714) 636-7725, hoặc Chùa Bát Nhã (714) 571-0473.**

# HÌNH ẢNH ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN PL 2553 TẠI MỘT SỐ CHÙA MIỀN NAM CALIFORNIA

CHÙA BÁT NHÃ, SANTA ANA

CHÙA LIÊN HOA, GARDEN GROVE



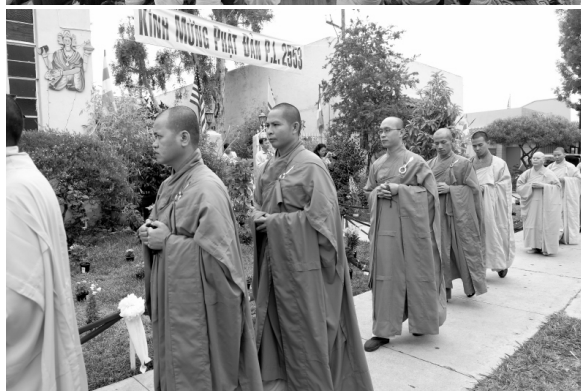
Photos by Quảng Hải

Photos by Quảng Hải

Photos by Quảng Hải

CHÙA LIÊN HOA, GARDEN GROVE

CHÙA PHẬT ĐÀ, SAN DIEGO



Photos by Quảng Hải

Photos by Huỳnh Lộc



**CHANH PHÁP**

Địa chỉ liên lạc:

P.O. Box 1059

Garden Grove, CA 92842 — U.S.A.

**(714) 395-4918**

www.chanhphap.net

Email: chanhphap@chanhphap.net

Chủ nhiệm: HT. Thích Nguyên Trí

Chủ bút: Vinh Hào

Tổng Thư ký: Trí Thế

Trị sự: Quảng Hải

Với sự cộng tác của chư tôn đức Tăng Ni và văn thi hữu tán đồng chủ trương của Chánh Pháp.

LIÊN LẠC:

- Bài vở: baivochanhphap@gmail.com
- Trị sự: quangcao@chanhphap.net
- Quảng cáo/Phát hành: (714) 343-7533
- Chi phiếu ủng hộ: xin ghi "CHANH PHÁP" và gửi về địa chỉ hộp thư trên.

"Đức Thế tôn thành đạt toàn giác rồi, nghĩ rằng, tách rời ái dục, thể hiện thanh tịnh, là điều hơn hết. Ngài sống trong đại định, chiến thắng ma quân. Rồi đến Lộc uyển, ngài chuyển đày bánh xe Chánh Pháp Tứ Đế, hóa độ tôn giả Kiều trần như, và cả nhóm 5 người, cùng thành tựu đạo quả. Sau đó lại có các vị tỷ kheo trình bày hoài nghi, xin ngài huấn dụ điều gì nên tiến hành, điều gì nên đình chỉ. Ngài đã huấn dụ, và ai cũng khai ngộ, chấp tay kính vâng, thuận theo huấn dụ của ngài" (Kinh Tứ Thập Nhị Chương - Tiểu dẫn).

Trải hơn 25 thế kỷ, Chánh Pháp của Phật vẫn được tuyên dương và lưu truyền bởi hàng đệ tử xuất gia lẫn tại gia, đem lại giải thoát và giác ngộ cho những ai hữu duyên trong cả thế giới của trời và người. Chánh Pháp ấy là thuốc hay, nhưng bệnh mà không uống thì chẳng phải là lỗi của thuốc. Trong kinh Di Giáo, đức Phật cũng ân cần huấn thị lần chót bằng những lời cảm động như sau: "Thể hiện lòng đại bi, Như Lai đã nói Chánh Pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành... Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời mình sẽ trôi qua một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận."

Báo Chánh Pháp có mặt để góp phần giới thiệu đạo Phật đến với mọi người. Ước mong pháp mầu của Phật sẽ được lưu chuyển qua những trang báo nhỏ này, mỗi người sẽ tùy theo căn tánh và nhân duyên mà tiếp nhận hưởng vị.

# AN BINH PROFESSIONAL SERVICE CENTER

4748 El Cajon Blvd, San Diego, CA 92115 \* Tel: 619-281-6666  
1-888-ANBINH 1 tức 1888-262-4641

## LOAN MODIFICATION

**NẾU QUÝ VỊ NẪM TRONG TÌNH TRẠNG SAU ĐÂY:**

- Đã trễ tiền nhà những tháng vừa qua và nguy cơ mất nhà trong một ngày không xa
- Đang bị thất nghiệp hay gặp khó khăn về tài chính
- Giá trị căn nhà của quý vị thấp hơn món nợ khổng lồ mà quý vị hiện tại đang có. Hoặc các món nợ ARM, NEG.ARM sắp đáo hạn.

**Xin gọi ngay số 1-888-262-4641**

- Ngăn chặn nhà của quý vị khỏi bị tịch thu.
- Giảm tiền lãi và tiền nhà và có thể giảm bớt tiền nợ xuống bằng giá thị trường.
- Điều đình với Ngân Hàng hầu giúp quý vị giữ lại căn nhà mà Quý Vị đang tốn hao bao nhiêu công sức và tiền bạc để có được.



Phan Trung Kiên  
President  
21 năm kinh nghiệm



**AUTO - HOME - HEALTH - LIFE - BUSINESS - DISABILITY**

- Bằng lái ngoại quốc hay bằng viết - OK. Hoặc chưa lấy được bằng
- Không từ chối bất cứ trường hợp nào. Cấp ngay Policy & SR tại PNA
- Giá hạ bất ngờ cho các xe cắt cỏ, towing truck, xe bán cà rem, Catering truck. Giá discount cho những xe làm thương mại
- Chúng tôi shop gần 100 công ty để tiết kiệm ngân quỹ cho quý khách
- Nhà và xe mua chung được bớt đến 40% cho khách Good Driver
- Bảo hiểm nhân thọ, miễn khám bệnh cho các cụ cao niên.
- Nhận bảo hiểm sức khỏe trên khắp 50 tiểu bang Hoa Kỳ.
- Nhận bảo hiểm Work Comp, có ngay Policy lập tức để giúp của tiệm của quý khách tránh bị phạt. Nhận bảo hiểm tất cả tiểu thương lớn hoặc nhỏ

**Xin gọi số 619-281-6666**

## PNA AUTO REGISTRATION

- Sang tên xe có ngay tại chỗ
- Renew sticker lấy liền tại văn phòng
- Cung cấp PLATES, RDP và Vehicle Verifier
- Nhận giải quyết mọi rắc rối về giấy tờ xe khắp nước Mỹ
- Nhận làm bằng lái xe Quốc Tế ngay tại PNA

**Gọi số 619-281-6666**



## CHUYÊN MÔN VỀ TÀI TRỢ VÀ TÁI TÀI TRỢ

- Lowest Fixed with guarantee or we'll buy rate down for you
- Tái tài trợ theo chương trình mới (Refi - plus) của Tổng Thống OBAMA vừa ban hành
- Mượn nợ đến 105% của giá trị căn nhà
- Tax Reasesement Service - Giảm tiền thuế đất cho căn nhà quý vị đang ở hoặc đang cho mượn.

DRE Lic.#01494529, DOC Lic.# 603D2381

**LEGAL CREDIT SOLUTION, INC**

- ♦ Giảm Nợ Credit Dưới 50%
- ♦ Debt Settlement & Consolidation

DOC Lic. # 603D2381  
Tel: 1-888-262-4641

## LẤY THÀNH TÍN & QUYỀN LỢI THÂN CHỦ LÀM PHƯƠNG CHÂM PHỤC VỤ KỂ TỪ NĂM 1988

**Santa Ana Office:**  
5110 Westminster Ave. Ste I,  
Santa Ana, CA 92706  
Tel: (714)400-2664

Công Ty đang cần tuyển nhiều nhân viên làm LOAN MODIFICATION & DEBT SETTLEMENT. Se training, hoa hồng cao.  
**1-888-262-4641**

**San Jose Office:**  
894 E. Santa Clara St,  
San Jose, CA 95116  
Tel: (408)280-1127

**MỞ CỬA 6 NGÀY TRONG TUẦN MON-FRI 9:00AM TO 6:00PM, SAT : 10:00AM TO 3:00PM**

### CHANH PHÁP

P.O. Box 1059

Garden Grove, CA 92842 — U.S.A.

TO: \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

Báo Chánh Pháp Số 2, tháng 6 năm 2009, do phật-tử Chùa Bát Nhã (Santa Ana, California) và đạo hữu Quảng Hải Phan Trung Kiên ủng hộ ấn phí. Tòa soạn xin thành tâm cảm tạ. Kính nguyện quý bốn tự và chư phật-tử luôn được hưng long, an lạc để hoằng truyền và hộ trì Phật Pháp.